



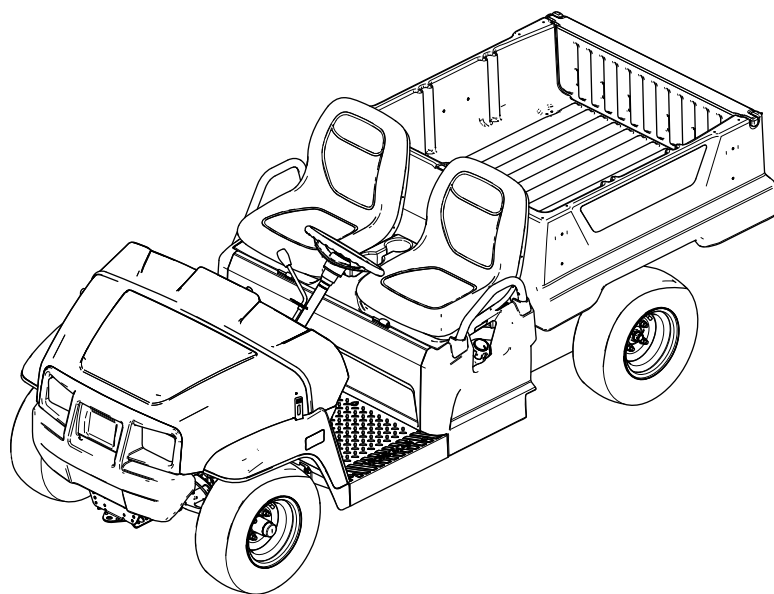
Count on it.

Form No. 3478-759 Rev A

**Hướng dẫn sử dụng
cho Người vận hành**

Xe Đa năng Workman® GTX EFI

Số Model 07059TC—Số Sê-ri 413000000 trở lên



Sản phẩm này tuân thủ tất cả các chỉ thị liên quan của châu Âu; để biết thông tin chi tiết, vui lòng xem tờ Tuyên bố Tuân thủ (DOC) dành riêng cho sản phẩm.

Việc sử dụng hoặc vận hành máy này trên bất kỳ vùng đất có rừng cây, bụi rậm hoặc cỏ bao phủ nào là hành vi vi phạm Mục 4442 hoặc 4443 của Bộ luật Tài nguyên Công California, nếu máy không được trang bị bộ ngăn tia lửa, theo định nghĩa ở Mục 4442, được duy trì trong trạng thái hoạt động hiệu quả hoặc máy không được chế tạo, trang bị và bảo trì giúp phòng ngừa hỏa hoạn.

Hướng dẫn sử dụng máy đính kèm cung cấp thông tin liên quan đến Cơ quan Bảo vệ Môi trường (EPA) của Hoa Kỳ và Quy định Kiểm soát Khí thải của California về các hệ thống khí thải, bảo trì và bảo hành. Có thể đặt hàng thay thế thông qua nhà sản xuất động cơ.

⚠ CẢNH BÁO

CALIFORNIA Cảnh báo theo Dự luật 65

Khói thải động cơ từ sản phẩm này chứa các hóa chất được Tiểu bang California xem là nguyên nhân gây ung thư, dị tật bẩm sinh hoặc gây hại cho hệ sinh sản.

Cọc bình ắc quy, thiết bị đầu cuối và phụ kiện liên quan đến ắc quy có chứa chì và các hợp chất của chì, các hóa chất được Tiểu bang California xem là nguyên nhân gây ra ung thư và gây hại cho hệ sinh sản. Rửa tay sau khi xử lý.

Giới thiệu

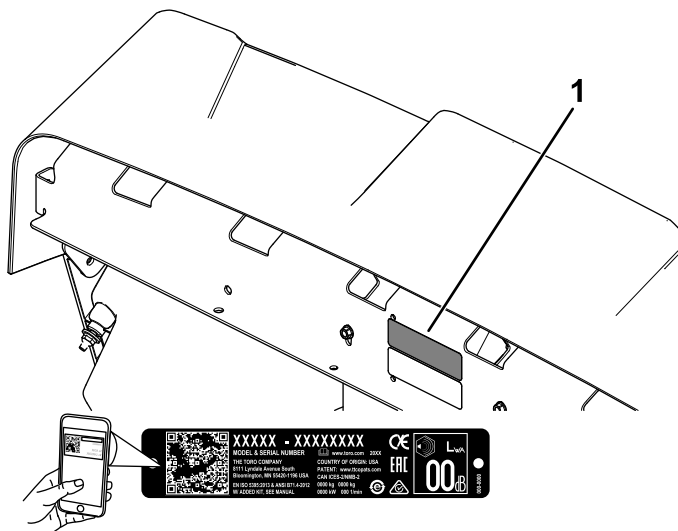
Loại xe đa năng này được thiết kế để sử dụng chủ yếu trên đường cao tốc cho mục đích chở người và hàng vật liệu. Việc sử dụng sản phẩm này cho các mục đích khác với mục đích sử dụng ban đầu có thể gây nguy hiểm cho bạn và những người xung quanh.

Vui lòng đọc kỹ thông tin này để hiểu cách vận hành và bảo trì sản phẩm đúng cách, cũng như để tránh gây thương tích và làm hư hỏng sản phẩm. Bạn là người chịu trách nhiệm vận hành sản phẩm đúng cách và an toàn.

Truy cập vào trang www.Toro.com để xem các tài liệu về an toàn sản phẩm và đào tạo vận hành, thông tin về phụ kiện, hỗ trợ tìm đại lý hoặc đăng ký sản phẩm của bạn.

Bất cứ khi nào bạn cần sử dụng dịch vụ, phụ tùng Toro chính hãng hoặc thông tin bổ sung về sản phẩm, vui lòng liên hệ với Nhà phân phối Dịch vụ được Ủy quyền hoặc Dịch vụ Chăm sóc Khách hàng của Toro và chuẩn bị sẵn thông tin về mẫu và số sê-ri của sản phẩm. **Hình 1** xác định vị trí của thông tin về mẫu và số sê-ri trên sản phẩm. Hãy viết các số vào khoảng trống cho sẵn.

Quan trọng: Bạn có thể quét mã QR trên nhãn ghi số sê-ri (nếu được trang bị) bằng thiết bị di động của mình để truy cập thông tin về bảo hành, phụ tùng và các sản phẩm khác.



g282597

Hình 1

1. Vị trí thông tin về mẫu và số sê-ri của sản phẩm

Số Model _____

Số Sê-ri _____

Hướng dẫn sử dụng này sử dụng 2 từ để nêu bật thông tin. Phần **Quan trọng** đề cập đến thông tin cơ học đặc biệt mà bạn cần chú ý, còn phần **Lưu ý** nhấn mạnh thông tin chung mà bạn cần đặc biệt lưu tâm.

Ký hiệu cảnh báo an toàn (**Hình 2**) xuất hiện cả trong sách hướng dẫn này và trên máy để xác định các thông báo an toàn quan trọng mà bạn phải tuân theo để tránh tai nạn. Ký hiệu này sẽ xuất hiện với từ **Nguy hiểm**, **Cảnh báo** hoặc **Thận trọng**.

- **Nguy hiểm** cho biết trường hợp nguy hiểm sắp xảy ra, nếu không tránh, **sẽ** dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.
- **Cảnh báo** cho biết trường hợp nguy hiểm tiềm ẩn, nếu không tránh, **có thể** sẽ dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.
- **Thận trọng** cho biết trường hợp nguy hiểm tiềm ẩn, nếu không tránh, **có thể** sẽ dẫn đến thương tích nhẹ hoặc trung bình.



g000502

Hình 2

Ký hiệu cảnh báo an toàn

Nội dung

An toàn	5
Thông tin tổng quát về mức độ an toàn.....	5
Đề can An toàn và Hướng dẫn	6
Thiết lập	10
1 Lắp Tay lái.....	10
2 Kiểm tra Mức Dầu và Áp suất Lốp	11
3 Đánh bóng Phanh.....	11
4 Đọc Hướng dẫn sử dụng và Xem Tài liệu Thiết lập	11
Tổng quan về Sản phẩm	12
Điều khiển	13
Thông số kỹ thuật	16
Bộ giá/Phụ kiện	16
Trước khi Vận hành	17
An toàn Trước khi Vận hành	17
Thực hiện Bảo trì Hàng ngày	18
Kiểm tra Áp suất Lốp.....	18
Đổ thêm Nhiên liệu	18
Rô-đai Máy Mới	19
Trong khi Vận hành	19
An toàn Trong Vận hành	19
Vận hành Thùng hàng lớn	21
Sử dụng Giá gắn Phụ kiện Thùng hàng lớn	24
Phía sau.....	24
Chất hàng lên Thùng hàng lớn	24
Khởi động Động cơ.....	25
Dừng Máy.....	25
Đổ Máy	25
Sau khi Vận hành	26
An toàn Sau Vận hành	26
Vận chuyển Máy	26
Kéo Máy	27
Kéo Xe moóc	27
Bảo trì	28
An toàn Bảo trì.....	28
(Các) Lịch trình Bảo trì Khuyến nghị	28
Danh sách Kiểm tra Bảo trì Hàng ngày.....	31
Bảo trì Máy trong Điều kiện Vận hành Đặc biệt.....	31
Quy trình Trước Bảo trì	32
Chuẩn bị Máy để Bảo trì.....	32
Nâng Máy	32
Tiếp cận Mui xe.....	33
Nâng và Hạ Cụm Ghế.....	33
Tháo Cụm Ghế	34
Lắp Cụm Ghế	34
Bôi trơn	34
Bôi mỡ cho Vòng bi Bánh Trước	34
Bảo trì Động cơ	37
An toàn Động cơ.....	37
Bảo dưỡng Bộ lọc Khí.....	37
Bảo dưỡng Dầu Động cơ.....	39
Bảo dưỡng Bugi	41

Điều chỉnh Chế độ Chạy không tải Cao/Thấp	41
Bảo trì Hệ thống Nhiên liệu	42
Kiểm tra Đường dẫn Nhiên liệu và Kết nối.....	42
Thay Bộ lọc Nhiên liệu	42
Bảo dưỡng Bầu lọc Carbon	43
Bảo trì Hệ thống Điện	43
Hệ thống Điện An toàn.....	43
Bảo dưỡngẮc quy.....	43
Thay Cầu chì	46
Bảo dưỡng Đèn trước	47
Bảo trì Hệ thống Truyền động	48
Bảo trì Lốp.....	48
Kiểm tra các Bộ phận của Hệ thống Lái và Treo	48
Điều chỉnh Căn chỉnh Bánh Trước	49
Kiểm tra Mức dầu hộp số	50
Thay Dầu Trục xe	51
Kiểm tra Vị trí Sang Số Tự do.....	51
Điều chỉnh Vị trí Sang Số Tự do	51
Bảo trì Ly hợp Truyền động Sơ cấp	51
Giảm Tốc độ Tối đa	52
Bảo trì Hệ thống Làm mát	53
Hệ thống Làm mát An toàn.....	53
Làm sạch Khu vực Làm mát Động cơ.....	53
Bảo trì Phanh	53
Kiểm tra Phanh Đổ	53
Điều chỉnh Phanh Đổ.....	53
Kiểm tra Mức Dầu Phanh.....	54
Kiểm tra Phanh.....	54
Thay Đệm Phanh Sửa chữa và Đổ.....	55
Thay Dầu Phanh.....	55
Bảo trì Đai	55
Bảo dưỡng Dây đai Truyền động	55
Điều chỉnh Dây đai Máy phát điện Khởi động.....	56
Bảo trì Khung gầm	56
Điều chỉnh Chốt Thùng hàng lớn.....	56
Vệ sinh	57
Rửa Máy.....	57
Cất giữ	57
An toàn Cất giữ.....	57
Cất giữ Máy	57

An toàn

Loại máy này đã được thiết kế phù hợp với các yêu cầu của SAE J2258 (tháng 11 năm 2016).

Thông tin tổng quát về mức độ an toàn

Sản phẩm này có thể gây thương tích cá nhân. Vui lòng luôn tuân thủ tất cả các hướng dẫn an toàn để tránh gây thương tích cá nhân nghiêm trọng.

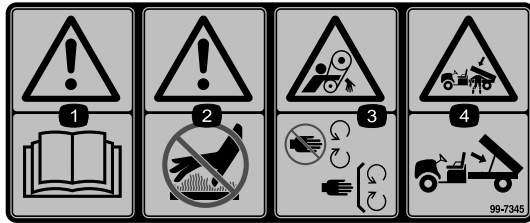
- Đọc và hiểu nội dung của *Hướng dẫn Vận hành* này trước khi bạn khởi động máy. Hãy đảm bảo tất cả mọi người sử dụng sản phẩm này đều biết cách sử dụng và hiểu các cảnh báo.
- Bạn cần tập trung cao độ khi vận hành máy. Tránh bị phân tâm vào bất kỳ hoạt động nào khác; nếu không, bạn có thể gây thương tích cho bản thân hoặc gây thiệt hại về tài sản.
- Không để tay hoặc chân của bạn gần các bộ phận đang chuyển động của máy.
- Không vận hành máy khi tất cả các bộ phận bảo vệ và các thiết bị bảo vệ an toàn khác không ở đúng vị trí và không hoạt động trên máy.
- Không để những người xung quanh và trẻ em lại gần khu vực vận hành. Tuyệt đối không để trẻ em vận hành máy.
- Dừng và tắt máy cũng như rút chìa khóa trước khi bảo dưỡng hoặc đổ nhiên liệu.

Việc sử dụng hoặc bảo trì máy không đúng cách có thể dẫn đến thương tích. Để giảm nguy cơ thương tích, hãy tuân thủ hướng dẫn an toàn này và luôn chú ý đến ký hiệu cảnh báo an toàn ▲, cụ thể là Thận trọng, Cảnh báo hoặc Nguy hiểm - hướng dẫn an toàn cá nhân. Việc không tuân thủ hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.

Đề can An toàn và Hướng dẫn



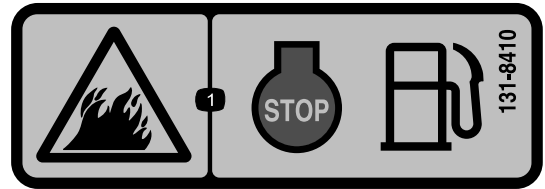
Người vận hành có thể dễ dàng nhìn thấy các nhãn mác và hướng dẫn an toàn được đặt gần bất kỳ khu vực nào có thể xảy ra nguy hiểm. Thay thế bất kỳ nhãn dán nào bị hỏng hoặc bị thiếu.



99-7345

decal99-7345

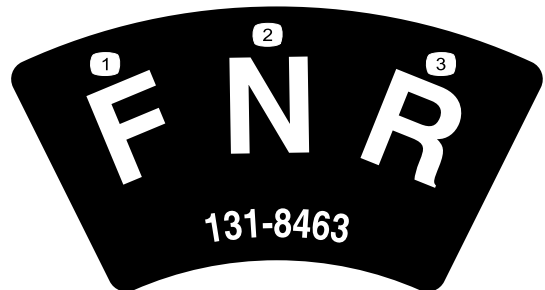
1. Cảnh báo—đọc *Hướng dẫn Vận hành*.
2. Cảnh báo—không chạm vào bề mặt nóng.
3. Nguy cơ bị vướng mắc, dây đai—tránh xa các bộ phận đang chuyển động; giữ tất cả các bộ phận bảo vệ ở đúng vị trí.
4. Nguy cơ kẹp dập, thùng hàng — sử dụng thanh đỡ để đỡ thùng hàng lớn.



131-8410

decal131-8410

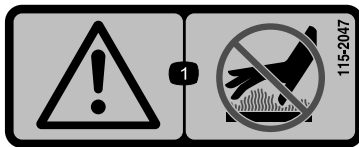
1. Nguy cơ hỏa hoạn — tắt động cơ trước khi đổ nhiên liệu.



131-8463

decal131-8463

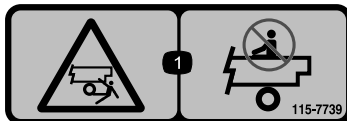
1. Tiến
2. Số mo
3. Lùi



115-2047

decal115-2047

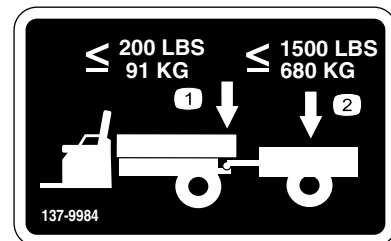
1. Cảnh báo — không chạm vào bề mặt nóng.



115-7739

decal115-7739

1. Nguy cơ kẹp dập, rơi ngã — không chở hành khách.



137-9984

decal137-9984

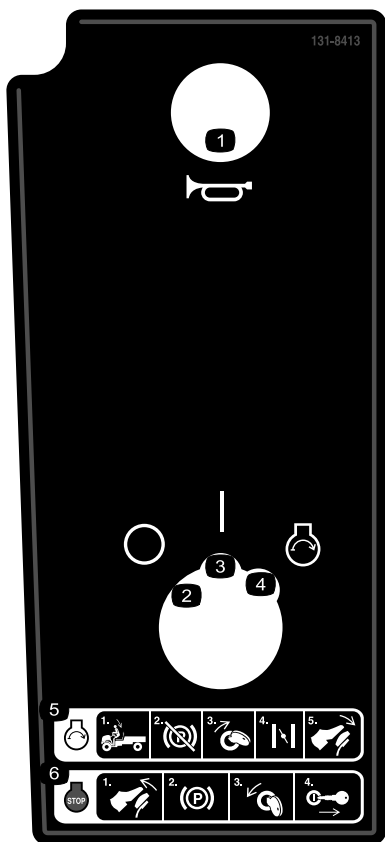
1. Không được vượt quá trọng lượng lưỡi là 91 kg.
2. Không được vượt quá tải trọng vận chuyển là 680 kg.



120-9570

decal120-9570

1. Cảnh báo — tránh xa các bộ phận đang chuyển động; giữ tất cả bộ phận bảo vệ và tám chắn ở đúng vị trí.

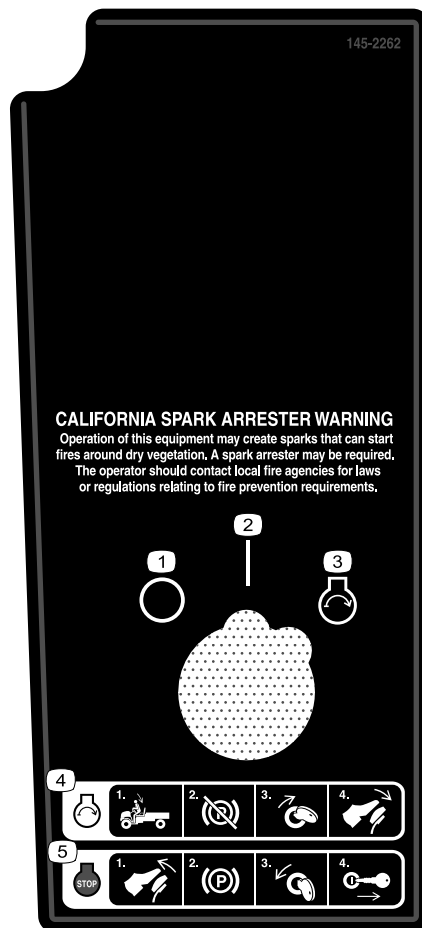


decal131-8413

131-8413

Chỉ dành cho các Mẫu Bộ chế hòa khí

1. Còi
2. Tắt
3. Bật
4. Động cơ — khởi động
5. Để khởi động động cơ: 1) Ngồi vào vị trí của người vận hành; 2) Tắt phanh đỗ; 3) Xoay chìa khóa đến vị trí KHỞI ĐỘNG động cơ; 4) Bật bướm gió; 5) Nhấn bàn đạp tăng tốc xuống.
6. Để tắt động cơ: 1) Nhả bàn đạp tăng tốc; 2) Bật phanh đỗ; 3) Xoay chìa khóa đến vị trí TẮT; 4) Rút chìa khóa.



decal145-2262

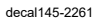
145-2262

Chỉ dành cho các Mẫu EFI

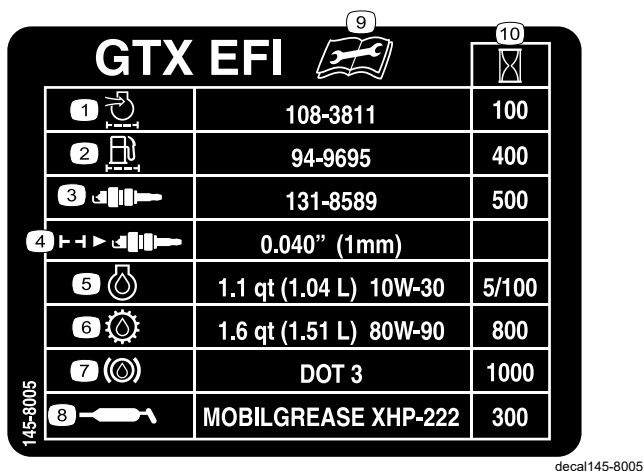
1. Tắt
2. Bật
3. Động cơ — khởi động
4. Khởi động động cơ — 1) Ngồi vào ghế của người lái; 2) Tắt phanh đỗ; 3) Xoay công tắc chìa khóa về vị trí khởi động; 4) Nhấn bàn đạp tăng tốc xuống.
5. Tắt động cơ — 1) Nhả bàn đạp tăng tốc; 2) Bật phanh đỗ; 3) Xoay công tắc chìa khóa sang vị trí tắt; 4) Rút chìa khóa ra khỏi công tắc chìa khóa.



Chỉ dành cho các Mẫu Bộ chế hòa khí



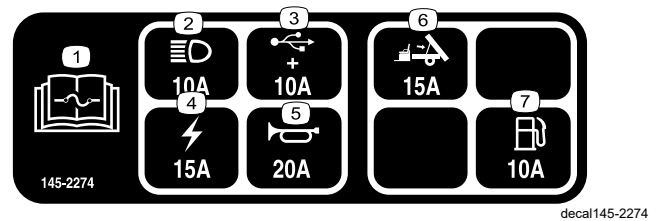
1. Cảnh báo — đọc *Hướng dẫn Vận hành*.
2. Cảnh báo — được đào tạo phù hợp trước khi vận hành máy.
3. Nguy cơ bị rơi ngã; nguy cơ bị đứt lìa các chi — không chở người trên thùng hàng lớn; không chở thêm người giữa các ghế; không đặt tay hoặc chân bên ngoài máy khi đang vận hành.
4. Nguy cơ bị nghiêng lật — lái xe chậm qua hoặc lên dốc; quay đầu từ từ; không vượt quá tốc độ 25 km/h; lái xe chậm khi vận chuyển hàng hóa; lái xe chậm trên địa hình không bằng phẳng.



145-8005

Chỉ dành cho các Mẫu EFI

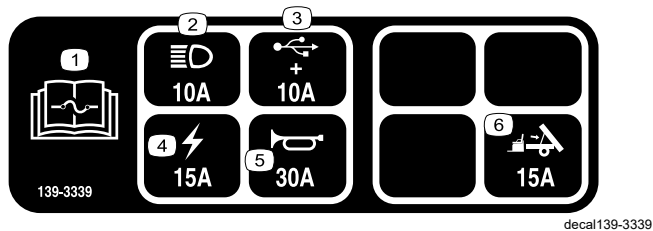
1. Bộ lọc nạp/khí của động cơ
2. Bộ lọc nhiên liệu
3. Bugi
4. Khe khí của bugi
5. Dầu động cơ
6. Dầu truyền động
7. Dầu phanh
8. Chất bôi trơn
9. Đọc *Hướng dẫn Vận hành* trước khi tiến hành bảo trì.
10. Khoảng thay đổi (giờ)



145-2274

Chỉ dành cho các Mẫu EFI

1. Đọc *Hướng dẫn Vận hành* để biết thông tin về cầu chì.
2. Đèn trước (10 A)
3. USB (10 A)
4. Điện (15 A)
5. Còi (20 A)
6. Nâng thùng hàng (15 A)
7. Nhiên liệu (10 A)



139-3339

Chỉ dành cho các Mẫu Bộ chế hòa khí

1. Đọc *Hướng dẫn Vận hành* để biết thông tin về cầu chì.
2. Đèn trước (10 A)
3. USB (10 A)
4. Điện (15 A)
5. Còi (30 A)
6. Nâng thùng hàng (15 A)

Thiết lập

Bộ phận Lồng lều

Sử dụng biểu đồ bên dưới để xác minh rằng tất cả các bộ phận đã được giao hàng.

Quy trình	Mô tả	Số lượng.	Sử dụng
1	Tay lái Êcu hãm Vỏ bọc tay lái Vít	1 1 1 3	Lắp tay lái (chỉ dành cho các kiểu model quốc tế).
2	Không có bộ phận nào bắt buộc	–	Kiểm tra mức dầu và áp suất lốp.
3	Không có bộ phận nào bắt buộc	–	Đánh bóng (rô-đai) phanh.
4	Hướng dẫn Vận hành Hướng dẫn sử dụng động cơ Phiếu đăng ký Biểu mẫu Kiểm tra Trước Giao hàng Giấy chứng nhận Chất lượng Chìa khóa	1 1 1 1 1 2	Đọc Hướng dẫn Vận hành và xem tài liệu thiết lập trước khi vận hành máy.

Lưu ý: Xác định các mặt bên trái và bên phải của máy từ vị trí vận hành bình thường.



Lắp Tay lái

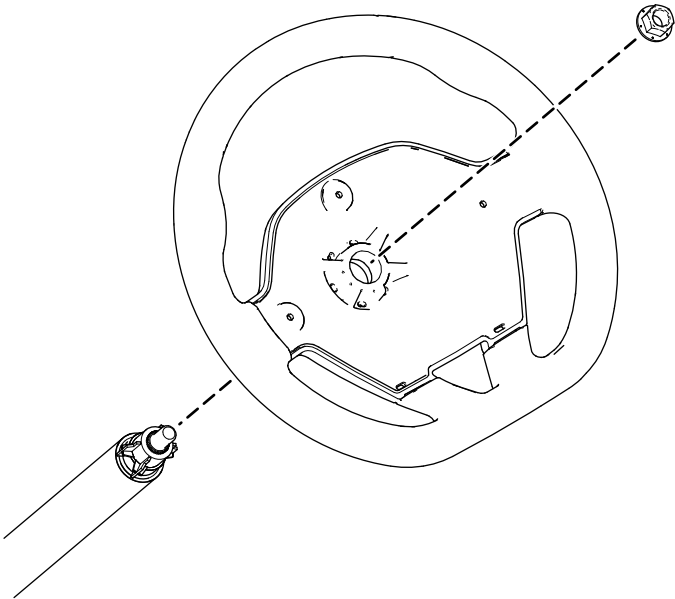
Chỉ dành cho các kiểu model quốc tế

Các bộ phận cần thiết cho quy trình này:

1	Tay lái
1	Êcu hãm
1	Vỏ bọc tay lái
3	Vít

Quy trình

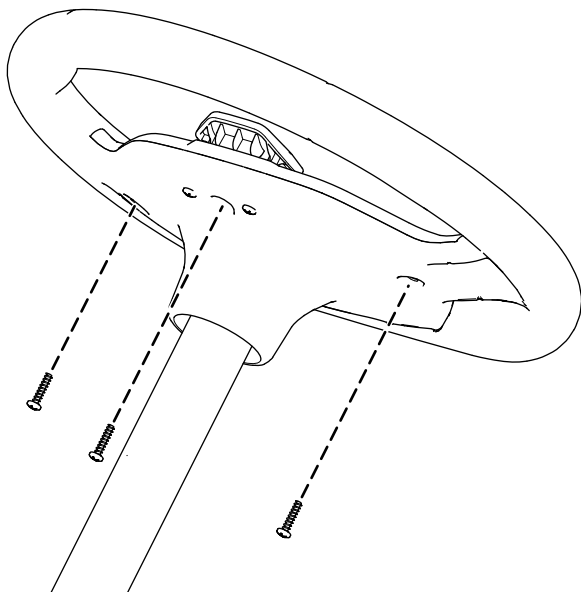
- Đặt tay lái trên trục lái.
Đảm bảo tay lái được đặt chính giữa (tức là đáy phẳng phải song song với mặt đất).
- Sử dụng êcu hãm để siết chặt tay lái vào trục lái.
- Tạo mô-men xoắn của êcu hãm đến 27 N·m (20 ft-lb).



Hình 3

g424446

- Sử dụng 3 vít để siết chặt vỏ bọc tay lái vào tay lái.
- Tạo mô-men xoắn của 3 vít đến 0,6 N·m (5 in-lb).



Hình 4

g424447

3

Đánh bóng Phanh

Không có Bộ phận nào Bắt buộc

Quy trình

Để đảm bảo hệ thống phanh hoạt động tối ưu, hãy đánh bóng (rô-đai) phanh trước khi sử dụng.

- Tăng tốc độ máy đến tối đa, nhấn phanh để máy dừng nhanh mà không bị bó cứng lốp.
- Lặp lại quy trình này 10 lần, chờ 1 phút giữa các lần dừng để tránh phanh quá nóng.

Quan trọng: Quy trình này hiệu quả nhất nếu máy có tải trọng 227 kg.

4

Đọc Hướng dẫn sử dụng và Xem Tài liệu Thiết lập

Các bộ phận cần thiết cho quy trình này:

1	Hướng dẫn Vận hành
1	Hướng dẫn sử dụng động cơ
1	Phiếu đăng ký
1	Biểu mẫu Kiểm tra Trước Giao hàng
1	Giấy chứng nhận Chất lượng
2	Chìa khóa

Quy trình

- Đọc *Hướng dẫn Vận hành* và hướng dẫn sử dụng động cơ.
- Điền vào phiếu đăng ký.
- Hoàn thành *Biểu mẫu Kiểm tra Trước Giao hàng*.
- Xem lại *Giấy chứng nhận Chất lượng*.

2

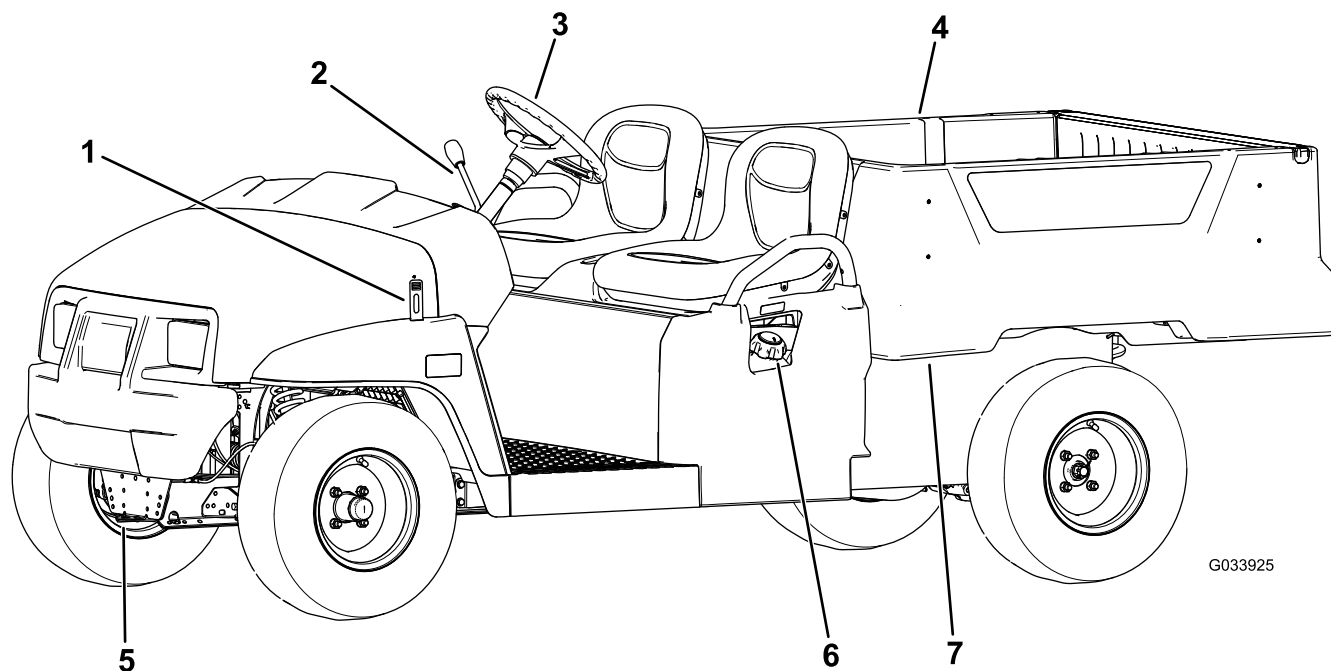
Kiểm tra Mức Dầu và Áp suất Lốp

Không có Bộ phận nào Bắt buộc

Quy trình

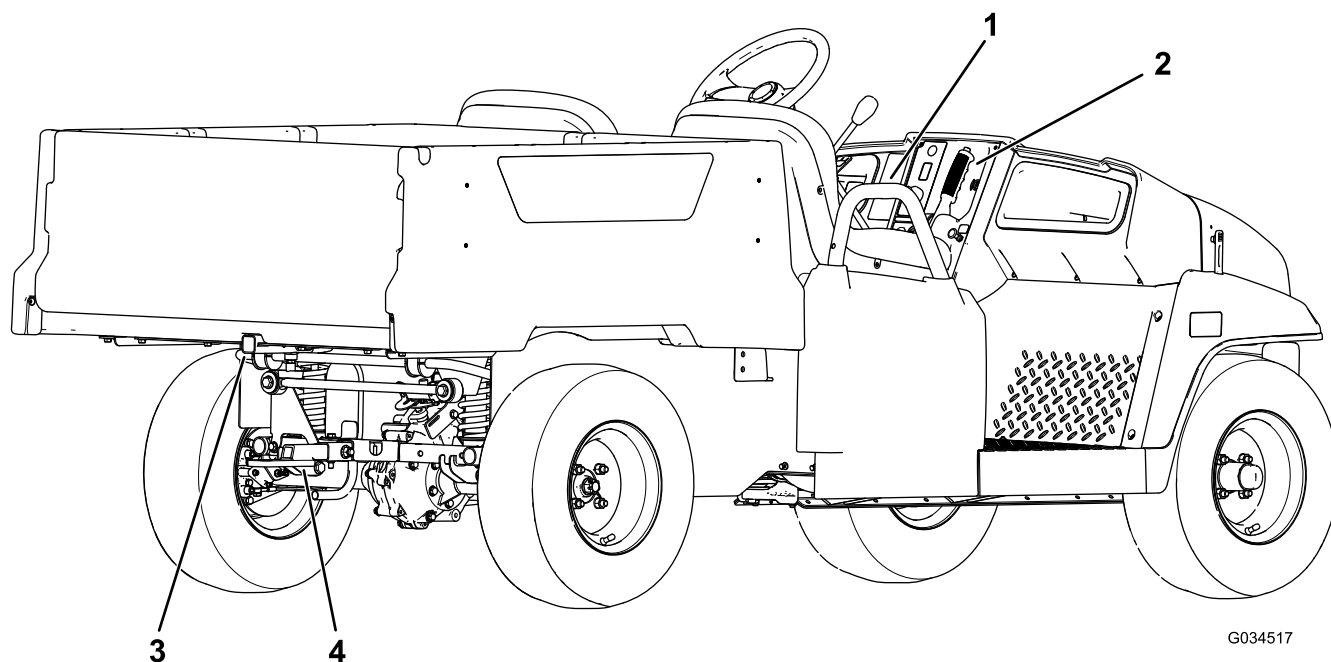
- Kiểm tra mức dầu động cơ trước và sau khi bạn khởi động động cơ lần đầu tiên; tham khảo [Kiểm tra Mức Dầu Động cơ \(trang 39\)](#).
- Kiểm tra mức dầu phanh trước khi bạn khởi động động cơ lần đầu tiên; tham khảo [Kiểm tra Mức Dầu Phanh \(trang 54\)](#).
- Kiểm tra mức dầu hộp số trước khi bạn khởi động động cơ lần đầu tiên; tham khảo [Kiểm tra Mức dầu hộp số \(trang 50\)](#).
- Kiểm tra áp suất khí trong lốp xe; tham khảo [Kiểm tra Áp suất Lốp \(trang 18\)](#).

Tổng quan về Sản phẩm



Hình 5

- | | | | |
|----------------|-------------------|-------------------|----------------------------------|
| 1. Chốt mũi xe | 3. Tay lái | 5. Lưới kéo | 7. Cần điều khiển thùng hàng lớn |
| 2. Cần số | 4. Thùng hàng lớn | 6. Nắp nhiên liệu | |



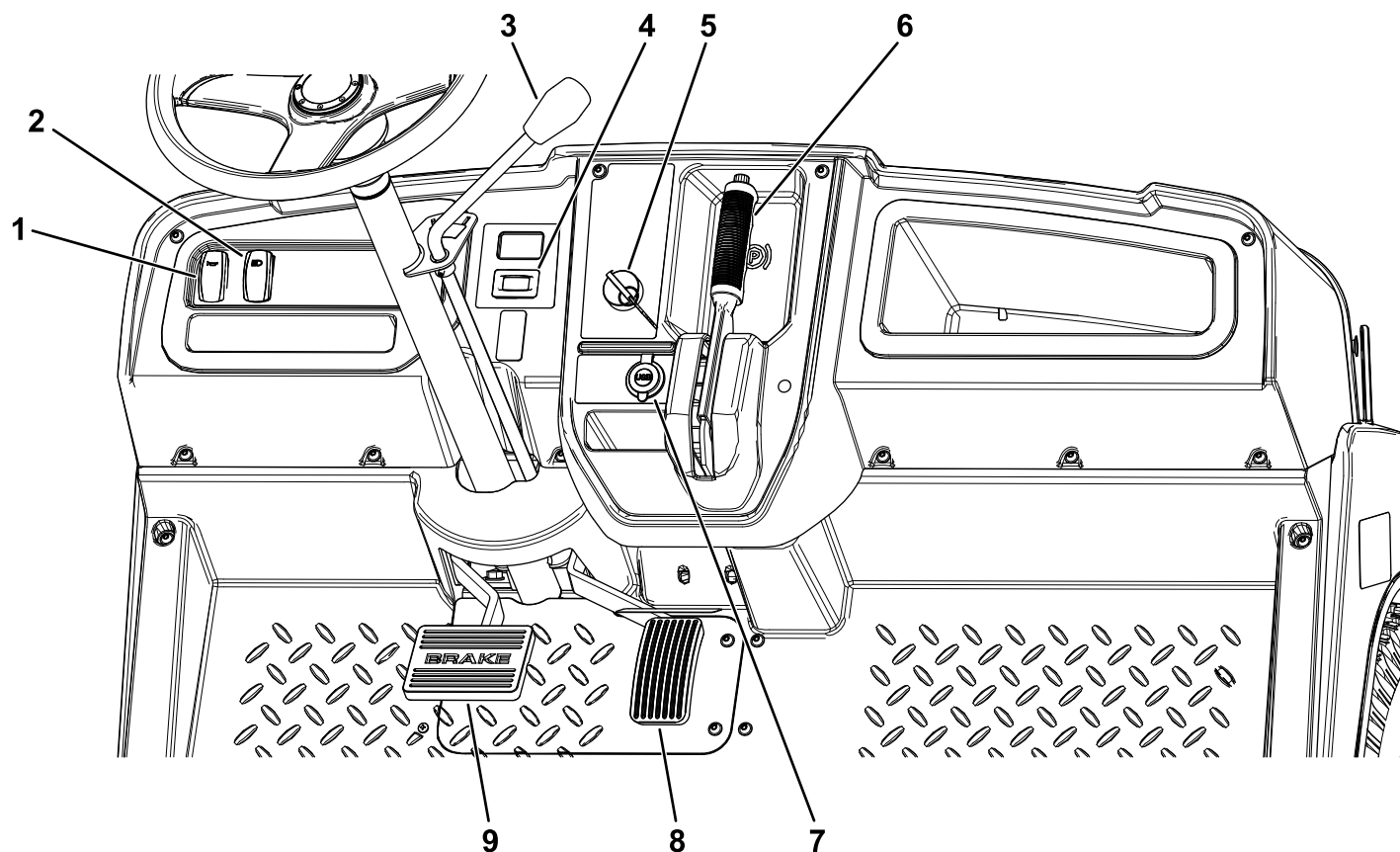
Hình 6

- | | |
|-----------------------------------|---|
| 1. Tay nắm cho người ngồi ghế phụ | 3. Giá gắn phụ kiện thùng hàng lớn phía sau |
| 2. Cần phanh đỗ | 4. Cầu móc xe móc |

Điều khiển

Làm quen với tất cả các nút điều khiển trước khi bạn khởi động động cơ và vận hành máy.

Bảng Điều khiển



g378787

Hình 7

- | | |
|-----------------------|---------------------|
| 1. Công tắc còi | 6. Cần phanh đỗ |
| 2. Công tắc đèn | 7. Điểm nguồn USB |
| 3. Cần sang số | 8. Bàn đạp tăng tốc |
| 4. Đồng hồ đo giờ | 9. Bàn đạp phanh |
| 5. Công tắc chìa khóa | |

Bàn đạp ga

Sử dụng bàn đạp ga (Hình 7) để thay đổi tốc độ của máy. Nhấn bàn đạp ga xuống để khởi động động cơ. Nhấn bàn đạp xa hơn để tăng tốc độ. Nhả bàn đạp sẽ để làm chậm máy và động cơ sẽ tắt.

Lưu ý: Tốc độ tiến tối đa là 26 km/h.

Bàn đạp Phanh

Sử dụng bàn đạp phanh để dừng hoặc giảm tốc độ máy (Hình 7).

⚠ THẬN TRỌNG

Vận hành máy có phanh bị mòn hoặc được điều chỉnh không đúng cách có thể gây thương tích cá nhân.

Nếu bàn đạp phanh di chuyển cách sàn máy trong vòng 25 mm, hãy điều chỉnh hoặc sửa chữa phanh.

Công tắc Chìa khóa

Công tắc chìa khóa nằm ở góc dưới bên phải của bảng điều khiển (Hình 7).

Công tắc chìa khóa có 3 vị trí: TẮT, BẬT và KHỞI ĐỘNG.

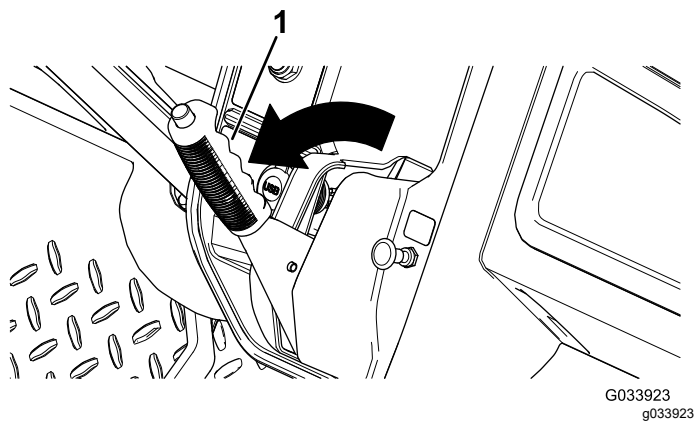
Có 2 chế độ khởi động máy; tham khảo [Khởi động Động cơ](#) (trang 25).

Cần Phanh Đỗ

Cần phanh đỗ nằm trên bảng điều khiển (Hình 7).

Bất cứ khi nào bạn tắt động cơ, hãy bật phanh đỗ để tránh trường hợp máy vô tình di chuyển. Nếu máy đang đỗ trên đường quá dốc, hãy đảm bảo bạn đã bật phanh đỗ.

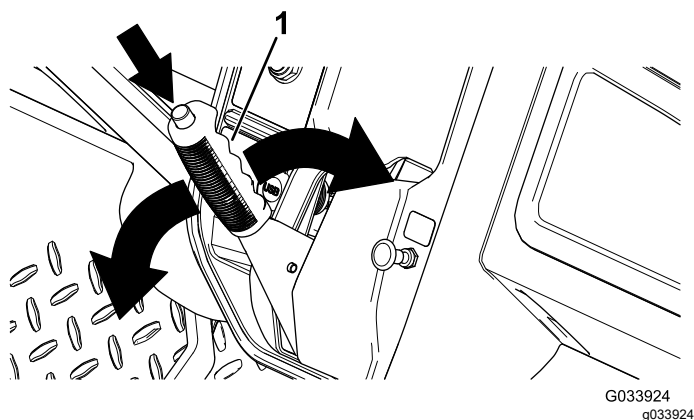
Để bật phanh đỗ, hãy kéo cần phanh đỗ về phía bạn (Hình 8).



Hình 8

1. Cần phanh đỗ

Để tắt phanh đỗ, nhấn nút trên cùng của cần phanh đỗ, kéo cần phanh đỗ về phía bạn để xả áp suất, sau đó đẩy cần phanh đỗ về phía trước (Hình 9).



Hình 9

1. Cần phanh đỗ

Điều khiển Bướm gió

Chỉ dành cho các Mẫu Bộ chế hòa khí

Điều khiển bướm gió nằm trên bảng điều khiển. Sử dụng bướm gió để giúp khởi động động cơ nguội bằng cách kéo điều khiển bướm gió ra bên ngoài. Sau khi động cơ khởi động, hãy điều chỉnh bướm gió để động cơ hoạt động trơn tru. Khi động cơ nóng lên, đẩy điều khiển bướm gió đến vị trí TẮT.

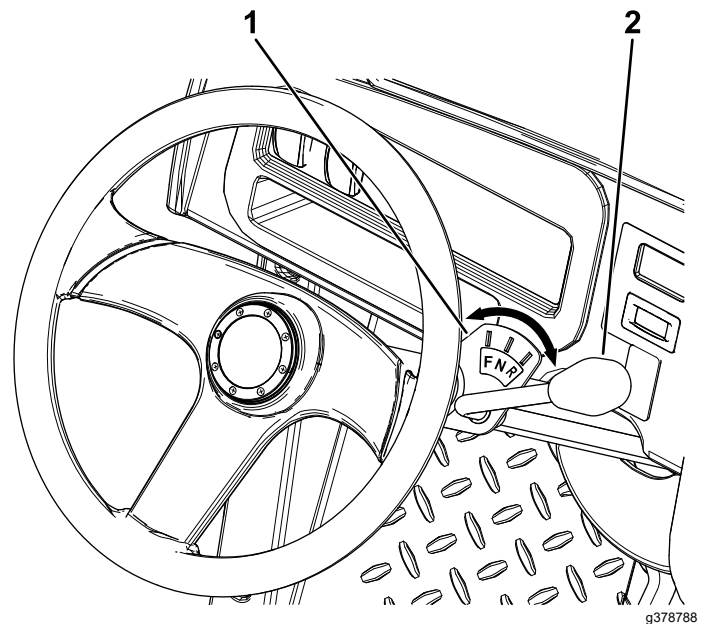
Cần sang số và Chỉ báo Sang Số

Cần sang số có thể được cài đặt ở 3 vị trí trên chỉ báo sang số: TIỀN, LÙI và SỐ MO (Hình 10).

Lưu ý: Động cơ khởi động và chạy ở một trong 3 vị trí bất kỳ.

Từ vị trí SỐ MO, bạn có thể di chuyển cần sang số sang trái đến vị trí TIỀN hoặc sang phải đến vị trí LÙI (Hình 10).

Quan trọng: Luôn dừng máy trước khi sang số.



Hình 10

1. Chỉ báo sang số

2. Cần sang số

Công tắc Còi

Công tắc còi nằm trên bảng điều khiển (Hình 7). Nhấn công tắc còi để phát ra âm thanh của còi.

Công tắc Đèn

Sử dụng công tắc đèn (Hình 7) để chiếu sáng đèn pha. Đẩy công tắc đèn lên để bật đèn pha. Đẩy công tắc đèn xuống để tắt đèn.

Đồng hồ đo Giờ

Đồng hồ đo giờ nằm bên phải của công tắc đèn (Hình 7). Dùng đồng hồ đo giờ để biết tổng số giờ của động cơ. Đồng hồ đo giờ bắt đầu hoạt động bất cứ khi nào bạn xoay công tắc chìa khóa đến vị trí BẬT, vị trí KHỞI ĐỘNG, hoặc nếu động cơ đang chạy.

Lưu ý: Khi máy chạy, đồng hồ đo giờ nhấp nháy liên tục để ghi lại mức sử dụng.

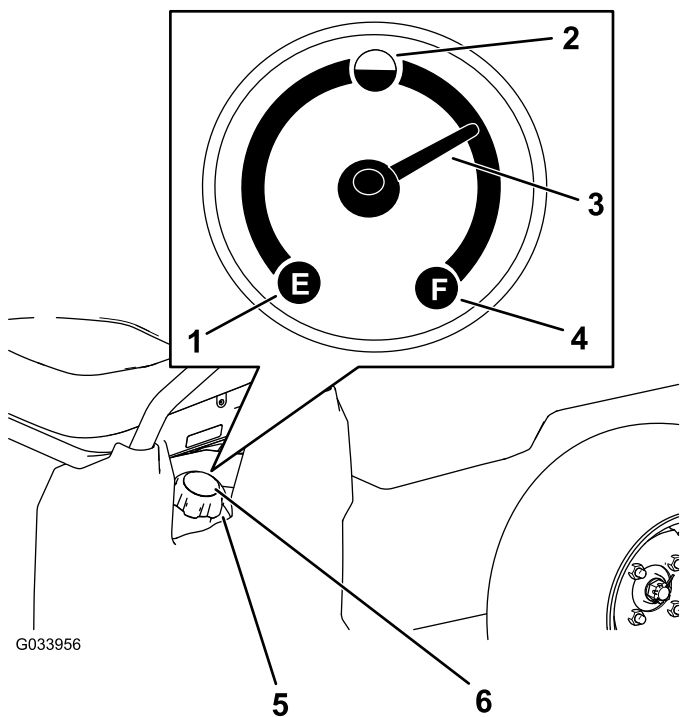
Điểm Nguồn USB

Điểm nguồn USB nằm ở bên trái của cần phanh đỗ (Hình 7). Sử dụng điểm nguồn để cấp nguồn cho các thiết bị di động.

Quan trọng: Khi bạn không sử dụng điểm nguồn USB, hãy cắm phích cắm cao su để tránh làm hỏng điểm nguồn.

Đồng hồ đo Nhiên liệu

Đồng hồ đo nhiên liệu (Hình 11) nằm trên bình nhiên liệu trong nắp bình nạp, ở phía bên trái của máy. Đồng hồ hiển thị lượng nhiên liệu trong bình.

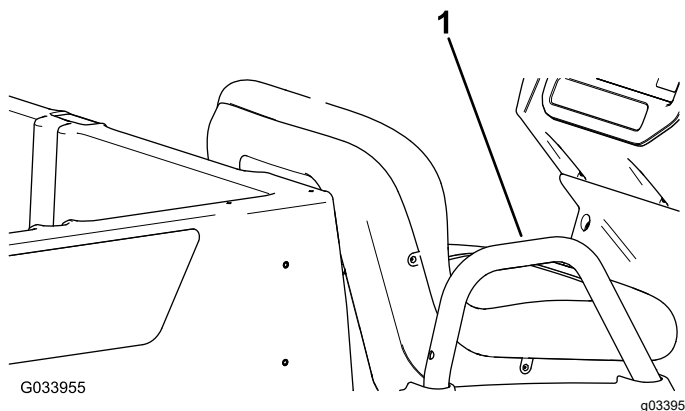


Hình 11

- | | |
|----------------|--------------------------|
| 1. Trống | 4. Đầy |
| 2. Đầy một nửa | 5. Nắp bình nhiên liệu |
| 3. Kim đồng hồ | 6. Đồng hồ đo nhiên liệu |

Tay nắm cho người ngồi ghế phụ

Tay nắm cho người ngồi ghế phụ nằm ở phía ngoài mỗi ghế (Hình 12).



Hình 12

Minh họa Phía người ngồi ghế phụ

1. Tay nắm cho người ngồi ghế phụ

Thông số kỹ thuật

Lưu ý: Thông số kỹ thuật và thiết kế có thể được thay đổi mà không cần phải thông báo.

Trọng lượng cơ bản	397 kg
Công suất định mức (trên mặt đất bằng phẳng)	Tổng cộng 544 kg, bao gồm người vận hành 90,7 kg và người ngồi ghế phụ 91 kg, tải hàng, phụ kiện và bộ gá
Tổng trọng lượng xe (GVW) — trên mặt đất bằng phẳng	Tổng cộng 941 kg, bao gồm tất cả các trọng lượng được liệt kê ở trên
Sức chứa hàng hóa tối đa (trên mặt đất bằng phẳng)	Tổng cộng 363 kg, bao gồm các phụ kiện gắn phía sau
Sức chứa tối đa của giá gắn phụ kiện thùng hàng lớn phía sau	Tổng cộng 45 kg
Công suất kéo	Trọng lượng lưỡi: 91 kg Tổng trọng lượng xe moóc (GTW): 680 kg
Tổng chiều rộng	119 cm
Tổng chiều dài	302 cm
Tổng chiều cao	127,5 cm
Khoảng sáng gầm	21,6 cm ở phía trước khi không có tải trọng hoặc người vận hành 14 cm ở phía sau khi không có tải trọng hoặc người vận hành
Khoảng cách giữa hai trục trước và sau	220 cm
Mặt lăn bánh xe (đường tâm đến đường tâm)	Mặt trước: 119 cm Phía sau: 119 cm
Chiều dài thùng hàng lớn	Bên trong: 102 cm Bên ngoài: 114,3 cm
Chiều rộng thùng hàng lớn	Bên trong: 98 cm Bên ngoài chắn bùn đúc: 107,3 cm
Chiều cao thùng hàng lớn	28 cm bên trong
Tốc độ động cơ	Chạy không tải thấp: 1.250 đến 1.350 vòng/phút Chạy không tải cao: 3.650 đến 3.750 vòng/phút

Bộ gá/Phụ kiện

Lựa chọn bộ gá và phụ kiện đã được Toro phê duyệt và có sẵn để sử dụng với máy nhằm nâng cao và mở rộng khả năng của máy. Hãy liên hệ với Đại lý Dịch vụ được Ủy quyền hoặc nhà phân phối Toro được ủy quyền của bạn hoặc truy cập www.Toro.com để xem danh sách tất cả các bộ gá và phụ kiện đã được phê duyệt.

Để đảm bảo hiệu suất tối ưu và tiếp tục được chứng nhận an toàn cho máy, chỉ sử dụng các phụ tùng và phụ kiện thay thế chính hãng của Toro. Các phụ kiện và phụ tùng thay thế do các nhà sản xuất khác sản xuất có thể gây nguy hiểm và việc sử dụng chúng có thể làm mất hiệu lực bảo hành của sản phẩm.

Vận hành

Lưu ý: Xác định các mặt bên trái và bên phải của máy từ vị trí vận hành bình thường.

Trước khi Vận hành

An toàn Trước khi Vận hành

Thông tin tổng quát về mức độ an toàn

- Không cho phép trẻ em hoặc những người không được đào tạo hoặc không đủ năng lực thể chất vận hành hoặc bảo dưỡng máy một cách an toàn. Quy định địa phương có thể hạn chế độ tuổi của người vận hành. Chủ sở hữu chịu trách nhiệm đào tạo tất cả các nhân viên vận hành và thợ máy.
- Làm quen với cách vận hành thiết bị an toàn, các biện pháp kiểm soát áp dụng đối với người vận hành và biển báo an toàn.
- Tắt máy, rút chìa khóa, và chờ máy dừng tắt cả mọi chuyển động trước khi rời khỏi vị trí của người vận hành. Để máy nguội trước khi điều chỉnh, bảo dưỡng, vệ sinh hoặc cất giữ.
- Biết cách dừng và tắt máy nhanh.
- Đảm bảo số người ngồi (bạn và (những) người ngồi ghế phụ) không nhiều hơn số tay nắm được trang bị trên máy.
- Kiểm tra xem tất cả các thiết bị an toàn và nhãn dán đã được đặt đúng vị trí hay chưa. Sửa chữa hoặc thay thế tất cả các thiết bị an toàn và thay tất cả các nhãn mác không đọc được hoặc bị thiếu. Không vận hành máy nếu các nhãn mác/thiết bị an toàn này bị thiếu và không hoạt động bình thường.

An toàn Nhiên liệu

- Cẩn hết sức cẩn thận khi xử lý nhiên liệu. Nhiên liệu dễ cháy và hơi nhiên liệu dễ gây nổ.
- Dập tắt tất cả thuốc lá, xì gà, tàu thuốc và các nguồn phát lửa khác.
- Chỉ sử dụng bình chứa nhiên liệu đã được phê duyệt.
- Không tháo nắp nhiên liệu hoặc đổ vào bình nhiên liệu khi động cơ đang chạy hoặc đang nóng.
- Không đổ thêm hoặc xả nhiên liệu trong không gian kín.

- Không cất giữ máy hoặc bình chứa nhiên liệu ở nơi có lửa trần, tia lửa hoặc đèn đánh lửa, chẳng hạn như trên máy nước nóng hoặc thiết bị khác.
- Nếu bạn đổ tràn nhiên liệu, đừng cố khởi động động cơ; tránh tạo ra bất kỳ nguồn phát lửa nào cho đến khi hơi nhiên liệu tan hết.

Thực hiện Bảo trì Hàng ngày

Khoảng thời gian Dịch vụ: Trước mỗi lần sử dụng hoặc hàng ngày

Trước khi khởi động máy mỗi ngày, hãy thực hiện các quy trình Mỗi Lần sử dụng/Hàng ngày được liệt kê trong [Bảo trì \(trang 28\)](#).

Kiểm tra Áp suất Lốp

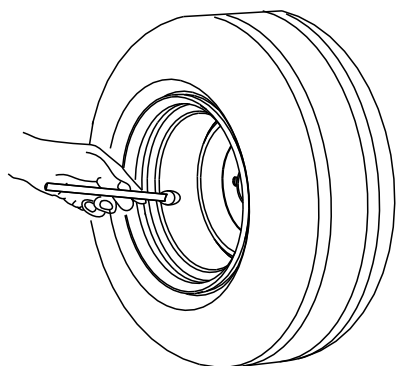
Khoảng thời gian Dịch vụ: Trước mỗi lần sử dụng hoặc hàng ngày

Thông số kỹ thuật về áp suất khí của lốp trước và sau: 165 đến 207 kPa

Quan trọng: Không vượt quá áp suất khí tối đa ghi trên thành lốp xe.

Lưu ý: Áp suất khí cần thiết trong lốp xe được xác định bằng trọng tải mà bạn dự định chở.

1. Kiểm tra áp suất khí trong lốp xe.
 - Sử dụng áp suất khí thấp hơn trong lốp xe cho trọng tải nhẹ hơn, ít nén đất hơn, giúp xe chạy êm hơn và giảm thiểu dấu vết lốp trên mặt đất.
 - Sử dụng áp suất khí cao hơn trong lốp xe để chở trọng tải nặng hơn với tốc độ cao hơn.
2. Nếu cần, hãy điều chỉnh áp suất khí trong lốp xe bằng cách thêm hoặc bớt không khí trong lốp.



G001055

g001055

Hình 13

Đổ thêm Nhiên liệu

Nhiên liệu được Khuyến nghị

Loại	Xăng không pha chì
Chỉ số octan tối thiểu	87 (Hoa Kỳ) hoặc 91 (chỉ số octan nghiên cứu; bên ngoài Hoa Kỳ)
Etanol	Không hơn 10% theo thể tích
Metanol	Không có
MTBE (metyl butyl ete bậc ba)	Dưới 15% theo thể tích
Dầu	Không đổ thêm vào nhiên liệu

Chỉ sử dụng nhiên liệu sạch, mới (dưới 30 ngày tuổi) từ nguồn uy tín.

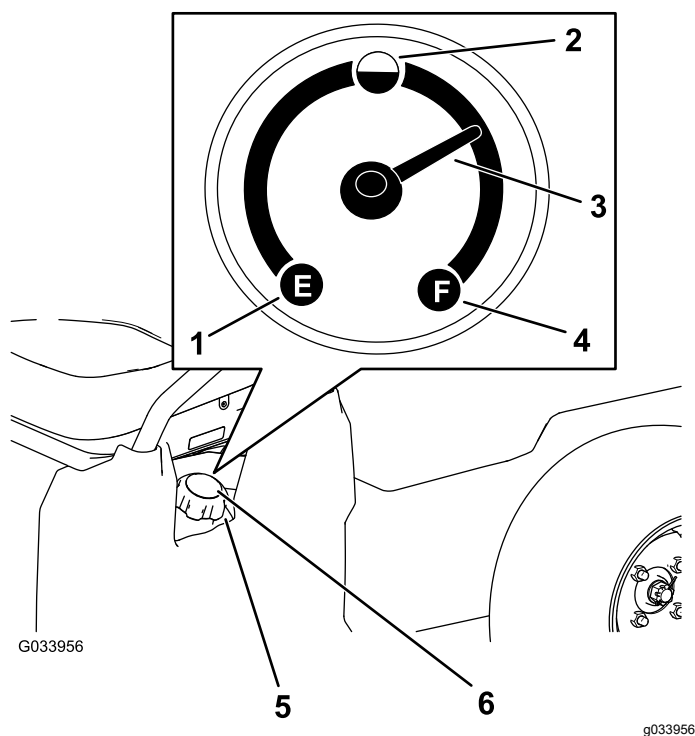
Quan trọng: Để giảm sự cố khởi động, hãy đổ thêm chất ổn định/điều hòa nhiên liệu vào nhiên liệu mới theo chỉ dẫn của nhà sản xuất chất ổn định/điều hòa nhiên liệu.

Tham khảo hướng dẫn sử dụng động cơ để biết thêm thông tin.

Đổ đầy Bình Nhiên liệu

Dung tích bình nhiên liệu khoảng 18,9 L.

1. Đỗ máy trên bề mặt bằng phẳng.
2. Chuyển số sang vị trí SỐ MỎ.
3. Gài phanh tay.
4. Tắt máy và rút chìa khóa.
5. Làm sạch khu vực xung quanh nắp bình nhiên liệu ([Hình 14](#)).



Hình 14

- | | |
|----------------|--------------------------|
| 1. Trống | 4. Đầy |
| 2. Đầy một nửa | 5. Nắp bình nhiên liệu |
| 3. Kim đồng hồ | 6. Đồng hồ đo nhiên liệu |

6. Tháo nắp bình nhiên liệu.
7. Đổ đầy bình đến cách mặt trên cùng của bình (đáy cổ bình nắp) khoảng 25 mm.

Lưu ý: Không gian này trong bình cho phép nhiên liệu giãn nở. **Không đổ quá đầy bình nhiên liệu.**

8. Lắp chặt nắp bình nhiên liệu.
9. Lau sạch tất cả các phần nhiên liệu bị tràn.

Rô-đai Máy Mới

Khoảng thời gian Dịch vụ: Sau 100 giờ đầu tiên—Làm theo hướng dẫn để chạy rô-đai máy mới.

Làm theo các hướng dẫn sau để mang lại hiệu suất phù hợp cho máy.

- Đảm bảo phanh được đánh bóng; tham khảo [Đánh bóng Phanh \(trang 11\)](#).
- Thường xuyên kiểm tra mức dầu và dầu động cơ. Luôn cảnh giác với các dấu hiệu cho thấy máy hoặc các bộ phận của máy đang quá nóng.
- Sau khi khởi động động cơ nguội, hãy để động cơ nóng lên khoảng 15 giây trước khi sử dụng máy.

Lưu ý: Dành thêm thời gian để chờ động cơ nóng lên khi vận hành ở nhiệt độ lạnh.

- Thay đổi tốc độ máy trong quá trình vận hành. Tránh khởi động nhanh và dừng đột ngột.
- Không bắt buộc phải có dầu rô-đai cho động cơ. Dầu động cơ ban đầu thuộc cùng loại được quy định để thay dầu thường xuyên.
- Tham khảo [Bảo trì \(trang 28\)](#) để biết những lần kiểm tra đặc biệt ngoài giờ cao điểm.
- Kiểm tra vị trí hệ thống treo trước và điều chỉnh nếu cần; tham khảo [Điều chỉnh Căn chỉnh Bánh Trước \(trang 49\)](#).

Trong khi Vận hành

An toàn Trong Vận hành

Thông tin tổng quát về mức độ an toàn

- Chủ sở hữu/người vận hành phải ngăn chặn và chịu trách nhiệm về những tai nạn có thể gây thương tích cá nhân hoặc thiệt hại về tài sản.
- Người ngồi ghế phụ chỉ nên ngồi vào các vị trí ghế quy định. Không chở người đi cùng trên thùng hàng lớn. Không cho người ngoài và trẻ em vào khu vực vận hành.
- Mặc trang phục phù hợp, bao gồm bộ bảo vệ mắt, quần dài, giày dép chắc chắn, chống trơn trượt và bộ bảo vệ thính giác. Bộc tóc dài lại và không mặc quần áo rộng hoặc đeo trang sức lỏng lẻo.
- Bạn cần tập trung cao độ khi vận hành máy. Tránh bị phân tâm vào bất kỳ hoạt động nào khác; nếu không, bạn có thể gây thương tích cho bản thân hoặc gây thiệt hại về tài sản.
- Không vận hành máy khi bị ốm, mệt mỏi hoặc đang chịu ảnh hưởng của các chất có cồn, chất gây nghiện.
- Chỉ vận hành máy ở ngoài trời hoặc trong khu vực thông gió tốt.
- Không vượt quá tổng trọng lượng xe (GVW) tối đa của máy.
- Cần hết sức thận trọng khi vận hành, phanh hoặc quay máy với tải trọng nặng trên thùng hàng lớn.
- Chở tải hàng quá khổ trên thùng hàng lớn sẽ làm giảm độ ổn định của máy. Không vượt quá sức chở của thùng hàng.
- Chở vật liệu không thể buộc chặt vào máy sẽ ảnh hưởng xấu đến thao tác lái, phanh và độ ổn định của máy. Khi bạn chở vật liệu không thể buộc chặt vào máy, hãy thận trọng khi lái hoặc phanh.
- Chở tải nhẹ và giảm tốc độ của máy khi vận hành trên địa hình gồ ghề, không bằng phẳng, gần lề đường, hố và các địa hình thay đổi đột ngột khác.

Tải hàng có thể xô dịch khiến máy hoạt động không ổn định.

- Trước khi khởi động máy, hãy đảm bảo bộ phận truyền động ở vị trí số mo, phanh tay đã được gài và bạn đang ở vị trí vận hành.
- Bạn và người ngồi ghế phụ nên ngồi yên bất cứ khi nào máy đang di chuyển. Để tay trên tay lái; người ngồi ghế phụ phải sử dụng tay nắm được trang bị sẵn. Không thò tay, chân ra bên ngoài máy.
- Chỉ vận hành máy trong điều kiện có tầm nhìn tốt. Đề ý các hố, vết lún, chỗ lồi, đá hoặc các vật thể khuất tầm nhìn khác. Địa hình không bằng phẳng có thể làm lật máy. Cỏ cao có thể che khuất chướng ngại vật. Cẩn thận khi đến gần góc khuất, bụi rậm, cây cối hoặc các đồ vật khác có thể che khuất tầm nhìn của bạn.
- Không lái máy gần dốc thẳng đứng, hào hoặc bờ kè. Máy có thể lật đột ngột nếu một bánh xe đi qua mép hoặc nếu mép bị lún.
- Luôn quan sát và tránh những phần nhô thấp như cành cây, thanh dọc khung cửa, lối đi trên cao, v.v.
- Quan sát phía sau và phía dưới trước khi lùi máy để đảm bảo có đường đi thông suốt.
- Khi sử dụng máy trên đường quốc lộ, hãy tuân thủ tất cả các quy định giao thông và sử dụng tất cả các phụ kiện bổ sung theo quy định của pháp luật, chẳng hạn như đèn, đèn báo rẽ, đèn báo xe đang di chuyển chậm (SMV) và các phụ kiện khác theo yêu cầu.
- Nếu máy rung bất thường, hãy dừng và tắt máy ngay lập tức, chờ cho tất cả chuyển động dừng lại và kiểm tra hư hỏng. Sửa chữa tất cả hư hỏng của máy trước khi tiếp tục vận hành máy.
- Bạn có thể sẽ mất nhiều thời gian hơn để dừng máy trên các bề mặt ẩm ướt so với các bề mặt khô ráo. Để làm khô phanh bị ướt, hãy lái xe từ từ trên bề mặt bằng phẳng, đồng thời tạo áp lực nhẹ lên bàn đạp phanh.
- Vận hành máy với tốc độ cao rồi dừng lại đột ngột có thể khiến bánh sau bị bó cứng, làm ảnh hưởng đến khả năng điều khiển máy của bạn.
- Không chạm vào động cơ, bộ phận truyền động, bộ triệt tiếng ồn hoặc cổ góp bộ triệt tiếng ồn khi động cơ đang chạy hoặc ngay sau khi bạn tắt động cơ, vì nhiệt độ của những khu vực này có thể đủ để gây bỏng.
- Không để máy chạy mà không được giám sát.
- Trước khi bạn rời khỏi vị trí vận hành, hãy làm như sau:
 - Đỗ máy trên bề mặt bằng phẳng.
 - Chuyển số sang vị trí SỐ MO.
 - Gài phanh tay.
 - Tắt máy và rút chìa khóa.
 - Chờ cho tất cả chuyển động dừng lại.

- Không vận hành máy khi có nguy cơ bị sét đánh.
- Sử dụng phụ kiện và bộ gá đã được Công ty Toro® phê duyệt.

An toàn khi chở Nhiều người ngồi ghế phụ

- Không vượt quá tổng trọng lượng xe (GVW) của máy. Bạn phải tính cả bạn, người ngồi ghế phụ và tải trọng trên thùng hàng lớn vào GVW của máy.
- Người ngồi ghế phụ chỉ nên ngồi vào các vị trí ghế quy định. Không cho người đi cùng xe ngồi trên thùng hàng lớn.
- Bạn và người ngồi ghế phụ nên ngồi yên bất cứ khi nào máy đang di chuyển.
- Chiều dài bổ sung của máy dẫn đến bán kính quay lớn hơn, từ đó, tạo ra nhiều không gian hơn để thao tác với máy.

An toàn Dốc

Lưu ý: Hệ thống Chống Lật (ROPS) 2 thanh chống được cung cấp cho máy này dưới dạng phụ kiện. Hãy sử dụng ROPS nếu bạn sẽ làm việc bên cạnh dốc thẳng đứng, gần nước, trên địa hình gồ ghề hoặc trên dốc, những nơi có thể dẫn đến lật xe. Liên hệ với nhà phân phối Toro được ủy quyền để biết thêm thông tin.

Dốc là yếu tố chính gây ra tai nạn mất kiểm soát và lật xe, có thể dẫn đến thương tích nặng hoặc tử vong.

- Khảo sát địa điểm để xác định những đường dốc nào an toàn để vận hành máy và thiết lập các quy trình và quy tắc của riêng bạn để vận hành trên những đường dốc đó. Luôn luôn suy xét dựa trên kinh nghiệm và đưa ra đánh giá hợp lý khi thực hiện khảo sát này.
- Nếu bạn cảm thấy không an tâm khi vận hành máy trên đường dốc, đừng làm điều đó.
- Duy trì tất cả chuyển động trên đường dốc một cách chậm rãi và từ từ. Không thay đổi đột ngột tốc độ hoặc hướng của máy.
- Tránh vận hành máy trên địa hình ẩm ướt. Lốp xe có thể bị mất lực kéo. Xe có thể bị lật trước khi lốp xe mất lực kéo.
- Đi thẳng khi lên dốc và xuống dốc.
- Nếu bạn bắt đầu mất đà khi đang leo dốc, hãy gài phanh dần dần và từ từ lùi máy thẳng xuống dốc.
- Quay xe khi đang lên hoặc xuống dốc có thể gây nguy hiểm. Nếu bạn phải quay xe trên dốc, hãy thực hiện từ từ và thận trọng.
- Tải trọng nặng sẽ ảnh hưởng đến độ ổn định trên dốc. Chở tải nhẹ và giảm tốc độ của bạn khi vận hành trên dốc hoặc nếu tải có trọng tâm cao. Cố định tải vào thùng hàng lớn của máy để ngăn tải bị xô dịch. Cẩn hết sức cẩn thận khi vận chuyển

các tải hàng dễ xô dịch (ví dụ: chất lỏng, đất đá, cát, v.v.).

- Tránh khởi động, dừng hoặc quay máy trên dốc, đặc biệt là khi có hàng. Dừng xe khi đang xuống dốc sẽ mất nhiều thời gian hơn so với dừng xe trên mặt đất bằng phẳng. Nếu bạn phải dừng máy, tránh thay đổi tốc độ đột ngột có thể khiến máy bị lật hoặc lật úp. Không gài phanh đột ngột khi đang lăn bánh về phía sau, vì điều này có thể khiến máy bị lật.

An toàn Khi Chất hàng và Đổ hàng

- Không được chở quá tổng trọng lượng xe (GVW) của máy khi vận hành với tải hàng trên thùng hàng lớn và/hoặc kéo xe moóc; tham khảo [Thông số kỹ thuật \(trang 16\)](#).
- Sắp xếp đồng đều tải hàng trên thùng hàng lớn để cải thiện độ ổn định và khả năng điều khiển máy.
- Trước khi đổ hàng, hãy đảm bảo không có ai ở sau máy.
- Không đổ thùng hàng lớn đã chất hàng khi máy đang xoay nghiêng trên dốc. Thay đổi phân bố trọng lượng có thể khiến máy bị lật.

Vận hành Thùng hàng lớn

Nâng Thùng hàng lớn lên Vị trí Đổ

⚠ CẢNH BÁO

Thùng hàng lớn nâng lên có thể bị đổ và gây thương tích cho những người đang làm việc bên dưới.

- Luôn sử dụng thanh chống đỡ để đỡ thùng hàng trước khi làm việc bên dưới thùng hàng.
- Loại bỏ tất cả các vật liệu tải hàng ra khỏi thùng hàng trước khi nâng khoang.

⚠ CẢNH BÁO

Điều khiển máy với thùng hàng lớn nâng lên có thể khiến máy dễ bị lật hoặc bị lăn hơn. Bạn có thể làm hỏng kết cấu thùng hàng lớn nếu bạn vận hành máy khi thùng hàng nâng lên.

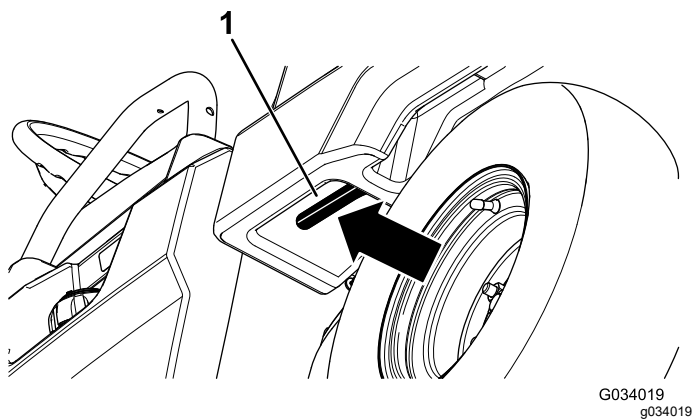
- Vận hành máy khi thùng hàng lớn đã hạ xuống.
- Sau khi đổ hết thùng hàng lớn, hãy hạ thùng hàng lớn xuống.

⚠ THẬN TRỌNG

Nếu tải hàng tập trung gần phía sau của thùng hàng lớn khi bạn nhả chốt, thùng hàng có thể bất ngờ bị lật ra, gây thương tích cho bạn hoặc những người xung quanh.

- Đặt tải hàng ở tâm của thùng hàng lớn, nếu có thể.
- Hạ thùng hàng lớn xuống và đảm bảo không có ai đang dựa vào thùng hàng hoặc đứng sau thùng hàng khi nhả các chốt.
- Di chuyển tất cả hàng hóa ra khỏi thùng hàng trước khi nâng thùng hàng lên để bảo dưỡng máy.

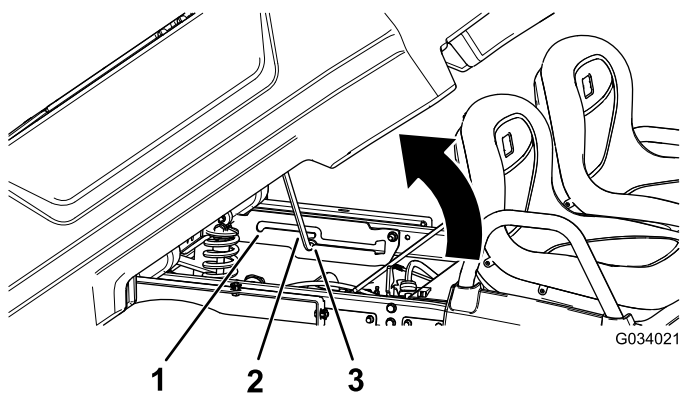
1. Kéo cần ở bên trái, bên trong thùng hàng lớn về phía bạn và nâng thùng hàng lớn lên ([Hình 15](#)).



Hình 15

1. Cần điều khiển thùng hàng lớn

2. Kéo thanh đỡ vào khe hãm vị trí đỗ nhằm cố định thùng hàng lớn để đỗ hàng (Hình 16).



Hình 16

1. Khe hãm vị trí Bảo dưỡng
2. Thanh chống đỡ
3. Khe hãm vị trí đỗ

Nâng Thùng hàng lớn lên Vị trí Bảo dưỡng

1. Kéo cần ở bên trái, bên trong thùng hàng lớn về phía bạn và nâng thùng hàng lớn lên (Hình 15).
2. Kéo thanh đỡ vào khe hãm vị trí bảo dưỡng nhằm cố định thùng hàng để bảo trì (Hình 16).

Hạ Thùng hàng lớn

⚠ CẢNH BÁO

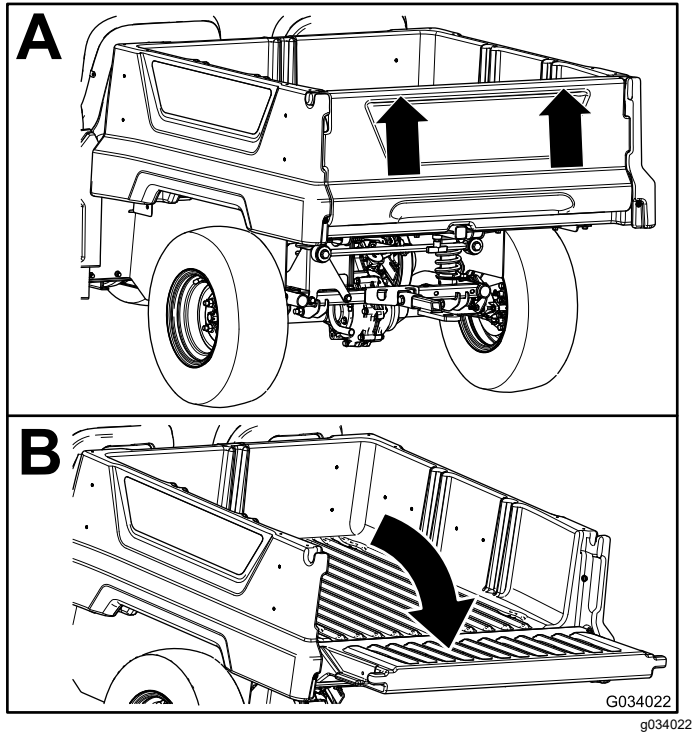
Trọng lượng của thùng hàng có thể lớn. Bàn tay hoặc các bộ phận cơ thể khác có thể bị kẹp dập.

Giữ cho tay và các bộ phận khác trên cơ thể cách xa khi hạ thùng hàng xuống.

1. Nâng nhẹ thùng hàng lớn bằng cách nâng cần chốt lên (Hình 15).
2. Kéo thanh chống đỡ ra khỏi khe hãm (Hình 16).
3. Hạ thùng hàng xuống cho đến khi được chốt chắc chắn.

Mở Cửa sau

1. Đảm bảo thùng hàng lớn được hạ xuống và chốt.
2. Dùng cả hai tay, nâng cao cửa sau bằng cách dùng đường gờ mép gần mặt trên cùng của cửa sau (Hình 17).
3. Hạ cửa sau cho đến khi ngang bằng với đáy của thùng hàng lớn (Hình 17).

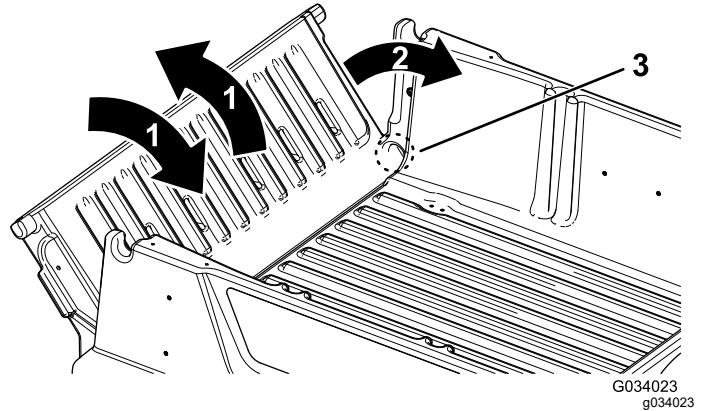


Hình 17

Đóng Cửa sau

Nếu bạn dỡ vật liệu rời chẳng hạn như cát, đá tạo cảnh quan hoặc gỗ vụn từ thùng hàng lớn của máy, một số vật liệu bạn dỡ ra có thể đã nằm trong khu vực bản lề của cửa sau. Thực hiện các bước sau trước khi đóng cửa sau.

1. Dùng tay để loại bỏ càng nhiều vật liệu khỏi khu vực bản lề càng tốt.
2. Xoay cửa sau đến vị trí gần 45° (Hình 18).



Hình 18

1. Xoay cửa sau qua lại vài lần.
2. Xoay cửa sau đến vị trí gần 45°.
3. Khu vực bản lề

3. Sử dụng chuyển động ngắn, lắc để xoay cửa sau qua lại vài lần (Hình 18).

Lưu ý: Thao tác này giúp di chuyển vật liệu ra khỏi khu vực bản lề.

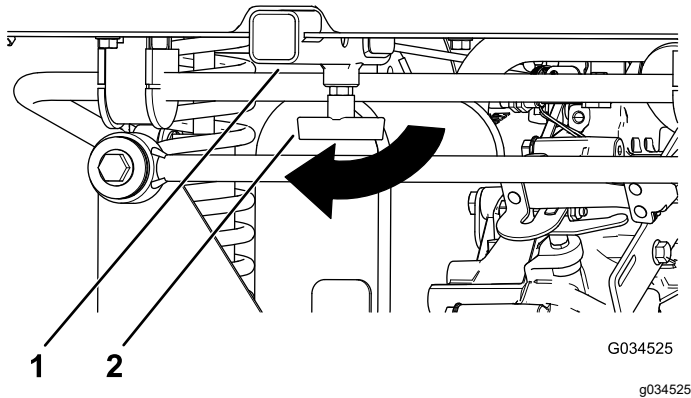
4. Hạ cửa sau và kiểm tra vật liệu còn lại trong khu vực bản lề.
5. Lặp lại các bước từ 1 đến 4 cho đến khi vật liệu được loại bỏ ra khỏi khu vực bản lề.
6. Xoay cửa sau lên và nâng cửa sau vào các vết khía hình chữ V trên thùng hàng lớn.

Sử dụng Giá gắn Phụ kiện Thùng hàng lớn Phía sau

Sử dụng giá gắn phụ kiện thùng hàng lớn phía sau để gắn các phụ kiện vào phía sau của máy.

Sức chò: 45 kg

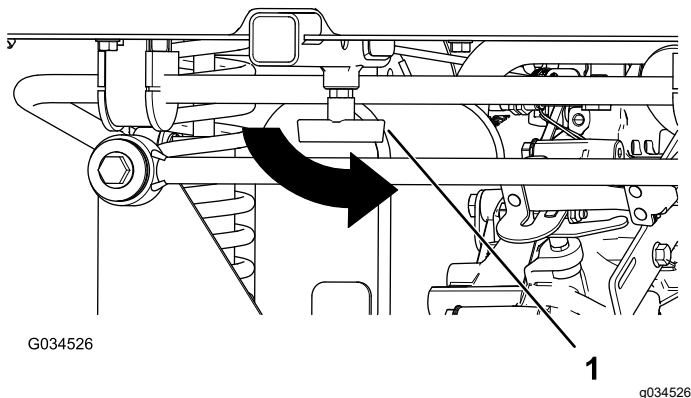
1. Nới lỏng tay vận chữ "T" bằng cách xoay theo chiều kim đồng hồ (Hình 19).



Hình 19

1. Thiết bị thu nhận
2. Tay vận chữ "T"

2. Lắp phụ kiện vào bộ thu gom cho đến khi các lỗ thẳng hàng (Hình 19).
3. Cố định phụ kiện đã lắp ráp vào thiết bị thu nhận bằng chốt kẹp hình chữ U và chốt kẹp ghim đi kèm với phụ kiện.
4. Siết chặt tay vận chữ "T" bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ (Hình 20).



Hình 20

1. Tay vận chữ "T"

Chất hàng lên Thùng hàng lớn

Sử dụng những hướng dẫn sau khi chất hàng lên thùng hàng lớn và vận hành máy:

- Tuân thủ công suất chở của máy và giới hạn trọng lượng của hàng mà bạn chở trên thùng hàng lớn như được mô tả trong **Thông số kỹ thuật (trang 16)** và trên nhãn tổng trọng lượng xe của máy.

Lưu ý: Chỉ số trọng tải chỉ được quy định cho hoạt động của máy trên bề mặt bằng phẳng.

- Giảm trọng lượng hàng mà bạn chở trên thùng hàng lớn khi vận hành máy trên dốc và địa hình gồ ghề.
- Giảm trọng lượng hàng mà bạn chở khi vật liệu có chiều cao lớn (và trọng tâm cao), chẳng hạn như chồng gạch, gỗ tạo cảnh quan hoặc bao phân bón. Sắp xếp tải hàng càng thấp càng tốt để đảm bảo hàng không làm giảm khả năng bạn nhìn thấy phía sau máy khi vận hành.
- Giữ tải hàng ở trung tâm bằng cách chất hàng lên thùng hàng lớn như sau:

- Xếp đều trọng lượng hàng trên thùng hàng lớn từ bên này sang bên kia.

Quan trọng: Máy có nhiều khả năng bị lật hơn nếu thùng hàng lớn được chất ở một bên.

- Xếp đều trọng lượng trên thùng hàng từ trước ra sau.

Quan trọng: Mất kiểm soát lái hoặc máy có thể bị lật nếu bạn đặt hàng phía sau trực sau và lực kéo của lốp trước bị giảm.

- Cẩn hết sức thận trọng khi vận chuyển hàng quá khổ trên thùng hàng lớn, đặc biệt khi bạn không thể đặt trọng lượng của hàng quá khổ vào trọng tâm của thùng hàng lớn.
- Bất cứ khi nào có thể, hãy cố định tải hàng bằng cách buộc vào thùng hàng lớn để hàng không bị xô dịch.
- Khi vận chuyển chất lỏng, hãy thận trọng khi điều khiển máy lên dốc hoặc xuống dốc, khi thay đổi tốc độ hoặc dừng lại đột ngột, hoặc khi lái xe trên bề mặt gồ ghề.

Sức chở của thùng hàng lớn là 0,28 m³. Lượng (thể tích) vật liệu bạn có thể đặt vào thùng hàng lớn mà không vượt quá định chỉ số trọng tải của máy có thể rất khác nhau tùy thuộc vào khối lượng riêng của vật liệu.

Tham khảo bảng sau để biết giới hạn thể tích chở hàng với các vật liệu khác nhau:

Vật liệu	Khối lượng riêng	Sức chò Tới đa của Thùng hàng lớn (trên mặt đất bằng phẳng)
Sỏi, khô	1522 kg/m ³	Đầy
Sỏi, ướt	1922 kg/m ³	Đầy 3/4
Cát, khô	1442 kg/m ³	Đầy
Cát ướt	1922 kg/m ³	Đầy 3/4
Gỗ	721 kg/m ³	Đầy
Vỏ cây	<721 kg/m ³	Đầy
Đất, đóng gói	1602 kg/m ³	Đầy (khoảng) 3/4

Khởi động Động cơ

- Ngồi vào ghế của người vận hành, cắm chìa khóa vào công tắc chìa khóa và xoay chìa khóa theo chiều kim đồng hồ đến vị trí BẬT hoặc KHỞI ĐỘNG.

Có 2 chế độ khởi động máy:

- Khởi động bằng Bàn đạp**—xoay công tắc chìa khóa sang vị trí BẬT và nhấn bàn đạp ga xuống.
Lưu ý: Khi bạn bỏ chân ra khỏi bàn đạp ga, động cơ sẽ tắt.
- Khởi động bằng Chìa khóa**—xoay công tắc chìa khóa sang vị trí KHỞI ĐỘNG và động cơ vẫn bật cho đến khi xoay sang vị trí TẮT.

Lưu ý: Khi sử dụng chế độ khởi động bằng chìa khóa, bạn có thể gài phanh tay và rời khỏi máy trong khi động cơ vẫn chạy và pin vẫn được sạc.

Lưu ý: Nếu bạn xoay chìa khóa đến vị trí KHỞI ĐỘNG, động cơ sẽ quay cho đến khi khởi động. Nếu động cơ quay trong hơn 10 giây, hãy quay trở lại vị trí TẮT, và xác định vấn đề (ví dụ: nút điều khiển bướm gió cần được bật, kiểm tra bộ lọc khí để biết hạn chế, đảm bảo bình nhiên liệu đầy, đánh lửa kém, v.v.) trước khi khởi động lại máy.

- Lưu ý:** Khi được trang bị báo động dự phòng tùy chọn, nếu bạn di chuyển bộ chọn sang số đến vị trí LÙI khi công tắc chìa khóa ở vị trí BẬT hoặc KHỞI ĐỘNG, một chiếc còi sẽ phát ra âm thanh để cảnh báo người vận hành về việc máy đang ở số lùi.
- Di chuyển bộ chọn sang số đến hướng di chuyển mong muốn cho máy.
 - Nhả phanh tay.
 - Từ từ đạp bàn đạp ga.

Lưu ý: Nếu động cơ nguội, hãy nhấn và giữ bàn đạp ga xuống khoảng nửa chừng, rồi kéo núm kéo bướm gió về vị trí BẬT. Đưa núm kéo bướm gió về vị trí TẮT sau khi động cơ nóng lên.

Dừng Máy

Quan trọng: Khi dừng máy trên mặt nghiêng, hãy sử dụng phanh chân để dừng máy và gài phanh tay để giữ máy ở đúng vị trí. Sử dụng bàn đạp ga để ngừng máy trên đường dốc có thể làm hỏng máy.

- Bỏ chân ra khỏi bàn đạp ga.
- Từ từ nhấn bàn đạp phanh để vào phanh chân cho đến khi máy dừng hẳn.

Lưu ý: Khoảng cách dừng có thể thay đổi tùy thuộc vào tải trọng và tốc độ của máy.

Đỗ Máy

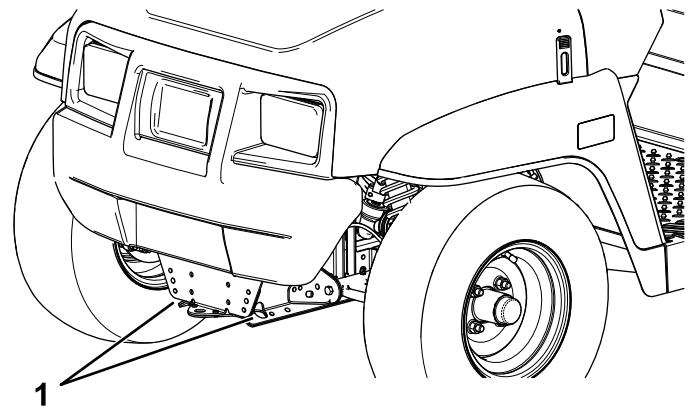
- Dừng máy với phanh sửa chữa bằng cách nhấn và giữ bàn đạp phanh.
- Bật phanh đỗ bằng cách kéo cần phanh đỗ về phía bạn.
- Xoay chìa khóa ngược chiều kim đồng hồ đến vị trí TẮT.
- Rút chìa khóa.

Sau khi Vận hành

An toàn Sau Vận hành

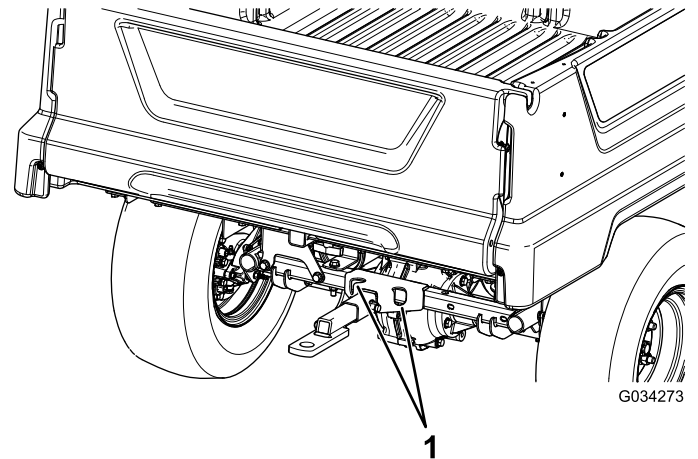
Thông tin tổng quát về mức độ an toàn

- Trước khi bạn rời khỏi vị trí vận hành, hãy làm như sau:
 - Đỗ máy trên bề mặt bằng phẳng.
 - Chuyển số sang vị trí SỐ MỎ.
 - Gài phanh tay.
 - Tắt máy và rút chìa khóa.
 - Chờ cho tất cả chuyển động dừng lại.
- Để máy nguội trước khi điều chỉnh, bảo dưỡng, vệ sinh hoặc cất giữ.
- Không để máy ở nơi có ngọn lửa trần, tia lửa hoặc đèn hướng dẫn, chẳng hạn như trên máy nước nóng hoặc thiết bị khác.
- Duy trì tất cả các bộ phận của máy ở tình trạng hoạt động tốt và cố định chặt tất cả phần cứng.
- Bảo trì và làm sạch (các) dây đai an toàn khi cần thiết.
- Thay tất cả các nhãn dán bị mòn, hư hỏng hoặc còn thiếu.



Hình 21

1. Lưới kéo và điểm buộc (phía trước của máy)



Hình 22

1. Điểm buộc phía sau

Vận chuyển Máy

- Cẩn thận khi chất hoặc dỡ máy vào xe moóc hoặc xe tải.
- Sử dụng dốc có chiều rộng đầy đủ để chất máy vào xe moóc hoặc xe tải.
- Buộc chặt máy xuống.

Tham khảo [Hình 21](#) và [Hình 22](#) để biết các vị trí buộc dây trên máy.

Lưu ý: Chất máy lên xe moóc với mặt trước của máy hướng về phía trước. Nếu không thể, hãy cố định mũi máy vào khung bằng dây đeo, hoặc tháo mũi xe ra, vận chuyển và cố định riêng biệt, nếu không mũi xe có thể sẽ bị bung ra trong quá trình vận chuyển.

⚠ THẬN TRỌNG

Ghế rời có thể rơi khỏi máy và xe moóc khi vận chuyển máy, và ghế có thể rơi xuống trên máy khác hoặc gây cản trở lòng đường.

Tháo ghế hoặc đảm bảo ghế được cố định bằng chốt trực.

Kéo Máy

Trong trường hợp khẩn cấp, bạn có thể kéo máy trong một khoảng cách ngắn; tuy nhiên, đây không phải là quy trình vận hành tiêu chuẩn.

⚠ CẢNH BÁO

Kéo với tốc độ quá cao có thể gây mất kiểm soát lái, dẫn đến thương tích cá nhân.

Không bao giờ kéo máy với tốc độ vượt quá 8 km/h.

Phải có 2 người kéo máy. Nếu bạn phải di chuyển máy trong một khoảng cách xa, hãy vận chuyển máy trên xe tải hoặc xe moóc; tham khảo [Kéo Xe moóc \(trang 27\)](#)

1. Tháo dây đai truyền động ra khỏi máy; tham khảo [Thay Dây đai Truyền động \(trang 56\)](#).
2. Gắn dây kéo vào lưỡi ở phía trước khung máy ([Hình 21](#)).
3. Di chuyển bộ phận truyền động đến vị trí SỎ MỎ và nhả phanh tay.

Kéo Xe moóc

Máy có khả năng kéo xe moóc. Có sẵn cầu móc kéo cho máy. Liên hệ với nhà phân phối Toro được ủy quyền của bạn để biết thêm chi tiết.

Khi vận chuyển hàng hóa hoặc kéo xe moóc, không được chất quá tải lên máy hoặc xe moóc của bạn. Việc chất quá tải lên máy hoặc xe moóc có thể gây ra hiệu suất kém hoặc làm hỏng phanh, trục, động cơ, trục xe, hệ thống lái, hệ thống treo, kết cấu thân xe hoặc lốp xe.

Luôn chất lên xe moóc bằng 60% trọng lượng hàng hóa ở phía trước của xe moóc. Điều này khiến khoảng 10% tổng trọng lượng xe moóc (GTW) được đặt trên cầu móc kéo của máy.

Để cung cấp đủ lực phanh và lực kéo, hãy luôn chất lên thùng hàng lớn khi sử dụng xe moóc. Không vượt quá giới hạn GTW hoặc GVW.

Tránh đổ máy có moóc trên dốc. Nếu bạn phải đổ xe trên dốc, hãy bật phanh đỗ và chèn lốp của xe moóc.

Bảo trì

An toàn Bảo trì

- Không cho phép nhân viên chưa qua đào tạo bảo dưỡng máy.
- Trước khi bạn rời khỏi vị trí vận hành, hãy làm như sau:
 - Đỗ máy trên bề mặt bằng phẳng.
 - Chuyển số sang vị trí SƠ MƠ.
 - Gài phanh tay.
 - Hạ thùng hàng lớn.
 - Tắt máy và rút chìa khóa.
 - Chờ cho tất cả chuyển động dừng lại.
- Để máy nguội trước khi điều chỉnh, bảo dưỡng, vệ sinh hoặc cất giữ.
- Đỗ máy bằng con đội kê bất cứ khi nào bạn làm việc dưới máy.
- Không làm việc dưới thùng hàng được nâng lên mà không có giá đỡ an toàn phù hợp với thùng hàng ở đúng vị trí.
- Không sạc pin trong khi bảo dưỡng máy.
- Để đảm bảo toàn bộ máy ở tình trạng tốt, hãy cố định tất cả phần cứng đúng cách.
- Để giảm nguy cơ hỏa hoạn tiềm ẩn, hãy giữ cho khu vực đặt máy không có quá nhiều dầu mỡ, cỏ, lá cây và bụi bẩn tích tụ.
- Nếu có thể, không thực hiện bảo trì trong khi máy đang chạy. Tránh xa các bộ phận đang chuyển động.
- Nếu bạn phải chạy máy để thực hiện điều chỉnh bảo trì, hãy để tay, chân, quần áo và bất kỳ bộ phận nào của cơ thể ra xa tất cả các bộ phận đang chuyển động. Không cho người ngoài lại gần máy.
- Làm sạch dầu và nhiên liệu bị tràn.
- Kiểm tra hoạt động của phanh tay theo khuyến nghị trong lịch trình bảo trì, đồng thời điều chỉnh và bảo dưỡng theo yêu cầu.
- Duy trì tất cả các bộ phận của máy ở tình trạng hoạt động tốt và cố định tất cả phần cứng đúng cách. Thay tất cả các nhãn dán bị mòn hoặc bị hỏng.
- Không can thiệp vào chức năng dự kiến của thiết bị an toàn hoặc làm giảm khả năng bảo vệ do thiết bị an toàn cung cấp.
- Không chạy quá tốc độ động cơ bằng cách thay đổi cài đặt của bộ điều khiển. Để đảm bảo an toàn và chính xác, hãy yêu cầu Đại lý Dịch vụ được Ủy quyền kiểm tra tốc độ động cơ tối đa bằng đồng hồ đo vòng quay.
- Nếu cần sửa chữa lớn hoặc cần hỗ trợ, vui lòng liên hệ với nhà phân phối Toro được ủy quyền.
- Thay đổi máy này theo bất kỳ cách nào có thể ảnh hưởng đến hoạt động của máy, hiệu suất, độ bền hoặc có thể dẫn đến thương tích hoặc tử vong khi sử dụng. Sử dụng như vậy có thể làm mất hiệu lực bảo hành sản phẩm của Công ty Toro®.

(Các) Lịch trình Bảo trì Khuyến nghị

Khoảng thời gian Dịch vụ Bảo trì	Quy trình Bảo trì
Sau 5 giờ đầu tiên	• Thay dầu động cơ.
Sau 8 giờ đầu tiên	• Kiểm tra tình trạng của dây đai truyền động. • Kiểm tra độ căng của dây đai máy phát điện khởi động.
Sau 50 giờ đầu tiên	• Kiểm tra bộ lọc khí dành cho bầu lọc carbon.
Sau 100 giờ đầu tiên	• Làm theo hướng dẫn để chạy rô-dai máy mới.
Trước mỗi lần sử dụng hoặc hàng ngày	• Kiểm tra (các) dây đai an toàn xem có bị mòn, bị đứt và bị hư hỏng khác không. Thay (các) dây đai an toàn nếu bất kỳ bộ phận nào không hoạt động bình thường. • Kiểm tra áp suất lốp. • Kiểm tra mức dầu động cơ. • Kiểm tra hoạt động sang số. • Kiểm tra mức dầu phanh. • Rửa máy.

Khoảng thời gian Dịch vụ Bảo trì	Quy trình Bảo trì
50 giờ một lần	- Tháo nắp bộ lọc khí và làm sạch các mảnh vụn. Không tháo các bộ phận của bộ lọc khí. - Làm sạch các mảnh vụn trong nắp chắn bụi. - Thay bộ phận của bộ lọc khí trong điều kiện vận hành đặc biệt (tham khảo Bảo trì Máy trong Điều kiện Vận hành Đặc biệt). Thay bộ phận của bộ lọc khí sớm hơn nếu bị bẩn hoặc bị hỏng. - Thay dầu động cơ trong các điều kiện vận hành đặc biệt (tham khảo Bảo trì Máy trong Điều kiện Vận hành Đặc biệt).
100 giờ một lần	- Thay bộ phận của bộ lọc khí trong điều kiện hoạt động bình thường. Thay bộ phận của bộ lọc khí sớm hơn nếu bị bẩn hoặc bị hỏng. - Thay dầu động cơ trong điều kiện hoạt động bình thường. - Kiểm tra bugi. - Kiểm tra tình trạng của lốp và vành. - Siết chặt đai ốc vấu của bánh xe. - Kiểm tra hệ thống lái và treo xem có bộ phận bị lỏng hoặc bị hỏng hay không. - Kiểm tra độ khum và độ chụm của bánh trước. - Kiểm tra mức dầu trục xe. - Kiểm tra hoạt động của vị trí sang số mo (số 0). - Làm sạch khu vực làm mát động cơ. - Kiểm tra phanh.
200 giờ một lần	- Kiểm tra bộ lọc khí dành cho bầu lọc carbon. - Kiểm tra tình trạng và độ căng của dây đai truyền động. - Kiểm tra độ căng của dây đai máy phát điện khởi động.
300 giờ một lần	Bôi mỡ cho vòng bi bánh trước.
400 giờ một lần	- Kiểm tra đường dẫn nhiên liệu và kết nối. - Thay bộ lọc nhiên liệu. - Làm sạch ly hợp truyền động sơ cấp. - Thay đệm phanh sửa chữa và đỡ.
800 giờ một lần	Thay dầu trục xe.
1.000 giờ một lần	Thay dầu phanh.
Hàng năm	Hoàn thành tất cả các quy trình bảo trì hàng năm được quy định trong hướng dẫn sử dụng động cơ.

Lưu ý: Tải xuống bản sao miễn phí của sơ đồ phần điện bằng cách truy cập www.Toro.com và tìm kiếm máy của bạn từ liên kết Hướng dẫn sử dụng trên trang chủ.

Quan trọng: Tham khảo hướng dẫn sử dụng động cơ để biết thêm các quy trình bảo trì.

⚠ CẢNH BÁO

Không bảo trì máy đúng cách có thể dẫn đến hỏng hệ thống máy sớm và gây hại cho bạn hoặc những người khác.

Đảm bảo máy luôn được bảo trì đầy đủ và trong trạng thái hoạt động tốt theo khuyến nghị của hướng dẫn này.

⚠ THẬN TRỌNG

Chỉ những người có trình độ và được ủy quyền mới được bảo trì, sửa chữa, điều chỉnh hoặc kiểm tra máy.

- Tránh các nguy cơ hỏa hoạn và có sẵn các thiết bị phòng cháy chữa cháy trong khu vực làm việc. Không sử dụng ngọn lửa trần để kiểm tra mức dầu hoặc rò rỉ nhiên liệu, chất điện phân của ắc quy hoặc chất làm mát.
- Không sử dụng khay hờ để hứng nhiên liệu hoặc dung dịch vệ sinh dễ cháy để làm sạch các phụ tùng.

⚠ THẬN TRỌNG

Nếu bạn để chìa khóa trong công tắc, ai đó có thể vô tình khởi động động cơ và gây thương tích nghiêm trọng cho bạn hoặc những người khác.

Tắt động cơ và rút chìa khóa ra khỏi công tắc trước khi bạn thực hiện bất kỳ hoạt động bảo trì nào.

Danh sách Kiểm tra Bảo trì Hàng ngày

Sao chép trang này để sử dụng thường xuyên.

Mục Kiểm tra Bảo trì	Trong tuần:						
	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật
Kiểm tra hoạt động của phanh và phanh tay.							
Kiểm tra hoạt động sang số/số mo.							
Kiểm tra mức nước của pin.							
Kiểm tra mức dầu phanh.							
Kiểm tra tiếng ồn từ hoạt động bất thường.							
Kiểm tra áp suất lốp.							
Kiểm tra rò rỉ dầu.							
Kiểm tra hoạt động của thiết bị.							
Kiểm tra hoạt động của bàn đạp tăng tốc.							
Đánh lại bất kỳ lớp sơn bị hư hỏng.							
Rửa máy.							

Bảo trì Máy trong Điều kiện Vận hành Đặc biệt

Quan trọng: Nếu máy gặp phải bất kỳ vấn đề nào được liệt kê dưới đây, hãy thực hiện việc bảo trì thường xuyên hơn gấp hai lần:

- Hoạt động trên sa mạc
- Hoạt động trong môi trường khí hậu lạnh—dưới 10°C
- Kéo xe moóc
- Hoạt động thường xuyên trong điều kiện bụi bẩn
- Công trình xây dựng
- Sau thời gian dài máy hoạt động trong bùn, cát, nước hoặc các điều kiện bẩn tương tự, hãy làm như sau:
 - Yêu cầu kiểm tra và làm sạch phanh càng sớm càng tốt. Điều này ngăn cản bất kỳ vật liệu mài mòn gây hao mòn quá mức.
 - Rửa máy chỉ bằng nước hoặc bằng chất tẩy rửa nhẹ.

Quan trọng: Không sử dụng nước lợ hoặc nước tuần hoàn để làm sạch máy.

Quy trình Trước Bảo trì

Chuẩn bị Máy để Bảo trì

1. Đỗ máy trên bề mặt bằng phẳng.
2. Chuyển số sang vị trí SỐ 00.
3. Gài phanh tay.
4. Tắt động cơ và rút chìa khóa.
5. Đỗ hết và nâng thùng hàng lớn lên.

Nâng Máy

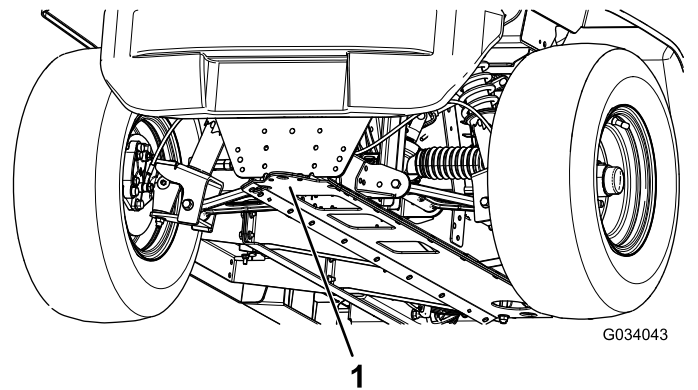
⚠ NGUY HIỂM

Máy có thể không ổn định khi sử dụng kích nâng. Máy có thể tuột khỏi kích nâng, gây thương tích cho bất kỳ ai ở bên dưới máy.

- Không khởi động trong khi máy được kích nâng.
- Luôn rút chìa khóa ra khỏi công tắc chìa khóa trước khi rời khỏi máy.
- Chặn lốp khi máy được đỡ bằng thiết bị nâng.
- Sử dụng con đội chết để đỡ máy ngay khi bạn nâng máy lên.

Quan trọng: Bất cứ khi nào bạn chạy máy để bảo trì và/hoặc chẩn đoán định kỳ, hãy đảm bảo bánh sau của máy cách mặt đất 25 mm, với trục sau được hỗ trợ trên con đội kê.

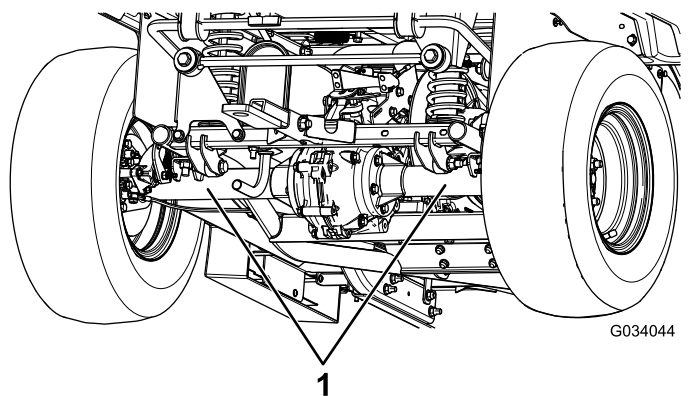
- Điểm nâng ở phía trước máy nằm ở phía trước khung, phía sau lưới kéo ([Hình 23](#)).



Hình 23

1. Điểm nâng phía trước

- Điểm nâng ở phía sau của máy nằm dưới các ống trục ([Hình 24](#)).



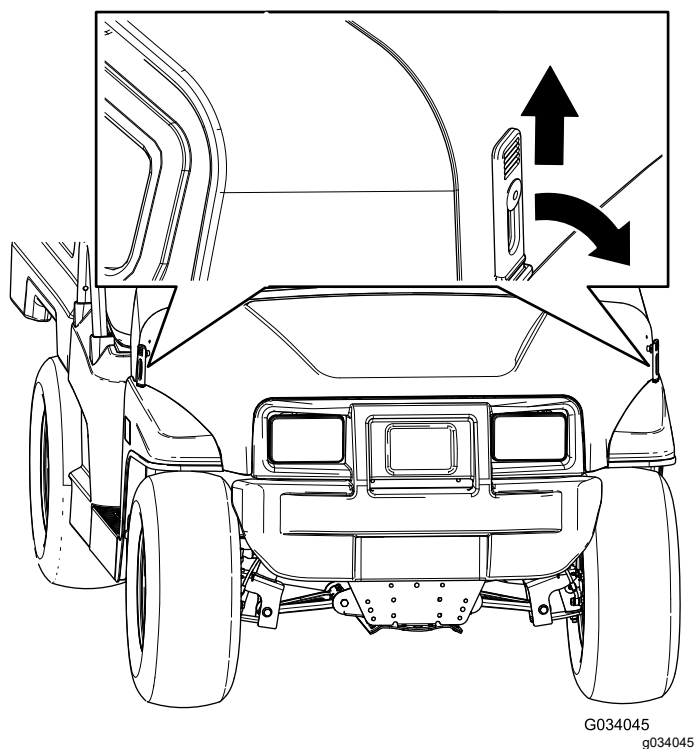
Hình 24

1. Điểm nâng phía sau

Tiếp cận Mui xe

Nâng cao Mui xe

1. Nâng tay vận của các chốt cao su ở mỗi bên mui xe lên (Hình 25).



Hình 25

2. Nâng mui xe lên.

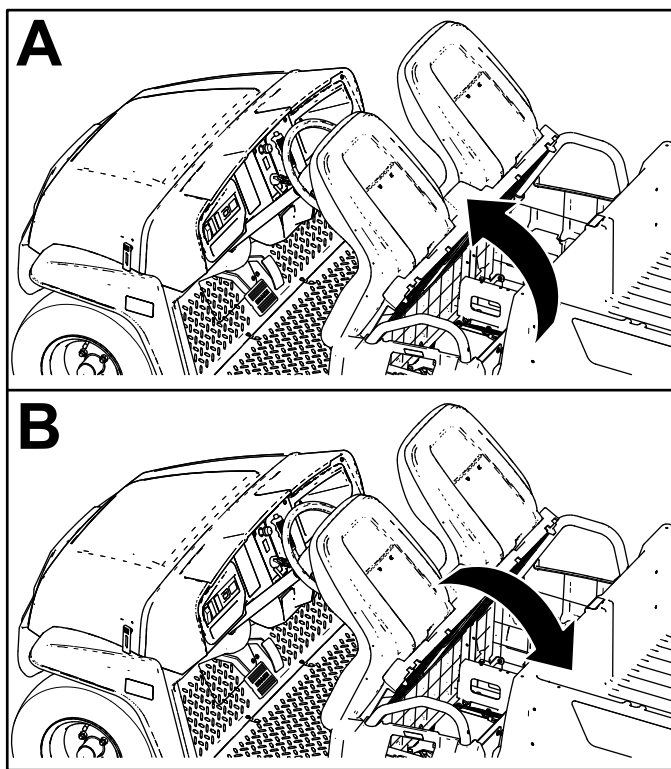
Đóng Mui xe

1. Nhẹ nhàng hạ mui xe xuống.
2. Cố định mui xe bằng cách căn chỉnh các chốt cao su vào chốt neo ở mỗi bên mui xe (Hình 25).

Nâng và Hạ Cùm Ghế

Để nâng cùm ghế, đẩy cùm ghế về phía trước cho đến khi cùm ghế dựa vào tay lái (Hình 26).

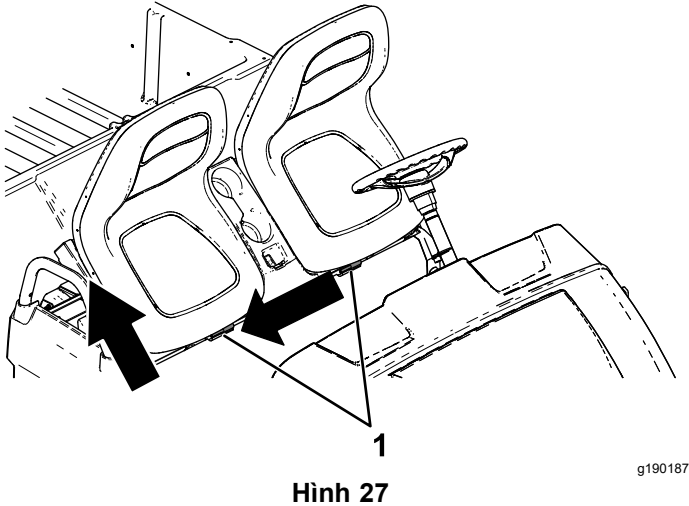
Để hạ cùm ghế, đẩy cùm ghế về phía sau cho đến khi ghế trở lại vị trí ban đầu (Hình 26).



Hình 26

Tháo Cùm Ghế

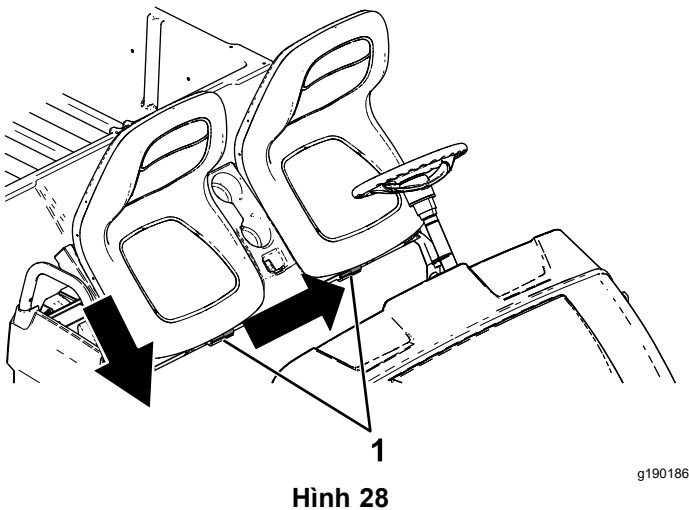
1. Đẩy cùm ghế về phía trước đến vị trí nâng lên (Hình 26).
2. Trượt cùm ghế sang một bên ra khỏi các chốt và nâng cùm ghế hướng lên trên (Hình 27).



1. Chốt

Lắp Cùm Ghế

Trượt cùm ghế lên các chốt và hạ cùm ghế xuống (Hình 28).



1. Chốt

Bôi trơn

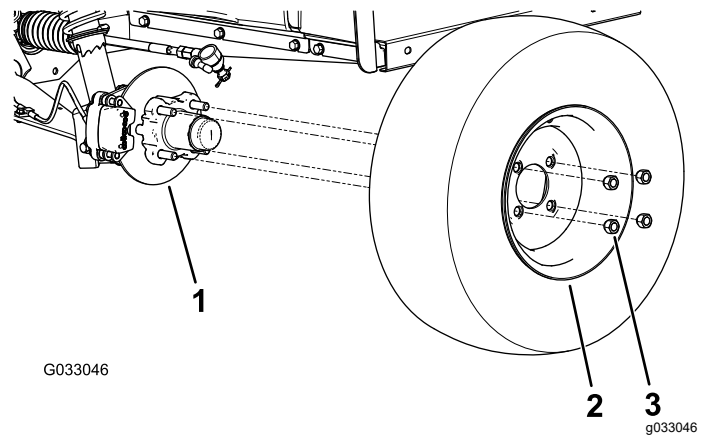
Bôi mỡ cho Vòng bi Bánh Trước

Khoảng thời gian Dịch vụ: 300 giờ một lần

Thông số kỹ thuật của mỡ: Mobilgrease XHP™-222

Tháo Trục và Rô-to

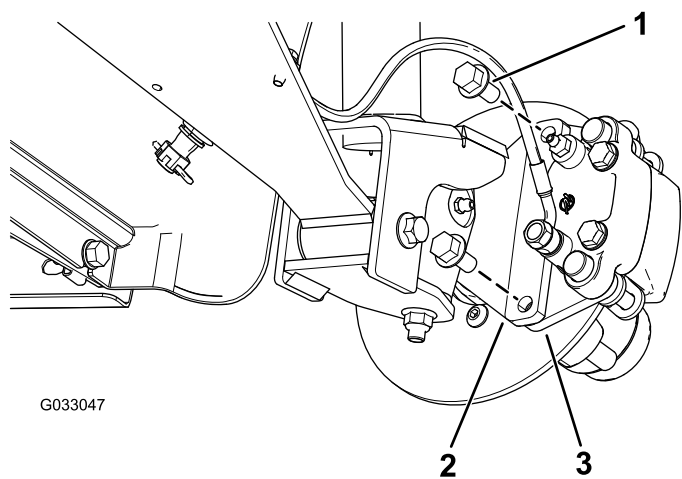
1. Nâng phía trước của máy và đỡ máy bằng con đội kê.
2. Tháo 4 đai ốc vấu cố định bánh xe vào trục (Hình 29).



1. Trục
2. Bánh xe
3. Đai ốc vấu

3. Tháo các bu lông đầu mặt bích ($\frac{3}{8} \times \frac{3}{4}$ inch) cố định khung cùm phanh vào trục quay và tách phanh khỏi trục quay (Hình 30).

Lưu ý: Hỗ trợ cùm phanh trước khi thực hiện bước tiếp theo.

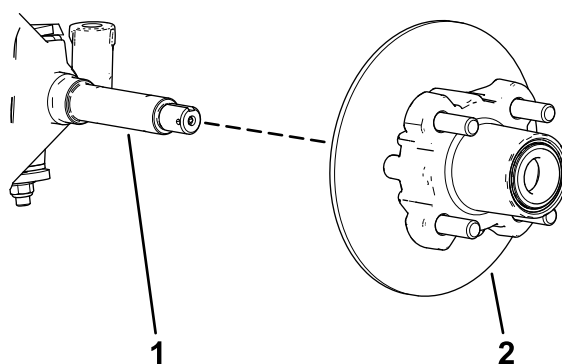


G033047

Hình 30

1. Bu lông đầu mặt bích ($\frac{3}{8}$ x $\frac{3}{4}$ inch)
2. Trục quay
3. Khung thước cặp (cụm phanh)

g033047

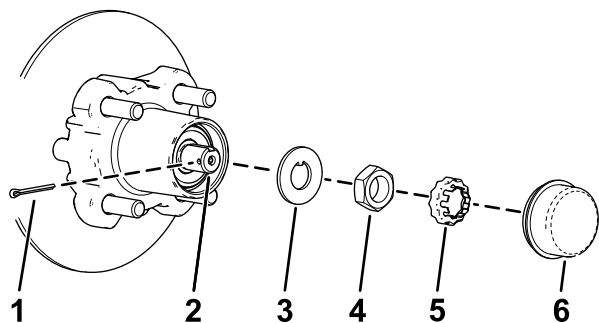


g192347

Hình 32

1. Trục quay
2. Cụm trục và rô-to

4. Tháo nắp chắn bụi ra khỏi trục (Hình 31).



g192346

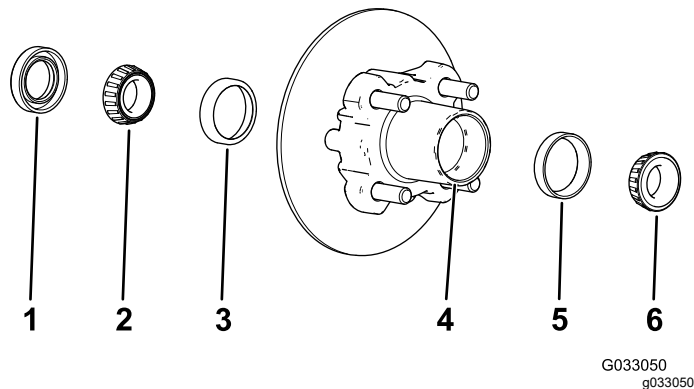
Hình 31

1. Chốt kẹp ghim
2. Trục quay
3. Vòng đệm có tai
4. Đai ốc trục quay
5. Đĩa hãm đai ốc
6. Nắp chắn bụi

5. Tháo chốt kẹp ghim và đĩa hãm đai ốc ra khỏi trục quay và đai ốc trục quay (Hình 31).
6. Tháo đai ốc trục quay ra khỏi trục quay và tách cụm trục và rô-to ra khỏi trục quay (Hình 31 và Hình 32).

Bôi mỡ cho Vòng bi của Bánh

1. Tháo vòng bi bên ngoài và rãnh trượt vòng bi ra khỏi trục (Hình 33).



Hình 33

- | | |
|---------------------------------|---------------------------------|
| 1. Phốt dầu | 4. Khoảng vòng bi (trục) |
| 2. Vòng bi bên trong | 5. Rãnh trượt vòng bi bên ngoài |
| 3. Rãnh trượt vòng bi bên trong | 6. Vòng bi bên ngoài |

2. Tháo phốt dầu, vòng bi bên trong ra khỏi trục (Hình 33).
3. Lau sạch phốt dầu và kiểm tra hao mòn và hư hỏng.

Lưu ý: Không sử dụng dung môi vệ sinh để làm sạch phốt dầu. Thay phốt dầu nếu bị mòn hoặc bị hỏng.

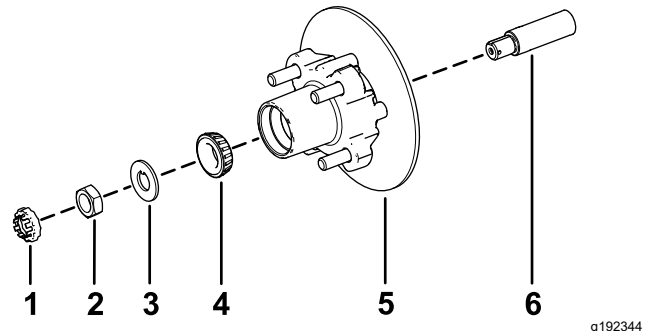
4. Làm sạch các vòng bi và rãnh trượt, đồng thời kiểm tra các bộ phận này có bị hao mòn và hư hỏng hay không.

Lưu ý: Thay tất cả các bộ phận bị mòn hoặc bị hỏng. Đảm bảo các vòng bi và rãnh trượt phải sạch và khô.

5. Làm sạch khoang trục khỏi dính tất cả dầu mỡ, bụi bẩn và mảnh vụn (Hình 33).
6. Bôi mỡ được quy định cho vòng bi.
7. Đổ đầy 50% đến 80% mỡ được quy định vào khoang trục (Hình 33).
8. Lắp vòng bi bên trong vào rãnh trượt ở phía trong của trục và lắp phốt dầu (Hình 33).
9. Lặp lại các bước từ 1 đến 8 đối với các vòng bi của trục khác.

Lắp Trục và Rô-to

1. Bôi một lớp mỡ mỏng được quy định lên trục quay (Hình 34).

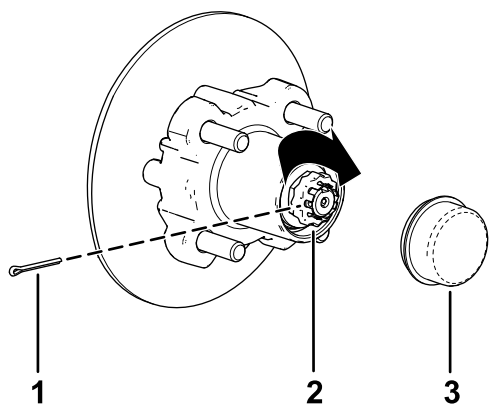


Hình 34

- | | |
|---------------------|---|
| 1. Đĩa hãm đai ốc | 4. Vòng bi bên ngoài |
| 2. Đai ốc trục quay | 5. Trục, rô-to, vòng bi bên trong, rãnh trượt và phốt dầu |
| 3. Vòng đệm có tai | 6. Trục quay |

2. Lắp ráp trục và rô-to lên trên trục quay có rô-to bên trong (Hình 34).
3. Lắp ráp vòng bi bên ngoài vào trục quay và đặt vòng bi vào rãnh trượt bên ngoài (Hình 34).
4. Lắp ráp vòng đệm có tai vào trục quay (Hình 34).
5. Vặn đai ốc trục quay theo đường ren lên trục quay và siết chặt đai ốc đến 15 N·m, đồng thời xoay trục để đặt vòng bi (Hình 34).
6. Nới lỏng đai ốc trục quay cho đến khi trục quay tự do.
7. Siết chặt đai ốc trục quay với lực từ 170 đến 225 N·cm.
8. Lắp đĩa hãm lên trên đai ốc và kiểm tra căn chỉnh khe trong đĩa hãm và lỗ trên trục quay để dùng chốt kẹp ghim (Hình 35).

Lưu ý: Nếu khe trong đĩa hãm và lỗ trên trục quay không thẳng hàng, hãy cố định đai ốc trục quay để căn chỉnh khe và lỗ với lực siết tối đa trên đai ốc là 226 N·cm.



Hình 35

g192345

1. Chốt kẹp ghim
2. Đĩa hãm đai ốc
3. Nắp chắn bụi

Bảo trì Động cơ

An toàn Động cơ

- Tắt động cơ, rút chìa khóa và chờ cho tất cả các bộ phận đang chuyển động dừng lại trước khi tra dầu hoặc đổ thêm dầu vào cacte.
- Giữ cho tay, chân, mặt, quần áo và các bộ phận khác của cơ thể tránh xa bộ triệt tiếng ồn và các bề mặt nóng khác.

Bảo dưỡng Bộ lọc Khí

Bảo dưỡng Nắp Bộ lọc Khí

Khoảng thời gian Dịch vụ: 50 giờ một lần—Tháo nắp bộ lọc khí và làm sạch các mảnh vụn. Không tháo các bộ phận của bộ lọc khí.

50 giờ một lần—Làm sạch các mảnh vụn trong nắp chắn bụi.

Kiểm tra thân của bộ lọc khí xem có hư hỏng nào có thể gây ra rò rỉ khí không. Thay thân của bộ lọc khí bị hỏng.

Làm sạch nắp bộ lọc khí và loại bỏ các mảnh vụn ra khỏi nắp chắn bụi như được minh họa trong Hình 36.

Lắp Phanh và Bánh xe

- Làm sạch 2 bu lông đầu mặt bích ($\frac{3}{8} \times \frac{3}{4}$ inch) và phủ một lớp hợp chất khóa ren có độ mạnh trung bình lên ren của bu lông.
- Căn chỉnh đệm phanh với một trong hai bên của rô-to (Hình 30) và các lỗ trên khung thước cặp với các lỗ trên giá gắn phanh của khung trục quay (Hình 34).
- Cố định khung thước cặp vào khung trục quay (Hình 30) bằng cách sử dụng 2 bu lông đầu mặt bích ($\frac{3}{8} \times \frac{3}{4}$ inch).

Siết 2 bu lông đầu mặt bích với lực từ 47 đến 54 N·m.

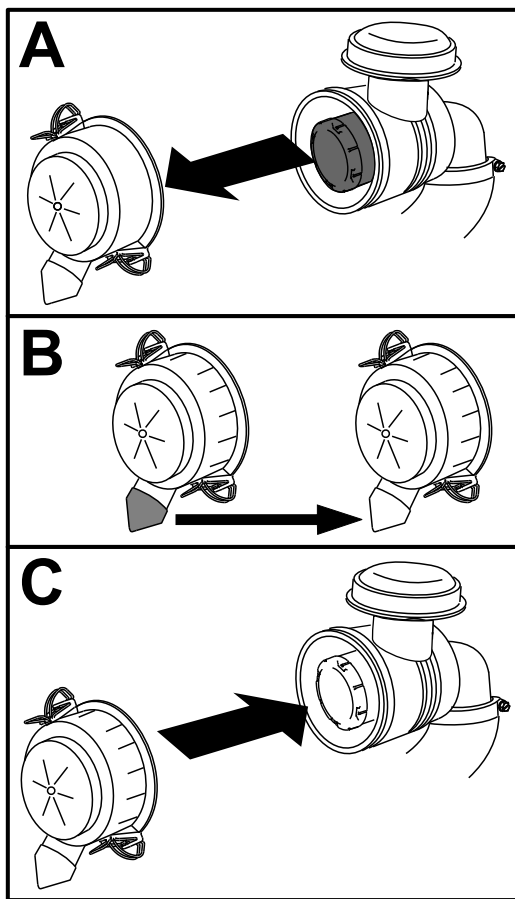
- Căn chỉnh các lỗ trên bánh xe với các chốt ren của trục và lắp ráp bánh xe vào trục với thân van hướng ra ngoài (Hình 29).

Lưu ý: Đảm bảo bề mặt gắn của bánh xe ngang bằng với trục.

- Cố định bánh xe vào trục bằng các đai ốc vấu (Hình 29).

Siết đai ốc vấu với lực từ 108 đến 122 N·m.

- Lặp lại các bước từ 1 đến 5 cho phanh và bánh xe ở phía bên kia của máy.



Hình 36

g236567

Thay Bộ phận của Bộ lọc Khí

Khoảng thời gian Dịch vụ: 50 giờ một lần—Thay bộ phận của bộ lọc khí trong điều kiện vận hành đặc biệt (tham khảo Bảo trì Máy trong Điều kiện Vận hành Đặc biệt). Thay bộ phận của bộ lọc khí sớm hơn nếu bị bẩn hoặc bị hỏng.

100 giờ một lần—Thay bộ phận của bộ lọc khí trong điều kiện hoạt động bình thường. Thay bộ phận của bộ lọc khí sớm hơn nếu bị bẩn hoặc bị hỏng.

Lưu ý: Bảo trì bộ phận của bộ lọc khí thường xuyên hơn (vài giờ một lần) nếu hoạt động trong điều kiện có quá nhiều bụi hoặc cát.

1. Nhẹ nhàng trượt bộ phận của bộ lọc khí ra khỏi thân của bộ lọc khí (Hình 37).

Lưu ý: Tránh gõ vào mặt bên thân của bộ lọc khí.

Quan trọng: Không cố làm sạch bộ phận của bộ lọc khí.

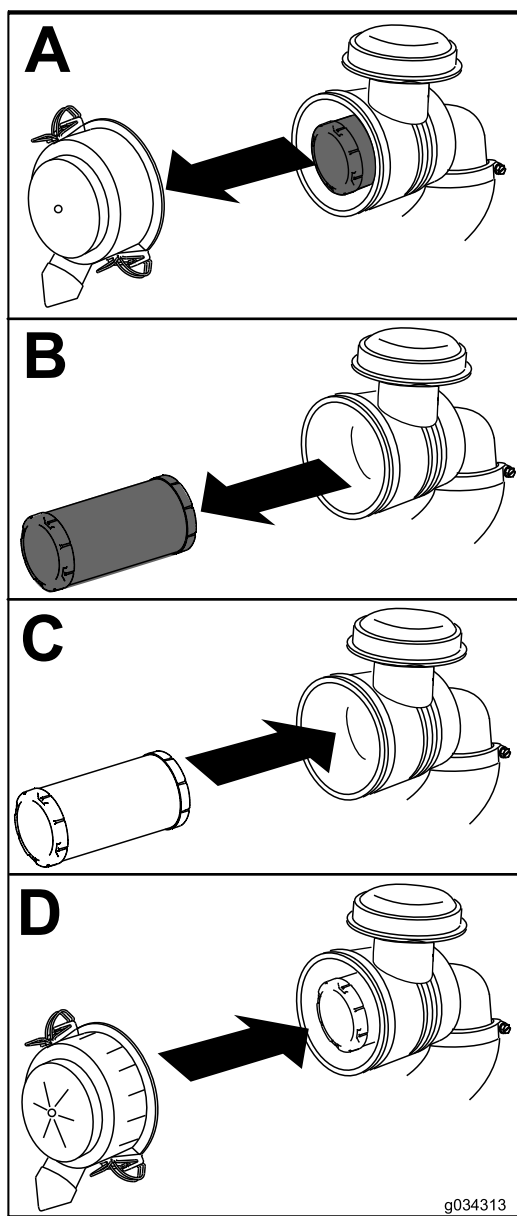
2. Kiểm tra hư hỏng của bộ phận mới bằng cách nhìn vào bên trong bộ phận trong khi chiếu đèn sáng ở bên ngoài bộ phận.

Lưu ý: Các lỗ trong bộ phận mới xuất hiện dưới dạng điểm sáng. Kiểm tra bộ phận mới xem có bị rách, dính màng dầu, hoặc bị hỏng phốt dầu cao su không. Nếu bộ phận bị hỏng, không sử dụng.

3. Cẩn thận trượt bộ phận vào thân của bộ lọc khí.

Quan trọng: Không nhấn vào vùng mềm bên trong của bộ phận.

4. Lắp nắp bộ lọc khí với mặt được chỉ định là UP hướng lên trên và cố định các chốt (Hình 37).



Hình 37

g034313

g034313

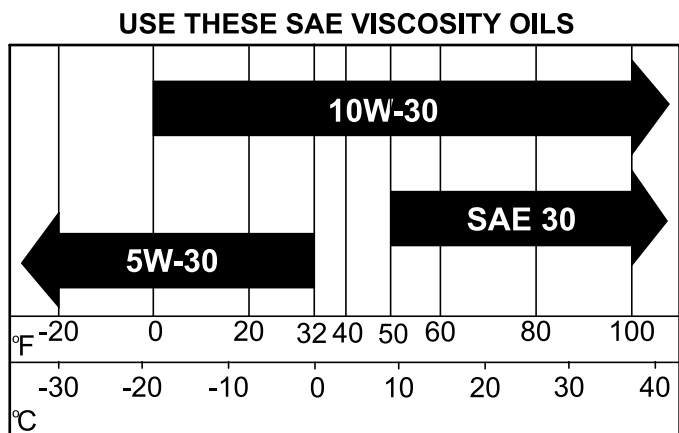
Bảo dưỡng Dầu Động cơ

Thông số kỹ thuật của Dầu Động cơ

Công suất Cacte: 1,0 L

Loại Dầu: dầu tẩy rửa dịch vụ API cấp SJ hoặc cao hơn

Độ nhớt: Xem bảng dưới đây.



G034082
g034082

Hình 38

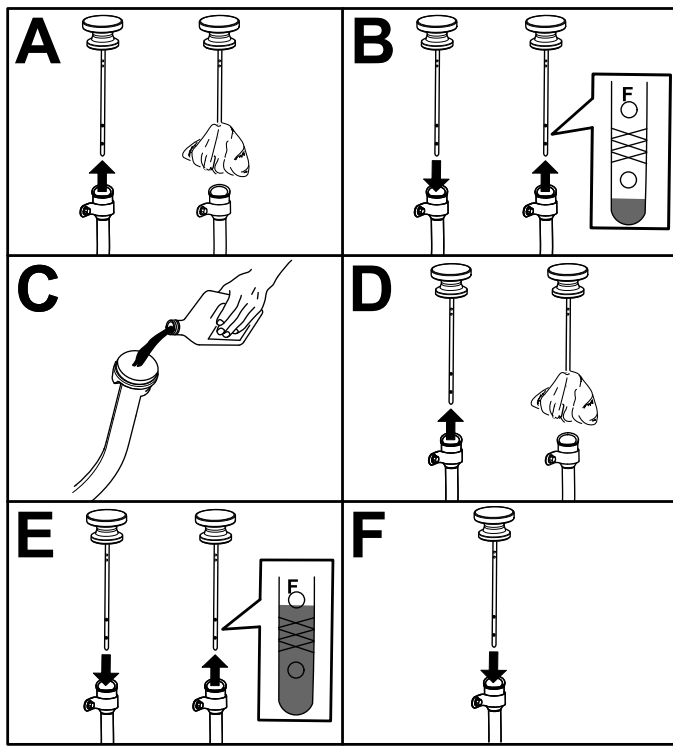
Kiểm tra Mức Dầu Động cơ

Khoảng thời gian Dịch vụ: Trước mỗi lần sử dụng hoặc hàng ngày

Lưu ý: Máy được vận chuyển với dầu ở trong cacte; tuy nhiên, hãy kiểm tra dầu trước và sau khi bạn khởi động động cơ.

Lưu ý: Thời điểm tốt nhất để kiểm tra dầu động cơ là khi động cơ nguội trước khi khởi động trong ngày. Nếu bạn đã chạy động cơ, hãy để dầu chảy ngược xuống bình hứng dầu ít nhất trong 10 phút trước khi kiểm tra. Nếu mức dầu thấp, đổ thêm dầu để đưa mức dầu về vạch Đầy. Đừng đổ quá đầy.

Kiểm tra mức dầu động cơ như được minh họa trong [Hình 39](#).



Hình 39

g192771

Thay Dầu Động cơ

Khoảng thời gian Dịch vụ: Sau 5 giờ đầu tiên—Thay dầu động cơ.

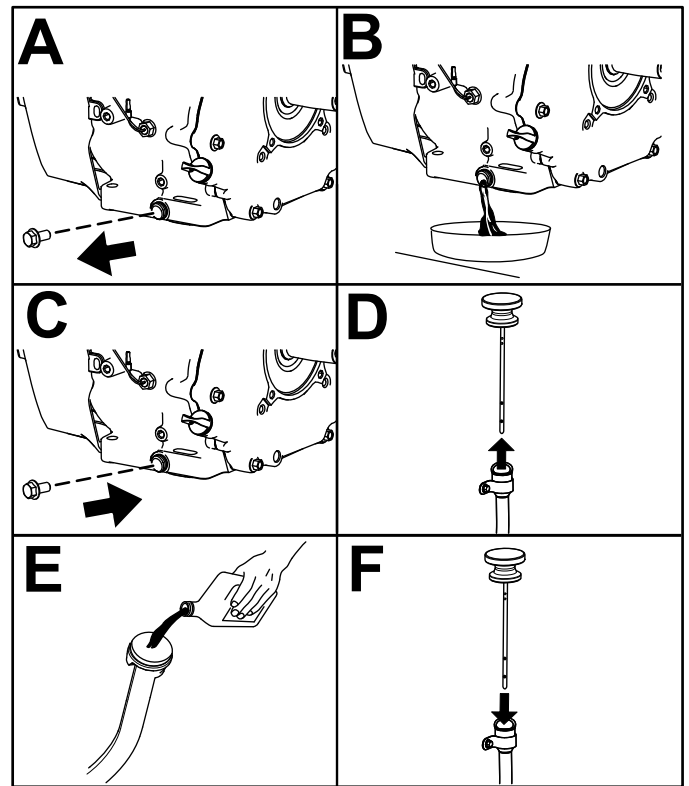
50 giờ một lần—Thay dầu động cơ trong các điều kiện vận hành đặc biệt (tham khảo Bảo trì Máy trong Điều kiện Vận hành Đặc biệt).

100 giờ một lần—Thay dầu động cơ trong điều kiện hoạt động bình thường.

Lưu ý: Thay dầu thường xuyên hơn khi điều kiện vận hành có quá nhiều bụi hoặc nhiều cát.

Lưu ý: Thải bỏ dầu động cơ và bộ lọc dầu đã sử dụng tại trung tâm tái chế được chứng nhận.

1. Khởi động máy và để động cơ chạy trong vài phút.
2. Đặt máy trên bề mặt bằng phẳng.
3. Gài phanh tay.
4. Tắt động cơ và rút chìa khóa.
5. Nâng thùng hàng lớn và cố định thùng hàng bằng thanh đỡ; tham khảo [Nâng Thùng hàng lớn lên Vị trí Bảo dưỡng \(trang 22\)](#).
6. Thay dầu động cơ như được minh họa trong [Hình 40](#).



Hình 40

g192770

Bảo dưỡng Bugi

Kiểm tra và Thay Bugi

Khoảng thời gian Dịch vụ: 100 giờ một lần/Hàng năm (bất cứ điều gì xảy đến trước)
Thay bugi nếu cần thiết.

Loại Bugi của Mẫu Bộ chế hòa khí: Champion XC12YC

Loại Bugi của Mẫu EFI: Champion RC12LC4

Khe khí cho các Mẫu Bộ chế hòa khí: 0,76 mm

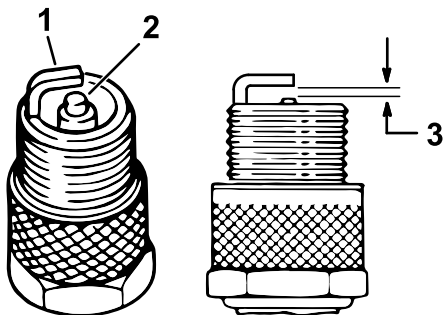
Khe khí cho các Mẫu EFI: 1 mm

Quan trọng: Bạn phải thay bugi bị nứt, bị tắc, bị bẩn hoặc bị hỏng hóc. Không thổi cát, cạo hoặc làm sạch các điện cực bằng bàn chải sắt vì cuối cùng sạn có thể thoát ra khỏi bugi và rơi vào xilanh. Kết quả thường là động cơ bị hỏng.

Lưu ý: Bugi thường hoạt động rất lâu; tuy nhiên, bugi cần được tháo ra và kiểm tra bất cứ khi nào động cơ gặp trục trặc.

1. Làm sạch khu vực xung quanh bugi để các chất lạ không thể rơi vào xilanh khi bạn tháo bugi.
2. Kéo dây ra khỏi đầu dây bugi.
3. Tháo bugi ra khỏi đầu xilanh.
4. Kiểm tra tình trạng của điện cực bên, điện cực trung tâm và vật cách điện của điện cực trung tâm để đảm bảo không có hư hỏng (Hình 41).

Lưu ý: Không sử dụng bugi bị hỏng hoặc mòn. Thay bằng bugi mới thuộc loại quy định.



Hình 41

g379699

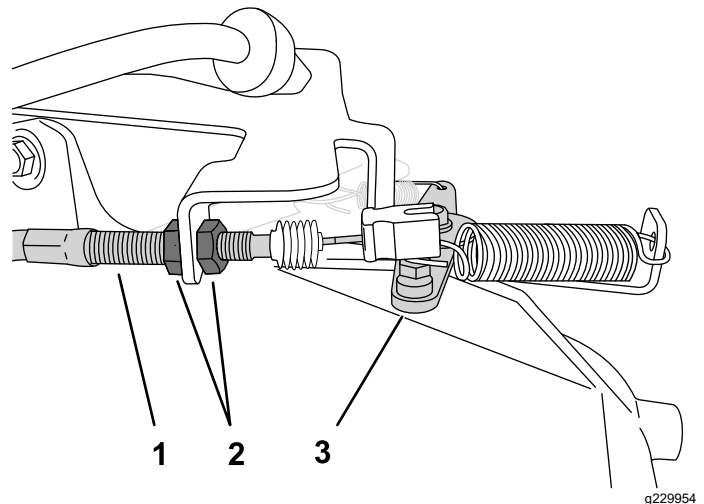
1. Vật cách điện của điện cực trung tâm
2. Điện cực bên
3. Khe khí (không chia tỷ lệ)
—1 mm đối với các mẫu EFI; 0,76 mm đối với các mẫu bộ chế hòa khí

5. Đặt khe khí giữa tâm và mặt bên của các điện cực ở mức **1 mm đối với các mẫu EFI** hoặc **0,76 mm đối với các mẫu bộ chế hòa khí** như được minh họa trong Hình 41.

6. Lắp bugi vào đầu xilanh và tạo mô-men xoắn cho bugi đến 27 N·m.
7. Lắp dây bugi.
8. Lắp lại các bước từ 1 đến 7 cho bugi khác.

Điều chỉnh Chế độ Chạy không tải Cao/Thấp

1. Nâng thùng hàng lớn và cố định thùng hàng bằng thanh đỡ.
2. Tại vỏ cáp van tiết lưu, nới lỏng đai ốc hãm phía trước và siết chặt đai ốc hãm phía sau để tăng chạy không tải thấp (Hình 42).



Hình 42

g229954

1. Vỏ cáp van tiết lưu
2. Đai ốc hãm
3. Cần tiết lưu

3. Kiểm tra chế độ chạy không tải cao bằng đồng hồ đo vòng quay:
 - A. Đảm bảo cần số ở vị trí SỐ 0.
 - B. Khởi động động cơ.
 - C. Nhấn chân ga hết cỡ và đo tốc độ động cơ bằng đồng hồ đo vòng quay; tốc độ động cơ phải nằm trong khoảng từ 3.650 đến 3.750 vòng/phút. Nếu không, hãy tắt động cơ và điều chỉnh đai ốc hãm cáp.

Quan trọng: Không hạ mức chạy không tải cao. Kiểm tra bằng đồng hồ đo vòng quay để đảm bảo tốc độ chạy không tải cao nằm trong khoảng từ 3.650 đến 3.750 vòng/phút.

4. Hạ và cố định thùng hàng lớn.

Bảo trì Hệ thống Nhiên liệu

Kiểm tra Đường dẫn Nhiên liệu và Kết nối

Khoảng thời gian Dịch vụ: 400 giờ một lần/Hàng năm (bất cứ điều gì xảy đến trước)

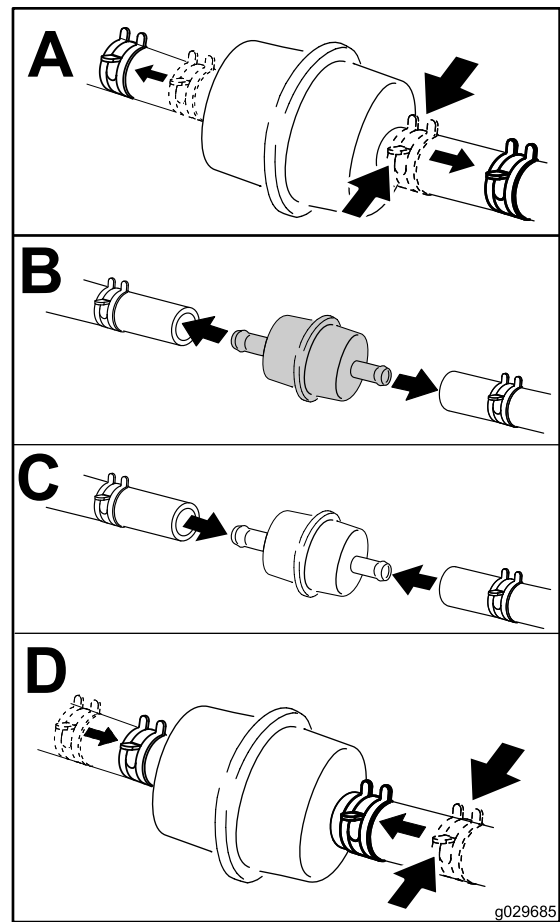
Kiểm tra đường dẫn nhiên liệu, mối nối và kẹp xem có dấu hiệu rò rỉ, xuống cấp, hư hỏng hoặc kết nối bị lỏng hay không.

Lưu ý: Sửa chữa bất kỳ bộ phận nào bị hỏng hoặc rò rỉ của hệ thống nhiên liệu trước khi sử dụng máy.

Thay Bộ lọc Nhiên liệu

Khoảng thời gian Dịch vụ: 400 giờ một lần/Hàng năm (bất cứ điều gì xảy đến trước)

1. Đặt máy trên bề mặt bằng phẳng.
2. Gài phanh tay.
3. Tắt động cơ và rút chìa khóa.
4. Nâng thùng hàng lớn và hỗ trợ bằng thanh đỡ.
5. Ngắt kết nối pin; tham khảo [Ngắt kết nốiẮc quy \(trang 44\)](#).
6. Đặt bình chứa sạch dưới bộ lọc nhiên liệu và thay bộ lọc nhiên liệu như được minh họa trong [Hình 43](#).



Hình 43

7. Kết nối pin và hạ thùng hàng lớn; tham khảo [Kết nối Pin \(trang 45\)](#).

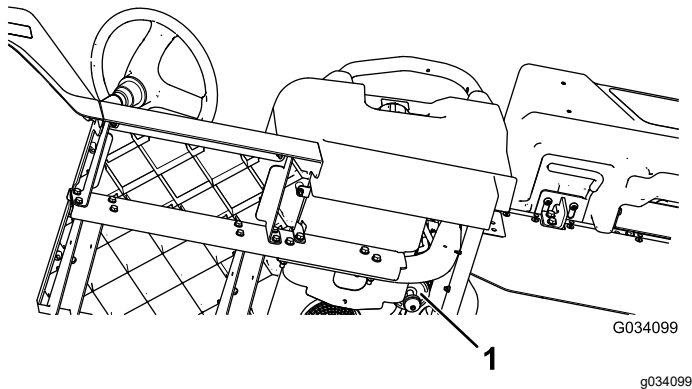
Bảo dưỡng Bầu lọc Carbon

Kiểm tra Bộ lọc Khí dành cho Bầu lọc Carbon

Khoảng thời gian Dịch vụ: Sau 50 giờ đầu tiên
200 giờ một lần

Kiểm tra lỗ mở ở đáy của bộ lọc khí dành cho bầu lọc carbon để đảm bảo lỗ mở sạch sẽ và không có mảnh vụn và vật cản (**Hình 44**).

Làm sạch bộ lọc khí dành cho bầu lọc carbon bằng khí nén sạch.



Hình 44

Nằm Bên dưới Ghế của Người lái

1. Lỗ mở của bộ lọc khí

Bảo trì Hệ thống Điện

Hệ thống Điện An toàn

- Ngắt kết nối ắc quy trước khi sửa chữa máy. Ngắt kết nối cực âm trước tiên và ngắt kết nối cực dương cuối cùng. Kết nối cực dương trước tiên và kết nối cực âm cuối cùng.
- Sạc ắc quy ở khu vực thoáng, thông gió tốt, tránh xa tia lửa và ngọn lửa. Rút phích cắm bộ sạc trước khi kết nối hoặc ngắt kết nối ắc quy. Mặc quần áo bảo hộ và sử dụng các dụng cụ cách điện.

Bảo dưỡng Ắc quy

Điện áp ắc quy: 12 V với 300 A (khởi động lạnh) ở -18°C .

- Luôn giữ cho pin sạch và được sạc đầy.
- Nếu các cực ắc quy bị ăn mòn, hãy làm sạch bằng dung dịch gồm 4 phần nước và 1 phần soda bicacbonat.
- Bôi một lớp mỡ mỏng lên các cực pin để tránh bị ăn mòn.

Ngắt kết nối Ấc quy

⚠ CẢNH BÁO

Định tuyến cáp ắc quy không chính xác có thể làm hỏng máy và dây cáp, gây ra tia lửa. Tia lửa có thể gây nổ khí bình ắc quy, gây thương tích cá nhân.

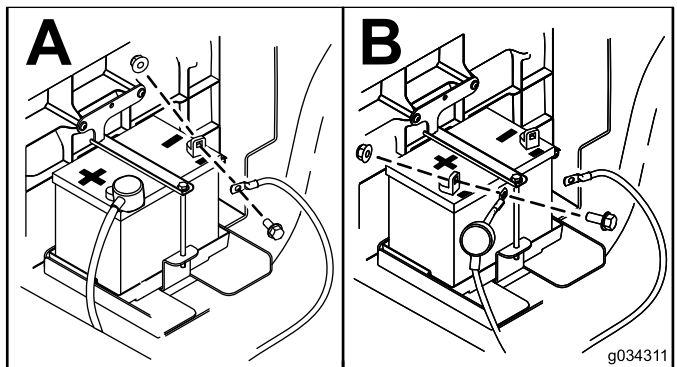
- Luôn ngắt kết nối cáp âm (màu đen) của pin trước khi ngắt kết nối cáp dương (màu đỏ).
- Luôn kết nối lại cáp dương (màu đỏ) của pin trước khi kết nối lại cáp âm (màu đen).
- Luôn giữ dây đeo pin ở đúng vị trí để bảo vệ và cố định pin.

⚠ CẢNH BÁO

Các cực ắc quy hoặc dụng cụ kim loại có thể bị đoản mạch cho các bộ phận kim loại của máy, gây ra tia lửa. Tia lửa có thể gây nổ khí bình ắc quy, gây thương tích cá nhân.

- Khi tháo hoặc lắp ắc quy, không để các cực ắc quy chạm vào bất kỳ bộ phận kim loại nào của máy.
- Không để các dụng cụ kim loại bị đoản mạch giữa các cực pin và các bộ phận kim loại của máy.

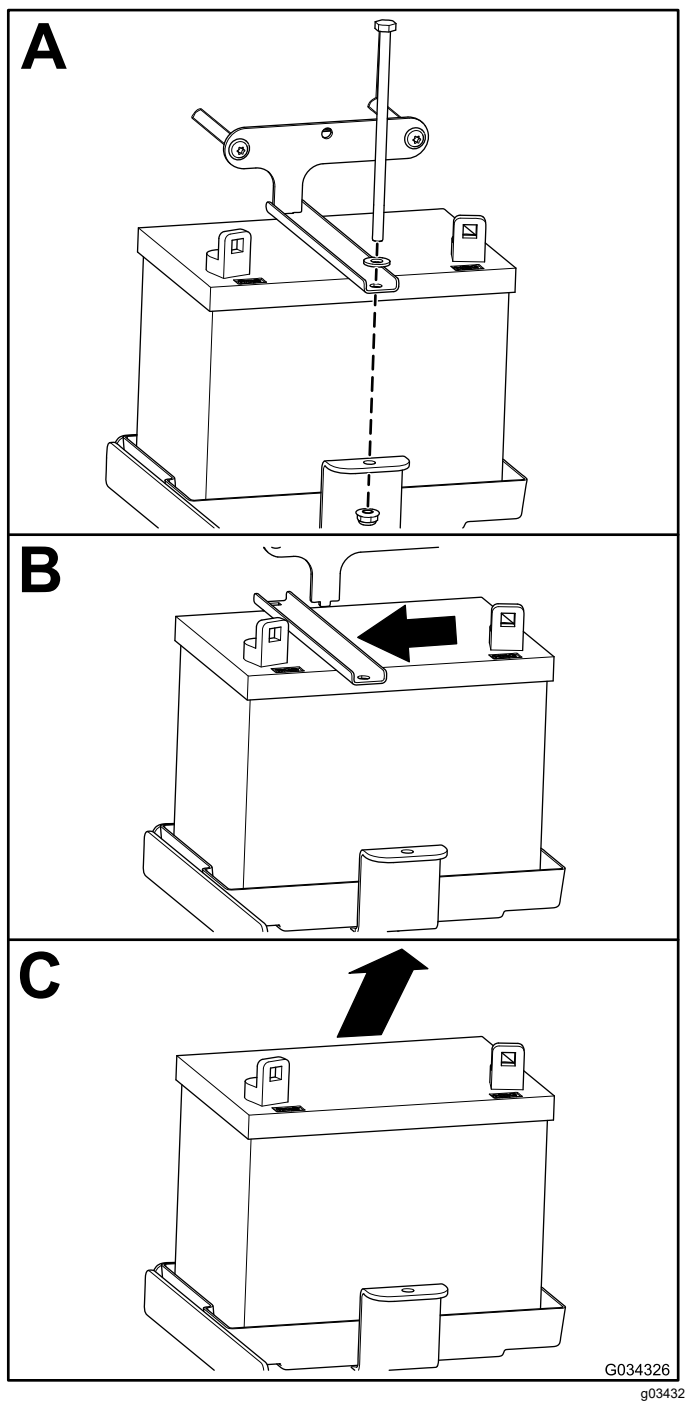
Ngắt kết nối pin như được minh họa trong [Hình 45](#).



Hình 45

Tháo Pin

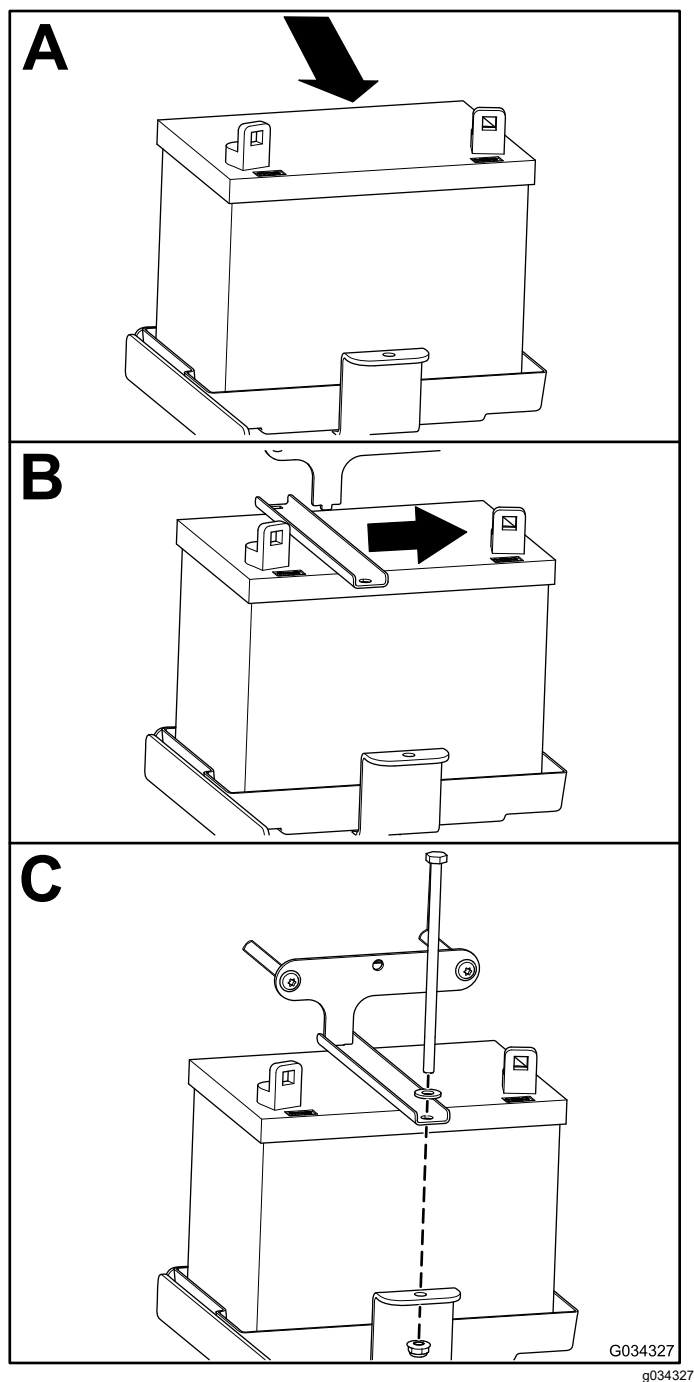
1. Ngắt kết nối cáp pin; tham khảo [Ngắt kết nối Ấc quy \(trang 44\)](#).
2. Tháo pin như được minh họa trong [Hình 46](#).



Hình 46

Lắp Pin

1. Lắp pin như được minh họa trong [Hình 47](#).

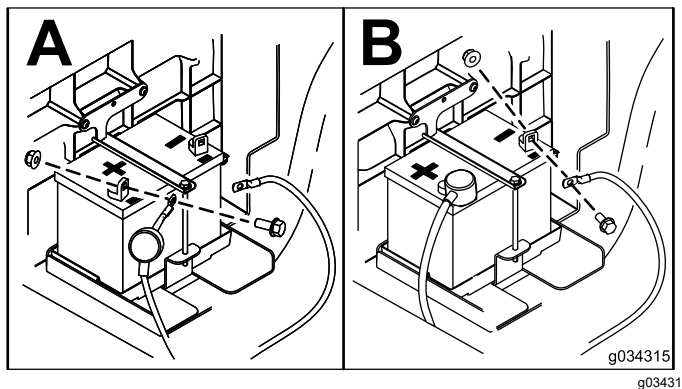


Hình 47

2. Kết nối các cáp pin; tham khảo [Kết nối Pin \(trang 45\)](#).

Kết nối Pin

Kết nối pin như được minh họa trong [Hình 48](#).



Hình 48

Sạc Pin

⚠ CẢNH BÁO

Sạc ắc quy tạo ra khí có thể phát nổ.

Không bao giờ hút thuốc gần ắc quy và để tia lửa và ngọn lửa tránh xa ắc quy.

Quan trọng: Luôn luôn sạc đầy ắc quy. Điều này đặc biệt quan trọng để tránh làm hỏng ắc quy khi nhiệt độ dưới 0°C.

1. Tháo ắc quy ra khỏi máy; tham khảo [Tháo Pin \(trang 44\)](#).
2. Kết nối bộ sạc ắc quy 3 đến 4 A với các cọc ắc quy. Sạc ắc quy với tốc độ 3 đến 4 A trong từ 4 đến 8 giờ (12 V).

Lưu ý: Không sạc ắc quy quá nhiều.

3. Lắp ắc quy; tham khảo [Lắp Pin \(trang 45\)](#).

Bảo quản Pin

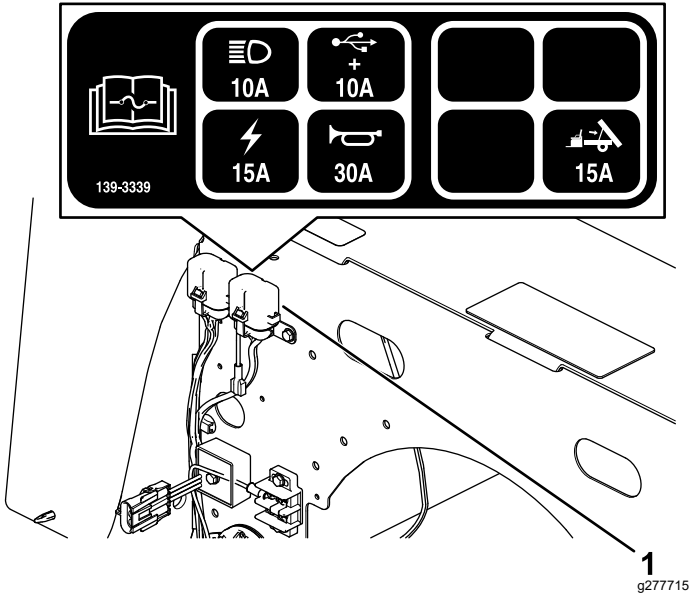
Nếu bạn cất giữ máy trong hơn 30 ngày, hãy tháo pin và sạc đầy. Cất giữ trên kệ hoặc trên máy. Ngắt kết nối các dây cáp nếu được cất giữ trên máy. Bảo quản pin ở nơi thoáng mát để tránh sạc pin nhanh xuống cấp. Để ngăn pin bị đóng băng, hãy đảm bảo pin đã được sạc đầy.

Thay Cầu chì

Đối với các Mẫu Bộ chế hòa khí

Có 4 cầu chì trong hệ thống điện; các khe khác được mở cho các phương án tùy chọn. Chúng nằm bên dưới cụm ghế (Hình 49).

Còi	30 A
Nguồn chính	15 A
Đèn trước	10 A
Điểm nguồn/tùy chọn USB	10 A
Bộ thang nâng tùy chọn — mở	15 A



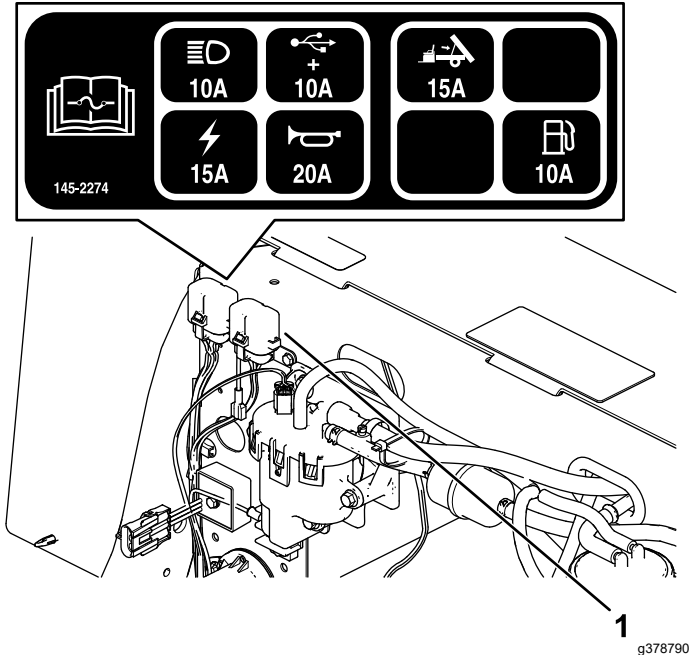
Hình 49

1. Khối nắp cầu chì

Đối với các Mẫu EFI

Có 5 cầu chì trong hệ thống điện; các khe khác được mở cho các phương án tùy chọn. Chúng nằm bên dưới cụm ghế (Hình 50).

Còi	20 A
Nguồn chính	15 A
Đèn trước	10 A
Điểm nguồn/tùy chọn USB	10 A
Nhiên liệu	10 A
Bộ thang nâng tùy chọn — mở	15 A



Hình 50

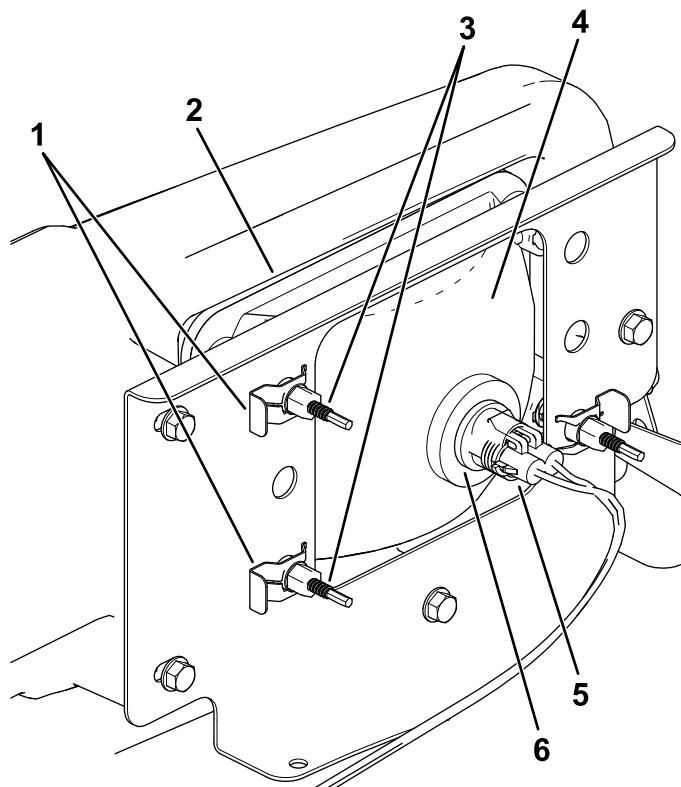
1. Khối nắp cầu chì

Bảo dưỡng Đèn trước

Thay Đèn pha

Thông số kỹ thuật: Xem *Danh mục Phụ tùng* của bạn.

1. Ngắt kết nối ắc quy; tham khảo [Ngắt kết nối Ắc quy \(trang 44\)](#).
2. Mở mui xe.
3. Ngắt kết nối đầu nối điện của bộ dây khỏi đầu nối của cụm đèn ([Hình 51](#)).



Hình 51

g277621

- | | |
|---------------------|----------------------------|
| 1. Móc kẹp tốc độ | 4. Đèn pha |
| 2. Lỗ mở trong bửng | 5. Đầu nối điện của bộ dây |
| 3. Vít điều chỉnh | 6. Cụm đèn |

4. Tháo móc kẹp tốc độ cố định đèn pha vào khung đèn pha ([Hình 51](#)).

Lưu ý: Giữ lại tất cả các bộ phận để lắp đặt đèn pha mới.

5. Tháo cụm đèn pha bằng cách di chuyển về phía trước qua lỗ mở trong bửng ([Hình 51](#)).
6. Lắp đèn pha mới qua lỗ mở trong bửng ([Hình 51](#)).

Lưu ý: Đảm bảo các cọc điều chỉnh thẳng hàng với các lỗ trên khung gắn phía sau bửng.

7. Cố định cụm đèn pha bằng móc kẹp tốc độ mà bạn đã tháo ra ở bước 4.

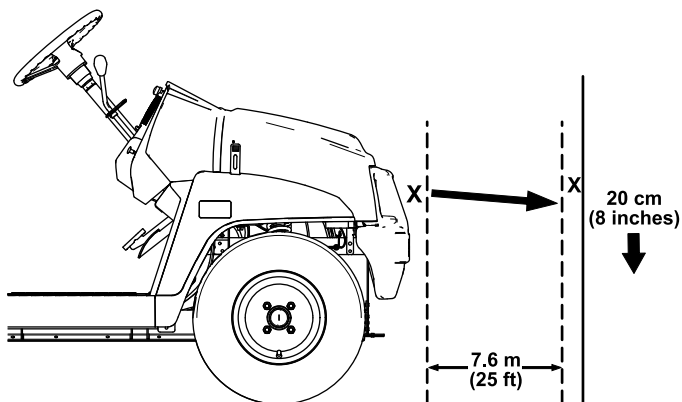
8. Kết nối đầu nối điện của bộ dây với đầu nối của cụm đèn ([Hình 51](#)).
9. Điều chỉnh đèn pha để hướng chùm sáng đến vị trí mong muốn, tham khảo [Điều chỉnh Đèn pha \(trang 47\)](#).

Điều chỉnh Đèn pha

Sử dụng quy trình sau để điều chỉnh vị trí chùm sáng đèn pha bất cứ khi nào thay hoặc tháo cụm đèn pha.

1. Đổ máy trên bề mặt bằng phẳng với đèn pha cách thành khoảng 7,6 m ([Hình 52](#)).
2. Đo khoảng cách từ sàn đến tâm đèn pha và đánh dấu trên thành ở cùng độ cao.
3. Xoay công tắc chìa khóa sang vị trí BẬT và bật đèn pha.
4. Ghi lại nơi đèn pha chiếu trên thành.

Phần sáng nhất của chùm sáng đèn pha phải ở dưới điểm đánh dấu trên thành 20 cm ([Hình 52](#)).



Hình 52

g298100

5. Ở phía sau cụm đèn pha, xoay các vít điều chỉnh ([Hình 51](#)) để xoay cụm đèn pha và căn chỉnh vị trí của chùm sáng tỏa ra.
6. Kết nối ắc quy và đóng mui xe; tham khảo [Kết nối Pin \(trang 45\)](#).

Bảo trì Hệ thống Truyền động

Bảo trì Lốp

Khoảng thời gian Dịch vụ: 100 giờ một lần—Kiểm tra tình trạng của lốp và vành.

100 giờ một lần—Siết chặt đai ốc vấu của bánh xe.

1. Kiểm tra lốp và vành để tìm dấu hiệu hao mòn và hư hỏng.

Lưu ý: Tai nạn khi vận hành, chẳng hạn như va vào lề đường, có thể làm hỏng lốp hoặc vành xe và cũng làm hỏng căn chỉnh của bánh xe, vì vậy hãy kiểm tra tình trạng lốp sau khi xảy ra tai nạn.

2. Siết chặt đai ốc vấu của bánh xe với lực từ 108 đến 122 N·m.

Kiểm tra các Bộ phận của Hệ thống Lái và Treo

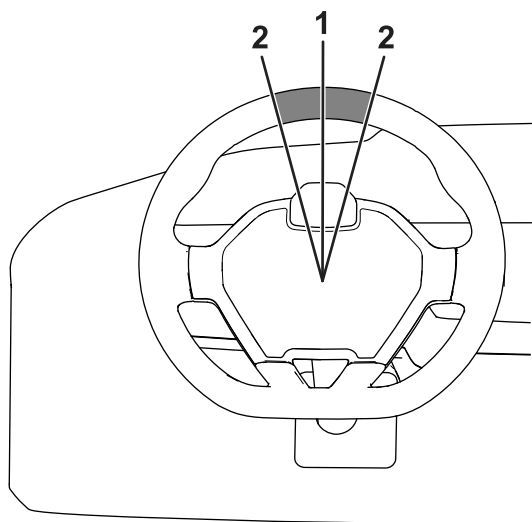
Khoảng thời gian Dịch vụ: 100 giờ một lần—Kiểm tra hệ thống lái và treo xem có bộ phận bị lỏng hoặc bị hỏng hay không.

Khi tay lái ở vị trí trung tâm (**Hình 53**), hãy xoay tay lái sang trái hoặc phải. Nếu bạn xoay tay lái sang trái hoặc phải hơn 13 mm mà lốp xe không xoay, hãy kiểm tra các bộ phận sau của hệ thống lái và treo để đảm bảo chúng không bị lỏng hoặc bị hỏng:

- Trục lái đến khớp cụm thanh răng lái

Quan trọng: Kiểm tra tình trạng và độ an toàn của phốt dầu trục bánh răng (**Hình 54**).

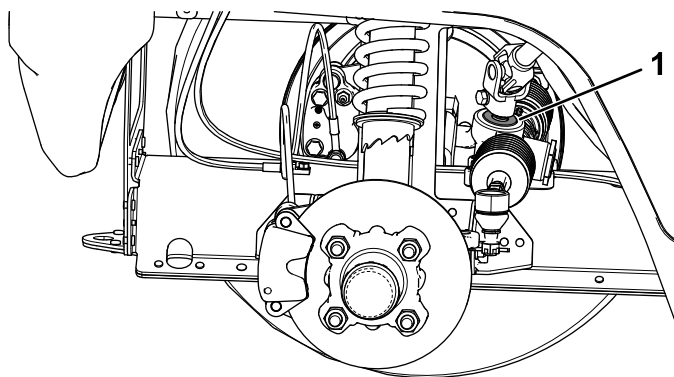
- Thanh giằng cụm thanh răng lái



g415333

Hình 53

1. Tay lái ở vị trí trung tâm
2. 13 mm từ tâm tay lái



g313576

Hình 54

1. Phốt dầu trục bánh răng

Điều chỉnh Căn chỉnh Bánh Trước

Khoảng thời gian Dịch vụ: 100 giờ một lần/Hàng năm (bất cứ điều gì xảy đến trước)—Kiểm tra độ khum và độ chụm của bánh trước.

Chuẩn bị Điều chỉnh Độ khum hoặc Độ chụm

1. Kiểm tra áp suất lốp để đảm bảo lốp trước được bơm căng đến 0,82 bar.
2. Thêm khối nặng vào ghế của người lái bằng với khối lượng trung bình của người vận hành hoặc để người vận hành ngồi trên ghế. Khối nặng hoặc người vận hành phải ở trên ghế trong suốt quy trình điều chỉnh.
3. Trên bề mặt bằng phẳng, lăn máy thẳng trở lại từ 2 đến 3 m, sau đó thẳng tiến về vị trí xuất phát ban đầu. Điều này cho phép hệ thống treo ổn định vào vị trí vận hành.

Điều chỉnh Độ khum

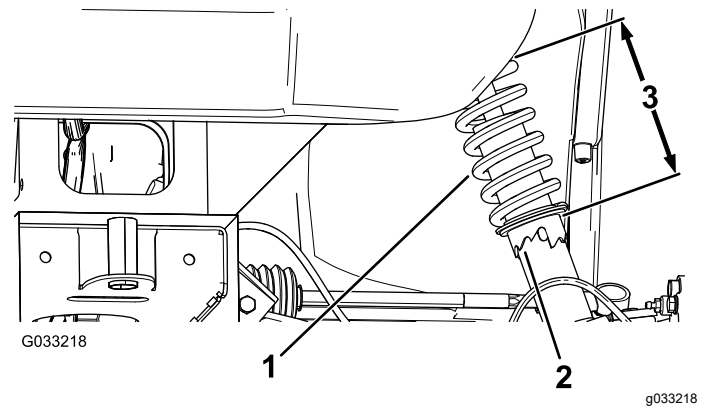
Chủ sở hữu cung cấp các công cụ: cờ lê chìa vặn, Bộ phận Toro 132-5069; tham khảo nhà phân phối Toro được ủy quyền của bạn.

Quan trọng: Chỉ thực hiện điều chỉnh độ khum nếu bạn đang sử dụng bộ gá phía trước hoặc nếu lốp mòn không đều.

1. Kiểm tra căn chỉnh độ khum ở mỗi bánh xe; căn chỉnh phải càng gần với vị trí số 0 (số 0) càng tốt.

Lưu ý: Lốp xe phải thẳng hàng với mặt lăn đồng đều trên mặt đất để giảm mài mòn không đồng đều.

2. Nếu độ khum bánh xe không thẳng hàng, hãy sử dụng cờ lê chìa vặn để xoay vòng đai trên cuộn giảm xóc để căn chỉnh bánh xe (Hình 55).



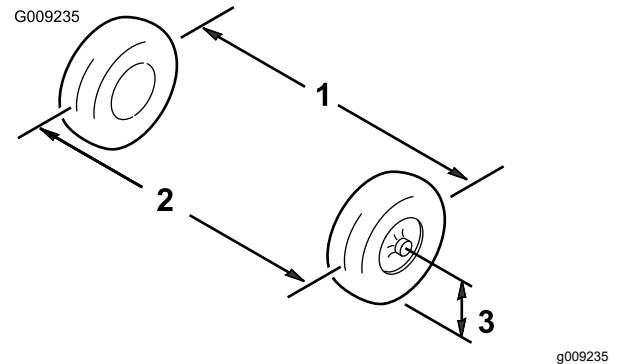
Hình 55

1. Lò xo giảm xóc
2. Vòng đai
3. Chiều dài lò xo

Điều chỉnh Độ chụm của Bánh trước

Quan trọng: Trước khi điều chỉnh độ chụm, hãy đảm bảo điều chỉnh độ khum càng gần với vị trí số 0 càng tốt; tham khảo [Điều chỉnh Độ khum \(trang 49\)](#).

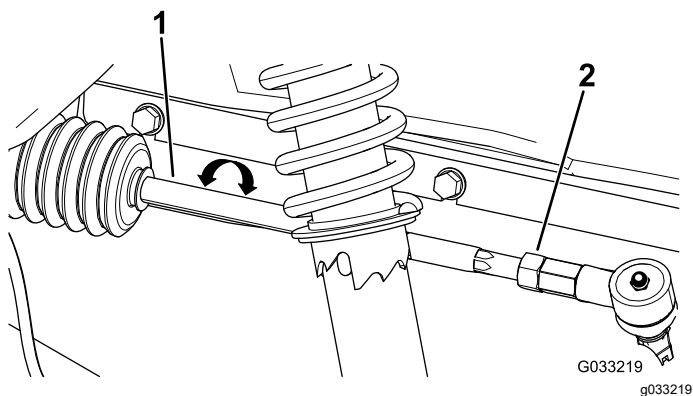
1. Đo khoảng cách giữa cả hai lốp trước theo chiều cao trục ở cả phía trước và phía sau của lốp trước (Hình 56).



Hình 56

1. Đường tâm lốp—phía sau
2. Đường tâm lốp—phía trước
3. Đường tâm trục

2. Nếu phép đo không nằm trong khoảng từ 0 đến 6 mm, hãy nói lỏng các đai ốc hãm ở đầu ngoài của thanh giằng (Hình 57).



Hình 57

1. Thanh giằng
2. Đai ốc hãm

3. Xoay cả hai thanh giằng để di chuyển mặt trước của lốp vào trong hoặc ra ngoài.
4. Siết chặt các đai ốc hãm thanh giằng khi điều chỉnh chính xác.
5. Đảm bảo tay lái di chuyển hoàn toàn theo cả hai hướng.

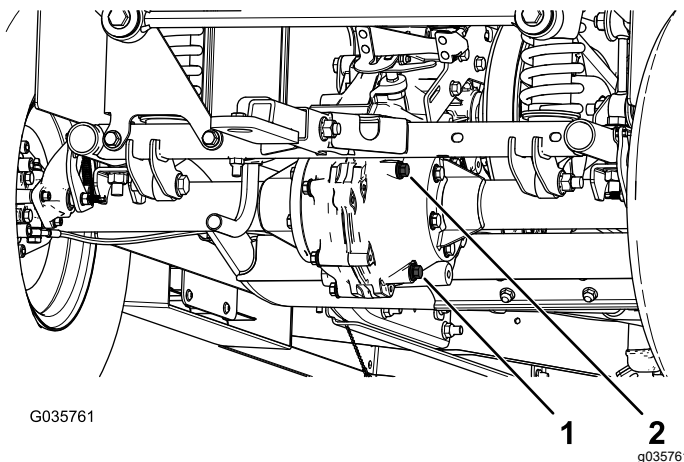
Kiểm tra Mức dầu hộp số

Khoảng thời gian Dịch vụ: 100 giờ một lần

Loại Dầu: SAE 80W-90 (API MT-1) hoặc SAE 80W-90 (API GL-5)

1. Đỗ máy trên bề mặt bằng phẳng.
2. Gài phanh tay.
3. Tắt động cơ và rút chìa khóa.
4. Tháo nút nạp trên trục xe (**Hình 58**).

Lưu ý: Mức dầu phải bằng với đáy của nút nạp.



Hình 58

1. Nút xả
2. Nút nạp

5. Nếu mức dầu thấp, hãy tháo nút nạp và đổ thêm dầu quy định cho đến khi chảy ra khỏi lỗ (**Hình 58**).
6. Thay thế nút nạp và tạo mô-men xoắn đến 20 đến 27 N.m.

Thay Dầu Trục xe

Khoảng thời gian Dịch vụ: 800 giờ một lần/Hàng năm (bất cứ điều gì xảy ra trước)

Loại Dầu: SAE 80W-90 (API MT-1) hoặc SAE 80W-90 (API GL-5)

Dung tích Dầu: 1,6 L

1. Căn chỉnh chảo xả dưới nút xả (Hình 58).
2. Tháo nút nạp và phớt dầu (Hình 58).

Lưu ý: Giữ lại nút nạp và phớt dầu để lắp đặt ở bước 6.

3. Tháo nút xả và phớt dầu, và để dầu xả ra hoàn toàn (Hình 58).

Lưu ý: Giữ lại nút xả và phớt dầu để lắp đặt ở bước 4.

4. Lắp nút xả và phớt dầu, và tạo mô-men xoắn từ 20 đến 27 N·m.
5. Đổ dầu quy định vào trục xe cho đến khi dầu chảy ra khỏi lỗ nạp.
6. Lắp nút nạp và phớt dầu, và tạo mô-men xoắn từ 20 đến 27 N·m.

Kiểm tra Vị trí Sang Số Tự do

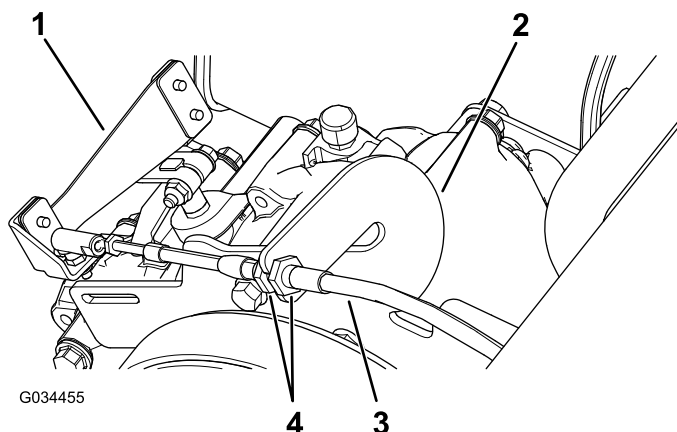
Khoảng thời gian Dịch vụ: 100 giờ một lần

Khi thực hiện bảo trì và/hoặc chẩn đoán động cơ định kỳ, hãy chuyển trục xe chuyển sang vị trí SỐ MO. Máy có vị trí SỐ MO trên bộ chọn sang số, bộ chọn này sẽ điều khiển vị trí số mo trong trục xe. Thực hiện các bước sau để đảm bảo cần số mo vận hành trục xe tự do một cách chính xác:

1. Cài đặt bộ chọn sang số ở vị trí SỐ MO.
2. Xoay ly hợp thứ cấp (Hình 65) để xem nó có quay tự do ở vị trí SỐ MO không.
3. Cài đặt bộ chọn sang số ở vị trí TIỀN.
4. Xoay ly hợp thứ cấp (Hình 65) để xem nó có quay các bánh sau hay không.
5. Cài đặt bộ chọn sang số ở vị trí LÙI.
6. Xoay ly hợp thứ cấp (Hình 65) để xem nó có quay các bánh sau hay không.
7. Nếu bất kỳ thử nghiệm nào trong số này thất bại, hãy chuyển sang Điều chỉnh Vị trí Sang Số Tự do (trang 51).

Điều chỉnh Vị trí Sang Số Tự do

1. Nới lỏng các đai ốc hãm trên cáp sang số và điều chỉnh nếu cần (Hình 59).



Hình 59

- | | |
|-------------------|----------------|
| 1. Cần số | 3. Cáp sang số |
| 2. Thanh chia vận | 4. Đai ốc hãm |

2. Kiểm tra vị trí sang số bằng cách xoay bộ chọn sang số đến 3 vị trí khác nhau và kiểm tra xem cần số (Hình 59) có dịch chuyển đúng khi sang số hay không; tham khảo Cần sang số và Chỉ báo Sang Số (trang 14).
3. Xác minh tất cả các vị trí đang hoạt động chính xác bằng cách lặp lại các bước trong Kiểm tra Vị trí Sang Số Tự do (trang 51).

Bảo trì Ly hợp Truyền động Sơ cấp

Khoảng thời gian Dịch vụ: 400 giờ một lần/Hàng năm (bất cứ điều gì xảy ra trước)

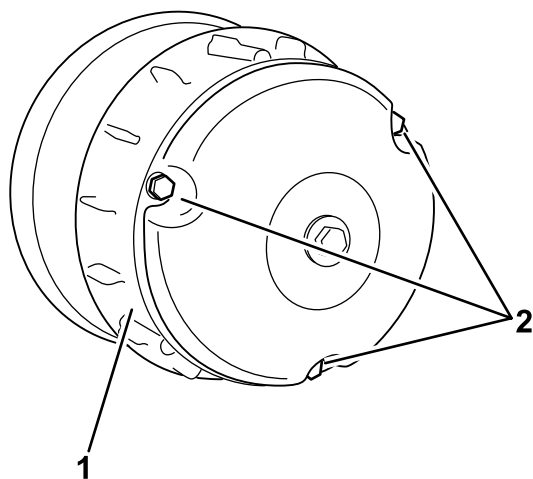
⚠ THẬN TRỌNG

Bụi trong ly hợp sẽ bay vào không khí và có thể ảnh hưởng đến mắt của bạn hoặc bạn có thể hít phải và gây khó thở.

Mang kính bảo hộ và mặt nạ chống bụi hoặc các thiết bị bảo vệ mắt và đường hô hấp khác khi thực hiện quy trình này.

1. Nâng và chốt thùng hàng lớn.
2. Tháo 3 bu lông cố định nắp vào ly hợp và tháo nắp (Hình 60).

Lưu ý: Giữ lại nắp và bu lông để lắp đặt.



Hình 60

g011947

1. Nắp
2. Bu lông

3. Làm sạch kỹ bên trong nắp và các bộ phận bên trong ly hợp bằng khí nén.
4. Lắp nắp ly hợp và cố định bằng 3 bu lông (Hình 60) mà bạn đã tháo ở 2.
5. Hạ thùng hàng lớn.

Giảm Tốc độ Tối đa

⚠ THẬN TRỌNG

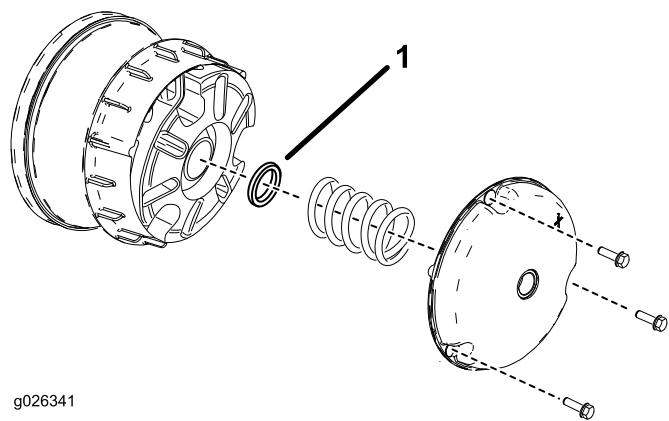
Bụi trong ly hợp sẽ bay vào không khí và có thể ảnh hưởng đến mắt của bạn hoặc bạn có thể hít phải và gây khó thở.

Mang kính bảo hộ và mặt nạ chống bụi hoặc các thiết bị bảo vệ mắt và đường hô hấp khác khi thực hiện quy trình này.

1. Nâng và chốt thùng hàng lớn; tham khảo [Nâng Thùng hàng lớn lên Vị trí Bảo dưỡng \(trang 22\)](#).
2. Tháo các bu lông cố định nắp ly hợp sơ cấp như được minh họa trong [Hình 61](#).

Quan trọng: Thận trọng khi tháo nắp ly hợp; lò xo bị nén.

Quan trọng: Lưu ý hướng X trên các nắp ly hợp và cụm ly hợp để lắp đặt sau này.



g026341

g026341

Hình 61

1. Vòng chêm ly hợp

3. Tháo lò xo.
4. Thêm hoặc bớt vòng chêm để điều chỉnh tốc độ tối đa. Sử dụng bảng sau để xác định số lượng vòng chêm cần thiết.

Vòng chêm	Tốc độ Tối đa
2 (tiêu chuẩn)	25,75 km/h (tiêu chuẩn)
3	19,3 km/h
4	14,4 km/h
5	9,6 km/h
6	6,4 km/h

Quan trọng: Không vận hành máy khi không có ít nhất 2 vòng chêm ly hợp.

5. Lắp lò xo và nắp ly hợp.

Quan trọng: Đảm bảo dầu X được đặt trở lại vị trí ban đầu.

6. Siết chặt bu lông với lực từ 179 đến 228 N·m.

Bảo trì Hệ thống Làm mát Bảo trì Phanh

Hệ thống Làm mát An toàn

- Nuốt phải dung dịch làm mát động cơ có thể gây ngộ độc; tránh xa tầm tay trẻ em và vật nuôi.
- Xả dung dịch làm mát nóng, có áp suất hoặc chạm vào bộ tản nhiệt nóng và các bộ phận xung quanh có thể gây bỏng nghiêm trọng.
 - Luôn để động cơ nguội ít nhất 15 phút trước khi tháo nắp bộ tản nhiệt.
 - Dùng giẻ lau khi mở nắp bộ tản nhiệt và mở nắp từ từ để hơi nước thoát ra ngoài.
- Không vận hành máy khi không có nắp ở đúng vị trí.
- Giữ cho các ngón tay, bàn tay và quần áo của bạn không tiếp xúc với quạt quay và dây đai truyền động.
- Tắt động cơ và rút chìa khóa trước khi tiến hành bảo trì.

Làm sạch Khu vực Làm mát Động cơ

Khoảng thời gian Dịch vụ: 100 giờ một lần Làm sạch hệ thống làm mát thường xuyên hơn hai lần trong điều kiện hoạt động đặc biệt; tham khảo Bảo trì Máy trong Điều kiện Vận hành Đặc biệt.

Quan trọng: Vận hành động cơ với màn quay bị tắc, cánh tản nhiệt làm mát bị bẩn hoặc bị bít, hoặc tấm che làm mát bị tháo ra sẽ gây hư hỏng động cơ do quá nóng.

Quan trọng: Không bao giờ làm sạch động cơ bằng máy phun rửa áp lực vì nước có thể làm nhiễm bẩn hệ thống nhiên liệu.

Làm sạch cửa nạp, cánh tản nhiệt làm mát và các bề mặt bên ngoài của động cơ.

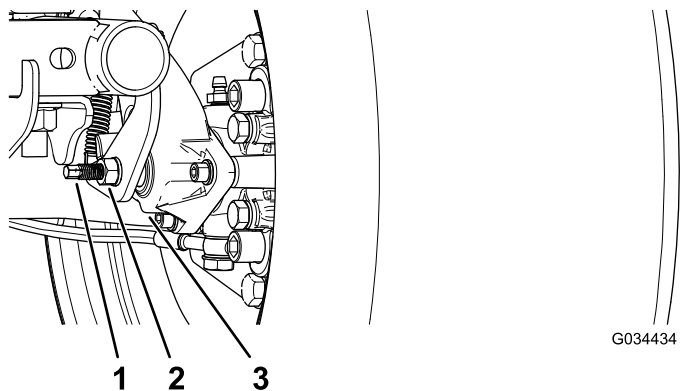
Lưu ý: Làm sạch các bộ phận làm mát động cơ thường xuyên hơn nếu có quá nhiều bụi và bẩn.

Kiểm tra Phanh Đỡ

1. Bật phanh đỗ bằng cách kéo cần phanh đỗ về phía bạn, cho đến khi bạn cảm thấy sức căng.
2. Nếu không cảm thấy sức căng khi kéo phanh đỗ về phía mình trong vòng 11,4 đến 16,5 cm tính từ ký hiệu chữ “P” trên bảng điều khiển thì bạn cần điều chỉnh phanh đỗ; tham khảo [Điều chỉnh Phanh Đỡ \(trang 53\)](#).

Điều chỉnh Phanh Đỡ

1. Đảm bảo phanh đỗ đã tắt.
2. Sử dụng con đội kê để nâng phía sau máy; tham khảo [Nâng Máy \(trang 32\)](#).
3. Sử dụng 2 cờ lê, giữ cọc điều chỉnh trên thước cặp ở đúng vị trí bằng 1 cờ lê, và nói lỏng đai ốc hãm 1/4 vòng bằng cờ lê kia ([Hình 62](#)).



Hình 62

1. Cọc điều chỉnh
2. Đai ốc hãm
3. Thước cặp

4. Trong khi giữ cọc điều chỉnh và đai ốc hãm ở đúng vị trí, hãy xoay cọc điều chỉnh vào để siết chặt ([Hình 62](#)).

Lưu ý: Thực hiện bước này cho đến khi bạn cảm thấy có lực ma sát trên bánh xe.

5. Trong khi giữ cọc điều chỉnh và đai ốc hãm ở đúng vị trí, lùi lại 1/4 vòng ([Hình 62](#)).
6. Trong khi giữ cọc điều chỉnh và đai ốc hãm ở đúng vị trí, hãy siết chặt đai ốc hãm ([Hình 62](#)).
7. Thực hiện các bước từ 1 đến 6 sang phía bên kia.
8. Kiểm tra xem phanh đỗ có được điều chỉnh đến sức căng phù hợp chưa; tham khảo [Kiểm tra Phanh Đỡ \(trang 53\)](#).

Lưu ý: Nếu bạn không thể điều chỉnh phanh đỗ đến sức căng cần thiết, đệm phanh có thể

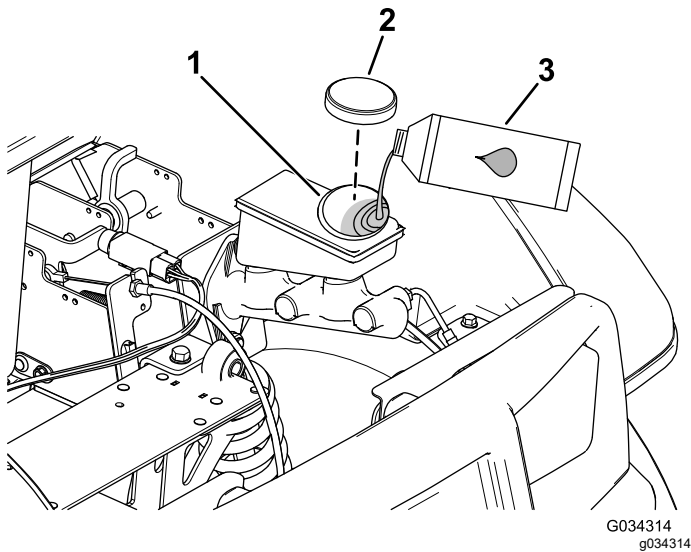
bị mòn và cần được thay thế. Liên hệ với nhà phân phối Toro được ủy quyền của bạn để được hỗ trợ.

Kiểm tra Mức Dầu Phanh

Khoảng thời gian Dịch vụ: Trước mỗi lần sử dụng hoặc hàng ngày Kiểm tra mức dầu phanh trước khi mô-tơ được sử dụng lần đầu.

Loại Dầu Phanh: DOT 3

1. Đỗ máy trên bề mặt bằng phẳng.
2. Gài phanh tay.
3. Tắt động cơ và rút chìa khóa.
4. Nâng mui xe lên để tiếp cận với xilanh phanh chính và bình chứa (Hình 63).

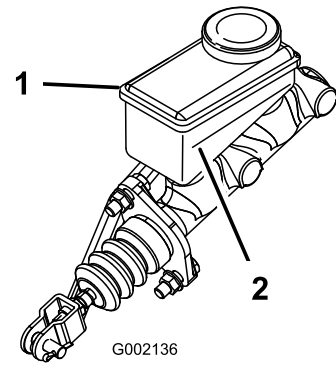


Hình 63

1. Cổ bình nạp (bình chứa)
2. Nắp bình chứa
3. Dầu phanh DOT 3

5. Nhìn vào đường vạch mức dầu ở mặt bên của bình chứa (Hình 64).

Lưu ý: Mức đó phải trên vạch Tối thiểu.



G002136

g002136

Hình 64

1. Bình chứa dầu phanh
2. Vạch tối thiểu

6. Nếu mức dầu thấp, hãy thực hiện như sau:

- A. Làm sạch khu vực xung quanh nắp bình chứa và tháo nắp (Hình 63).
- B. Đổ thêm dầu phanh DOT 3 vào bình chứa cho đến khi mức dầu trên vạch Tối thiểu (Hình 64).

Lưu ý: Không đổ dầu phanh quá đầy bình chứa.

- C. Lắp nắp bình chứa (Hình 63).

7. Đóng mui máy.

Kiểm tra Phanh

Khoảng thời gian Dịch vụ: 100 giờ một lần

Quan trọng: Phanh là bộ phận an toàn quan trọng của máy. Kiểm tra phanh cẩn thận trong khoảng thời gian giữa hai lần bảo dưỡng được khuyến nghị để đảm bảo hiệu suất và độ an toàn tối ưu.

- Kiểm tra lớp lót phanh xem có bị mòn hay hư hỏng không. Nếu độ dày của lớp lót (đệm phanh) nhỏ hơn 1,6 mm, hãy thay lớp lót phanh.
- Kiểm tra tấm tựa và các bộ phận khác xem có dấu hiệu bị mòn hoặc biến dạng quá mức hay không. Thay thế bất kỳ bộ phận nào bị biến dạng.
- Kiểm tra mức dầu phanh; tham khảo [Kiểm tra Mức Dầu Phanh \(trang 54\)](#).

Thay Đệm Phanh Sửa chữa và Đổ

Khoảng thời gian Dịch vụ: 400 giờ một lần

Liên hệ với nhà phân phối Toro được ủy quyền của bạn để kiểm tra và có thể thay đệm phanh sửa chữa và đổ.

Thay Dầu Phanh

Khoảng thời gian Dịch vụ: 1.000 giờ một lần

Liên hệ với nhà phân phối Toro được ủy quyền của bạn.

Bảo trì Đại

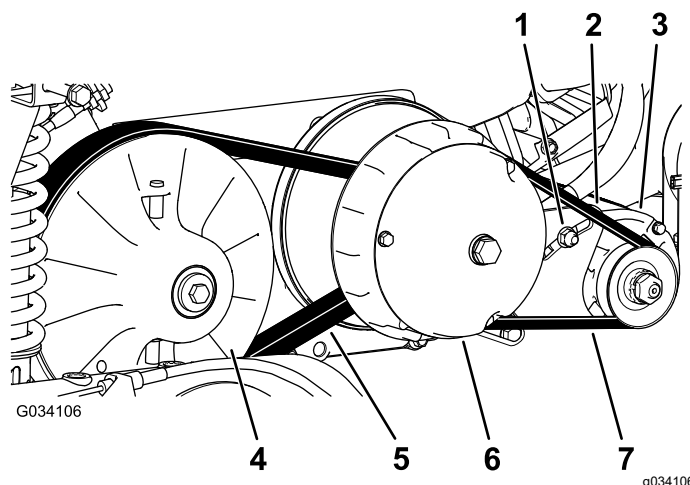
Bảo dưỡng Dây đai Truyền động

Kiểm tra Dây đai Truyền động

Khoảng thời gian Dịch vụ: Sau 8 giờ đầu tiên
200 giờ một lần

1. Đổ máy trên bề mặt bằng phẳng.
2. Gài phanh tay.
3. Tắt động cơ và rút chìa khóa.
4. Nâng thùng hàng lớn và cố định thùng hàng bằng thanh đỡ; tham khảo [Nâng Thùng hàng lớn lên Vị trí Đổ \(trang 21\)](#).
5. Chuyển bộ phận truyền động thành SÓ MO.
6. Xoay và kiểm tra dây đai ([Hình 65](#)) để tìm dấu hiệu bị mòn hoặc hư hỏng quá mức.

Lưu ý: Thay dây đai nếu bị mòn hoặc bị hỏng quá mức; tham khảo [Thay Dây đai Truyền động \(trang 56\)](#).



Hình 65

- | | |
|------------------------------|------------------------------------|
| 1. Đai ốc trực máy phát điện | 5. Dây đai truyền động |
| 2. Khung trực máy phát điện | 6. Ly hợp sơ cấp |
| 3. Máy phát điện khởi động | 7. Dây đai máy phát điện khởi động |
| 4. Ly hợp thứ cấp | |

-
7. Hạ thùng hàng lớn.

Thay Dây đai Truyền động

1. Nâng thùng hàng lớn; tham khảo [Nâng Thùng hàng lớn lên Vị trí Đổ \(trang 21\)](#).
2. Chuyển bộ phận truyền động sang vị trí SỎ MỎ, bật phanh đỗ, xoay công tắc chìa khóa sang vị trí TẮT và rút chìa khóa.
3. Xoay và định tuyến dây đai qua ly hợp thứ cấp ([Hình 65](#)).
4. Tháo dây đai ra khỏi ly hợp sơ cấp ([Hình 65](#)).

Lưu ý: Thải bỏ dây đai cũ.

5. Căn chỉnh dây đai mới trên ly hợp sơ cấp ([Hình 65](#)).
6. Xoay và định tuyến dây đai qua ly hợp thứ cấp ([Hình 65](#)).
7. Hạ thùng hàng lớn.

Điều chỉnh Dây đai Máy phát điện Khởi động

Khoảng thời gian Dịch vụ: Sau 8 giờ đầu tiên
200 giờ một lần

1. Nâng thùng hàng lớn; tham khảo [Nâng Thùng hàng lớn lên Vị trí Đổ \(trang 21\)](#).
2. Nới lỏng đai ốc trục của máy phát điện khởi động ([Hình 65](#)).
3. Căn chỉnh thanh nạy giữa giá gắn động cơ và bộ khởi động.
4. Áp dụng lực ép xuống thanh nạy để xoay bộ khởi động xuống trong khe cho đến khi lực căng dây đai chỉ cho phép dây đai 6 mm lệch với lực 44 N·m ([Hình 65](#)).
5. Siết chặt đai ốc trục và tháo thanh nạy ([Hình 65](#)).
6. Tạo mô-men xoắn cho đai ốc trục từ 88 đến 115 N·m.
7. Hạ thùng hàng lớn.

Bảo trì Khung gầm

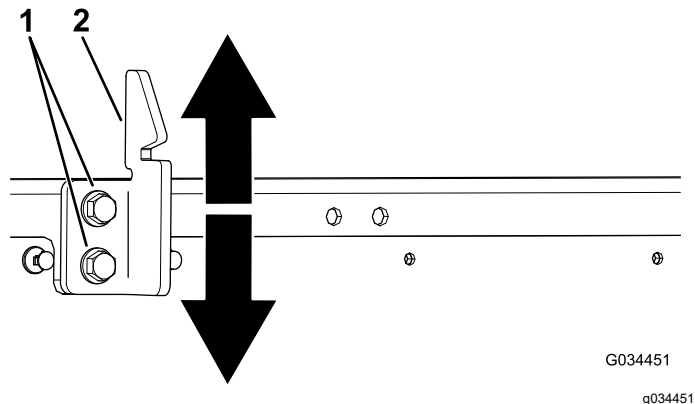
Điều chỉnh Chốt Thùng hàng lớn

Nếu chốt thùng hàng lớn không được điều chỉnh, thùng hàng lớn sẽ bị rung lên và xuống khi bạn điều khiển máy. Bạn có thể điều chỉnh cọc chốt để giúp chốt giữ thùng hàng lớn vừa khít với khung gầm.

1. Xác minh thùng hàng lớn đang được chốt.

Lưu ý: Nếu thùng hàng lớn không được chốt, tấm va đập chốt thùng hàng có thể quá thấp. Nếu thùng hàng lớn được chốt nhưng lại bị rung lên và xuống khi bạn lái xe, thì tấm va đập chốt thùng hàng có thể quá cao.

2. Nâng thùng hàng lớn; [Nâng Thùng hàng lớn lên Vị trí Đổ \(trang 21\)](#).
3. Nới lỏng 2 bu lông trên tấm va đập chốt thùng hàng và di chuyển tấm va đập lên hoặc xuống, tùy vào trường hợp tấm va đập quá cao hay quá thấp ([Hình 66](#)).



Hình 66

1. Bu lông
 2. Tấm va đập chốt thùng hàng
-
4. Siết chặt 2 bu lông trên tấm va đập chốt thùng hàng ([Hình 66](#)).
 5. Xác minh điều chỉnh là chính xác bằng cách chốt thùng hàng lớn vài lần.

Vệ sinh

Rửa Máy

Khoảng thời gian Dịch vụ: Trước mỗi lần sử dụng hoặc hàng ngày—Rửa máy.

Rửa máy chỉ bằng nước hoặc bằng chất tẩy rửa nhẹ, nếu cần. Bạn có thể sử dụng giẻ khi rửa máy.

Quan trọng: Không sử dụng nước lợ hoặc nước tuần hoàn để làm sạch máy.

Quan trọng: Không sử dụng thiết bị rửa chạy điện để rửa máy. Thiết bị rửa chạy điện có thể làm hỏng hệ thống điện, làm lỏng nhãn mác quan trọng, hoặc rửa trôi dầu mỡ cần thiết tại các điểm ma sát. Tránh sử dụng quá nhiều nước gần bảng điều khiển, động cơ và ốc quy.

Quan trọng: Không rửa máy khi động cơ đang chạy. Rửa máy khi động cơ đang chạy có thể dẫn đến làm hỏng động cơ bên trong.

Cắt giữ

An toàn Cắt giữ

- Tắt máy, rút chìa khóa, và chờ máy dừng tất cả mọi chuyển động trước khi rời khỏi vị trí của người vận hành. Để máy nguội trước khi điều chỉnh, bảo dưỡng, vệ sinh hoặc cắt giữ.
- Không cắt giữ máy hoặc bình chứa nhiên liệu ở nơi có lửa trần, tia lửa hoặc đèn đánh lửa, chẳng hạn như trên máy nước nóng hoặc thiết bị khác.

Cắt giữ Máy

1. Đặt máy trên bề mặt bằng phẳng.
 2. Gài phanh tay.
 3. Tắt động cơ và rút chìa khóa.
 4. Làm sạch bụi bẩn và cặn ghết ra khỏi toàn bộ máy, bao gồm cả bên ngoài cánh tản nhiệt đầu xilanh động cơ và vỏ quạt thổi.
- Quan trọng:** Bạn có thể rửa máy bằng chất tẩy rửa nhẹ và nước. Không sử dụng thiết bị phun rửa bằng áp lực để rửa máy. Rửa máy bằng áp lực có thể làm hỏng hệ thống điện hoặc rửa trôi dầu mỡ cần thiết tại các điểm ma sát. Tránh sử dụng quá nhiều nước gần bảng điều khiển, đèn, động cơ và pin.
5. Kiểm tra hệ thống phanh; tham khảo [Kiểm tra Phanh \(trang 54\)](#).
 6. Bảo dưỡng bộ lọc khí; tham khảo [Bảo dưỡng Bộ lọc Khí \(trang 37\)](#).
 7. Thay dầu động cơ; tham khảo [Bảo dưỡng Dầu Động cơ \(trang 39\)](#).
 8. Kiểm tra áp suất lốp; tham khảo [Kiểm tra Áp suất Lốp \(trang 18\)](#).
 9. Để cắt giữ trên 30 ngày, hãy chuẩn bị hệ thống nhiên liệu như sau:

- A. Thêm chất ổn định/điều hòa nhiên liệu vào nhiên liệu mới trong bình. Không sử dụng chất ổn định nhiên liệu chứa cồn (etanol hoặc metanol).

Quan trọng: Không lưu trữ nhiên liệu có chứa chất ổn định/điều hòa lâu hơn thời hạn khuyến cáo của nhà sản xuất chất ổn định nhiên liệu.

- B. Chạy động cơ để phân phối nhiên liệu điều hòa qua hệ thống nhiên liệu trong 5 phút.
- C. Tắt động cơ, để động cơ nguội và xả bình nhiên liệu.

Lưu ý: Thải bỏ nhiên liệu đúng cách. Tái chế theo bộ luật địa phương.

- D. Khởi động lại động cơ và chạy cho đến khi động cơ dừng lại.
 - E. Làm nghẹt động cơ.
 - F. Khởi động và chạy động cơ cho đến khi động cơ không khởi động lại.
10. Tháo bugi và kiểm tra tình trạng bugi; tham khảo [Bảo dưỡng Bugi \(trang 41\)](#).
 11. Sau khi tháo bugi ra khỏi động cơ, đổ 15 ml dầu động cơ vào lỗ bugi.
 12. Sử dụng bộ khởi động chạy điện để quay động cơ và phân phối dầu bên trong xilanh.
 13. Lắp (các) bugi và siết chặt theo mô-men xoắn khuyến nghị; tham khảo [Bảo dưỡng Bugi \(trang 41\)](#).

Lưu ý: Không lắp dây trên (các) bugi.

14. Tháo pin khỏi khung gầm và sạc đầy; tham khảo [Tháo Pin \(trang 44\)](#).

Lưu ý: Không kết nối cáp pin với cọc pin trong quá trình cất giữ.

Quan trọng: Pin phải được sạc đầy để ngăn không cho pin bị đóng băng và bị hỏng ở nhiệt độ dưới 0°C. Pin được sạc đầy duy trì khả năng sạc trong khoảng 50 ngày ở nhiệt độ thấp hơn 4°C.

15. Kiểm tra và siết chặt tất cả các chốt hãm. Sửa chữa hoặc thay bất kỳ bộ phận nào bị hư hỏng.
16. Sơn tất cả các bề mặt kim loại trần hoặc bị trầy xước bằng sơn có sẵn từ nhà phân phối Toro được ủy quyền của bạn.
17. Cất giữ máy trong nhà để xe hoặc khu vực bảo quản khô ráo, sạch sẽ.
18. Rút chìa khóa ra khỏi công tắc chìa khóa và cất vào nơi an toàn nằm ngoài tầm tay của trẻ em.
19. Đậy nắp máy để bảo vệ và giữ máy sạch sẽ.

Lưu ý:

Lưu ý:

Thông tin Cảnh báo từ Dự luật 65 của tiểu bang California

Cảnh báo này là gì?

Bạn có thể thấy một sản phẩm được bán có nhãn cảnh báo như sau:



CẢNH BÁO: Ung thư và Tác hại đến Hệ sinh sản—www.p65Warnings.ca.gov.

Dự luật 65 là gì?

Dự luật 65 áp dụng cho bất kỳ công ty nào hoạt động ở California, bán sản phẩm ở California, hoặc sản xuất các sản phẩm có thể được bán hoặc đưa vào California. Dự luật yêu cầu Thống đốc California duy trì và xuất bản danh sách hóa chất được biết là gây ung thư, dị tật bẩm sinh và/hoặc các tác hại đến hệ sinh sản khác. Danh sách được cập nhật hàng năm và bao gồm hàng trăm loại hóa chất được tìm thấy trong nhiều vật dụng hàng ngày. Mục đích của Dự luật 65 là thông báo cho công chúng về việc phơi nhiễm với những hóa chất này.

Dự luật 65 không cấm bán các sản phẩm có chứa những hóa chất này nhưng thay vào đó, yêu cầu phải có cảnh báo trên bất kỳ sản phẩm, bao bì sản phẩm hoặc tài liệu nào kèm theo sản phẩm. Hơn nữa, cảnh báo theo Dự luật 65 không có nghĩa là sản phẩm vi phạm bất kỳ tiêu chuẩn hoặc yêu cầu về an toàn sản phẩm nào. Trên thực tế, chính quyền California đã làm rõ rằng cảnh báo theo Dự luật 65 “không giống như” quyết định của cơ quan quản lý về việc sản phẩm là “an toàn” hay “không an toàn”. Nhiều hóa chất trong số này đã được sử dụng trong các sản phẩm hàng ngày trong nhiều năm mà không ghi nhận tác hại nào. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập <https://oag.ca.gov/prop65/faqs-view-all>.

Cảnh báo theo Dự luật 65 có nghĩa là công ty đã (1) đánh giá mức độ phơi nhiễm và kết luận rằng mức độ phơi nhiễm vượt quá “mức rủi ro không đáng kể”; hoặc (2) chọn đưa ra cảnh báo dựa trên hiểu biết của mình về sự hiện diện của một loại hóa chất nằm trong danh sách cấm mà không cố gắng đánh giá mức độ phơi nhiễm.

Dự luật này có áp dụng ở mọi nơi không?

Cảnh báo theo Dự luật 65 chỉ được yêu cầu theo luật của California. Những cảnh báo này được nhìn thấy ở khắp California trong nhiều môi trường khác nhau, bao gồm nhưng không giới hạn ở các nhà hàng, cửa hàng tạp hóa, khách sạn, trường học và bệnh viện và trên nhiều loại sản phẩm. Ngoài ra, một số nhà bán lẻ đặt hàng trực tuyến và qua thư đưa ra các cảnh báo theo Dự luật 65 trên trang web hoặc trong danh mục của họ.

Cảnh báo của California so với giới hạn của liên bang như thế nào?

Các tiêu chuẩn của Dự luật 65 thường nghiêm ngặt hơn các tiêu chuẩn của liên bang và quốc tế. Có nhiều chất khác nhau yêu cầu phải có cảnh báo theo Dự luật 65 ở mức thấp hơn nhiều so với giới hạn hành động của liên bang. Ví dụ: tiêu chuẩn của Dự luật 65 đối với cảnh báo về chì là 0,5 µg/ngày, thấp hơn nhiều so với tiêu chuẩn liên bang và quốc tế.

Tại sao tất cả các sản phẩm tương tự không có cảnh báo?

- Các sản phẩm được bán ở California yêu cầu phải ghi nhãn theo Dự luật 65 trong khi các sản phẩm tương tự được bán ở những nơi khác thì không.
- Một công ty liên quan đến một vụ kiện theo Dự luật 65 có thể bị bắt buộc phải sử dụng cảnh báo theo Dự luật 65 cho các sản phẩm của mình theo thỏa thuận đạt được trong vụ kiện, nhưng các công ty khác sản xuất các sản phẩm tương tự có thể không có yêu cầu đó.
- Việc thực thi Dự luật 65 không có tính nhất quán.
- Các công ty có thể chọn không đưa ra cảnh báo vì họ kết luận rằng họ không bắt buộc phải thực hiện theo Dự luật 65; thiếu cảnh báo về sản phẩm không có nghĩa là sản phẩm đó không có các hóa chất được liệt kê ở các mức độ tương tự.

Tại sao Toro lại đưa cảnh báo này vào?

Toro đã chọn cung cấp cho người tiêu dùng càng nhiều thông tin càng tốt để họ có thể đưa ra quyết định sáng suốt về sản phẩm họ mua và sử dụng. Toro đưa ra cảnh báo trong một số trường hợp nhất định dựa trên kiến thức của mình về sự hiện diện của một hoặc nhiều hóa chất được liệt kê mà không đánh giá mức độ phơi nhiễm, vì không phải tất cả các hóa chất được liệt kê đều có các yêu cầu về giới hạn phơi nhiễm. Mặc dù mức độ phơi nhiễm của các sản phẩm của Toro có thể không đáng kể hoặc nằm trong phạm vi “rủi ro không đáng kể”, Toro đã hết sức thận trọng khi chọn đưa ra các cảnh báo theo Dự luật 65. Hơn nữa, nếu Toro không đưa ra những cảnh báo này, Toro có thể bị Tiểu bang California hoặc các bên tư nhân đang tìm cách thực thi Dự luật 65 khởi kiện và bị áp dụng các hình phạt nặng nề.

Thông báo về Quyền riêng tư của EEA/Vương quốc Anh

Toro Sử dụng Thông tin Cá nhân của Bạn

Công ty Toro (sau đây được gọi là “Toro”) tôn trọng quyền riêng tư của bạn. Khi bạn mua sản phẩm của chúng tôi, chúng tôi có thể thu thập một số thông tin cá nhân nhất định về bạn, trực tiếp từ bạn hoặc thông qua công ty hoặc đại lý Toro tại địa phương của bạn. Toro sử dụng thông tin này để thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng - chẳng hạn như đăng ký bảo hành cho bạn, xử lý yêu cầu bảo hành của bạn hoặc liên hệ với bạn trong trường hợp thu hồi sản phẩm - và cho các mục đích kinh doanh hợp pháp - chẳng hạn như đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng, cải thiện sản phẩm của chúng tôi hoặc cung cấp cho bạn thông tin sản phẩm có thể được quan tâm. Toro có thể chia sẻ thông tin của bạn với các công ty con, chi nhánh, đại lý hoặc các đối tác kinh doanh khác của chúng tôi liên quan đến những hoạt động này. Chúng tôi cũng có thể tiết lộ thông tin cá nhân khi pháp luật yêu cầu hoặc liên quan đến mua bán, sáp nhập doanh nghiệp. Chúng tôi sẽ không bao giờ bán thông tin cá nhân của bạn cho bất kỳ công ty nào khác vì mục đích tiếp thị.

Lưu giữ Thông tin Cá nhân của bạn

Toro sẽ lưu giữ thông tin cá nhân của bạn miễn là thông tin có liên quan cho các mục đích trên và phù hợp với các yêu cầu pháp lý. Để biết thêm thông tin về thời hạn lưu giữ hiện hành, vui lòng liên hệ legal@toro.com.

Cam kết Bảo mật của Toro

Thông tin cá nhân của bạn có thể được xử lý ở Hoa Kỳ hoặc một quốc gia khác có thể có luật bảo vệ dữ liệu ít nghiêm ngặt hơn quốc gia mà bạn đang cư trú. Bất cứ khi nào chúng tôi chuyển giao thông tin của bạn ra bên ngoài quốc gia mà bạn đang cư trú, chúng tôi sẽ thực hiện các bước theo yêu cầu pháp lý để đảm bảo các biện pháp bảo vệ được áp dụng phù hợp nhằm bảo vệ thông tin của bạn và đảm bảo thông tin đó được xử lý bảo mật.

Truy cập và Sửa lỗi

Bạn có thể có quyền sửa hoặc xem xét dữ liệu cá nhân của mình, hoặc phản đối hoặc hạn chế việc xử lý dữ liệu của bạn. Để thực hiện điều đó, vui lòng liên hệ với chúng tôi qua email theo địa chỉ legal@toro.com. Nếu bạn lo ngại về cách mà Toro đã xử lý thông tin của bạn, chúng tôi khuyến khích bạn nêu vấn đề này trực tiếp với chúng tôi. Xin lưu ý rằng cư dân Châu Âu có quyền khiếu nại lên Cơ quan Bảo vệ Dữ liệu của họ.



Bảo hành Toro

Bảo hành có Giới hạn Hai Năm hoặc 1.500 Giờ

Điều kiện và Sản phẩm được Bảo hành

Công ty Toro bảo hành sản phẩm Thương mại Toro của bạn ("Sản phẩm") không có khiếm khuyết về vật liệu hoặc kỹ thuật trong 2 năm hoặc 1.500 giờ hoạt động*, tùy theo điều kiện nào xảy ra trước. Chế độ bảo hành này được áp dụng cho tất cả các sản phẩm, ngoại trừ Máy sục khí (tham khảo tuyên bố bảo hành dành riêng cho những sản phẩm này). Trong trường hợp đủ điều kiện bảo hành, chúng tôi sẽ sửa chữa Sản phẩm miễn phí cho bạn, bao gồm cả phí chẩn đoán, nhân công, phụ tùng và vận chuyển. Bảo hành này bắt đầu vào ngày Sản phẩm được giao cho người mua lẻ ban đầu.

* Sản phẩm được trang bị đồng hồ đo giờ.

Hướng dẫn Nhận Dịch vụ Bảo hành

Bạn có trách nhiệm thông báo cho Nhà phân phối Sản phẩm Thương mại hoặc Đại lý Sản phẩm Thương mại được Ủy quyền nơi mà bạn đã mua Sản phẩm ngay khi bạn cho là có đủ điều kiện để được bảo hành. Nếu bạn cần hỗ trợ khi xác định vị trí của Nhà phân phối Sản phẩm Thương mại hoặc Đại lý được Ủy quyền, hoặc nếu bạn có thắc mắc liên quan đến quyền hoặc trách nhiệm được bảo hành của mình, bạn có thể liên hệ với chúng tôi theo địa chỉ:

Phòng Dịch vụ Sản phẩm Thương mại Toro
8111 Lyndale Avenue South
Bloomington, MN 55420-1196
952-888-8801 hoặc 800-952-2740
E-mail: commercial.warranty@toro.com

Trách nhiệm của Chủ sở hữu

Với tư cách là chủ sở hữu sản phẩm, bạn là người chịu trách nhiệm về bảo trì và điều chỉnh bắt buộc được nêu trong *Hướng dẫn Vận hành*. Việc sửa chữa sản phẩm gặp sự cố do không thực hiện bảo trì và điều chỉnh bắt buộc sẽ không được bảo hành.

Các Hạng mục và Điều kiện Không được Bảo hành

Không phải tất cả các lỗi hoặc trục trặc xảy ra với sản phẩm trong thời gian bảo hành đều là khiếm khuyết về vật liệu hoặc kỹ thuật. Chế độ bảo hành này không bao gồm những điểm sau đây:

- Lỗi sản phẩm do sử dụng các phụ tùng thay thế không phải của Toro, hoặc do lắp đặt và sử dụng các phụ kiện và sản phẩm bổ sung hoặc sửa đổi không mang thương hiệu Toro.
- Lỗi sản phẩm do không thực hiện bảo trì và/hoặc điều chỉnh theo khuyến nghị.
- Lỗi sản phẩm do vận hành Sản phẩm một cách lạm dụng, cẩu thả hoặc thiếu thận trọng.
- Các phụ tùng tiêu hao trong quá trình sử dụng không bị lỗi. Ví dụ về các phụ tùng bị tiêu hao hoặc được sử dụng hết trong quá trình vận hành thông thường của Sản phẩm bao gồm nhưng không giới hạn ở: đệm phanh và lớp lót phanh, lớp lót ly hợp, lưỡi cắt, guồng xoắn, roller và vòng bi (kín hoặc bôi trơn), dao bụng, bugi, bánh xe dúc và vòng bi, lốp, bộ lọc, dây đai, và một số bộ phận của máy phun xịt như màng, mắt phun, đồng hồ đo lưu lượng và van một chiều.
- Lỗi do ảnh hưởng từ bên ngoài bao gồm nhưng không giới hạn ở: thời tiết, hoạt động cắt giữ, ô nhiễm, sử dụng nhiên liệu, chất làm mát, chất bôi trơn, phụ gia, phân bón, nước hoặc hóa chất không được phê duyệt.
- Lỗi hoặc các vấn đề về hiệu suất do sử dụng nhiên liệu (ví dụ như xăng, dầu diesel hoặc dầu diesel sinh học) không tuân thủ các tiêu chuẩn tương ứng trong ngành.
- Tiếng ồn, độ rung, hao mòn và xuống cấp thông thường. "Hao mòn" thông thường bao gồm nhưng không giới hạn ở: hư hỏng ghế do mài mòn hoặc ăn mòn, bề mặt sơn bị mài mòn, nhãn mác hoặc cửa sổ bị trầy xước.

Các Quốc gia Khác ngoài Hoa Kỳ hoặc Canada

Khách hàng đã mua các sản phẩm của Toro xuất khẩu từ Hoa Kỳ hoặc Canada cần liên hệ với Nhà phân phối (Đại lý) Toro của mình để nhận chính sách đảm bảo áp dụng cho quốc gia, tỉnh hoặc tiểu bang tương ứng. Nếu vì bất kỳ lý do nào mà bạn không hài lòng với dịch vụ của Nhà phân phối hoặc gặp khó khăn trong việc lấy thông tin đảm bảo, vui lòng liên hệ với Trung tâm Dịch vụ Toro được Ủy quyền của bạn.

Phụ tùng

Các phụ tùng được lên lịch thay thế theo chế độ bảo trì bắt buộc được bảo hành trong thời hạn tính đến thời gian thay thế theo lịch trình cho bộ phận đó. Các phụ tùng được thay thế theo chế độ bảo hành này được bảo hành trong thời hạn bảo hành sản phẩm ban đầu và trở thành tài sản của Toro. Toro sẽ đưa ra quyết định cuối cùng liệu có sửa chữa hay thay thế bất kỳ phụ tùng hoặc tổ hợp lắp ráp hiện có. Toro có thể sử dụng các phụ tùng tái sản xuất để sửa chữa theo bảo hành.

Bảo hành Ấc quy Chu kỳ xả sâu và Ấc quy Lithium-Ion

Ấc quy chu kỳ sâu và ắc quy Lithium-Ion có tổng số kilowatt-giờ hoạt động cụ thể trong suốt thời gian sử dụng. Kỹ thuật vận hành, sạc lại và bảo trì có thể kéo dài hoặc giảm tổng thời gian sử dụng của ắc quy. Khi ắc quy trong sản phẩm này được sử dụng, thời lượng ắc quy giữa các lần sạc sẽ giảm từ từ cho đến khi ắc quy bị chai hoàn toàn. Chủ sở hữu sản phẩm có trách nhiệm thay ắc quy đã bị chai hoàn toàn, do sử dụng thông thường. Lưu ý: (Chỉ dành cho ắc quy Lithium-Ion): Vui lòng tham khảo chế độ bảo hành ắc quy để biết thêm thông tin.

Bảo hành Trục khuỷu Tron đời (Chỉ dành cho Mẫu máy ProStripe 02657)

Prostripe có trang bị Đĩa Ma sát và Ly hợp Phanh Lưỡi dao An toàn cho Trục khuỷu (Ly hợp Phanh Lưỡi dao tích hợp (BBC) + Cụm Đĩa Ma sát) chính hãng của Toro làm thiết bị ban đầu và được người mua ban đầu sử dụng theo quy trình vận hành và bảo trì được khuyến nghị, được Bảo hành chống uốn cong trục khuỷu động cơ Tron đời. Máy được trang bị vòng đệm ma sát, Ly hợp Phanh Lưỡi dao (BBC) và các thiết bị tương tự khác không được Bảo hành Trục khuỷu Tron đời.

Chi phí Bảo trì do Chủ sở hữu chi trả

Điều chỉnh động cơ, bôi trơn, làm sạch và đánh bóng, thay bộ lọc, chất làm mát và hoàn thành bảo trì theo khuyến nghị là một số dịch vụ thông thường mà các sản phẩm Toro yêu cầu chủ sở hữu chi trả.

Điều kiện Chung

Sửa chữa do Nhà phân phối hoặc Đại lý được Ủy quyền của Toro thực hiện là biện pháp khắc phục duy nhất của bạn theo chế độ bảo hành này.

Công ty Toro không chịu trách nhiệm pháp lý về thiệt hại gián tiếp, ngẫu nhiên hoặc do hậu quả liên quan đến sử dụng Sản phẩm Toro được bảo hành, bao gồm mọi chi phí hoặc lệ phí cung cấp thiết bị hoặc dịch vụ thay thế trong thời gian hợp lý xảy ra sự cố hoặc không sử dụng trong khi chờ hoàn thành sửa chữa theo chế độ bảo hành này. Ngoại trừ bảo hành Hệ thống khí thải được đề cập dưới đây, nếu có, không có bảo hành rõ ràng nào khác. Tất cả các bảo hành ngầm định về khả năng thương mại và độ phù hợp cho việc sử dụng được giới hạn trong thời hạn của chế độ bảo hành rõ ràng này.

Một số tiểu bang không cho phép loại trừ trách nhiệm đối với các thiệt hại ngẫu nhiên hoặc do hậu quả, hoặc không cho phép giới hạn về khoảng thời gian bảo hành ngầm định, do đó, các trường hợp loại trách nhiệm bảo hành và giới hạn nêu trên có thể không áp dụng cho bạn. Chế độ bảo hành này cung cấp cho bạn các quyền pháp lý cụ thể và bạn cũng có thể có các quyền khác tùy theo từng tiểu bang.

Lưu ý về Bảo hành Hệ thống Khí thải

Hệ thống Kiểm soát Khí thải trên Sản phẩm của bạn có thể được bảo hành theo yêu cầu đáp ứng bảo hành riêng do Cơ quan Bảo vệ Môi trường (EPA) của Hoa Kỳ và/hoặc Ban Tài nguyên Khí California (CARB) thiết lập. Giới hạn về số giờ nêu trên không áp dụng cho Bảo hành Hệ thống Kiểm soát Khí thải. Tham khảo Tuyên bố về Bảo hành Kiểm soát Khí thải Động cơ được cung cấp cùng với sản phẩm của bạn hoặc có trong tài liệu của nhà sản xuất động cơ.



Count on it.